TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 206 tháng 9/2026
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719



HƯỞNG ỨNG THÁNG AN TOÀN GIAO THÔNG NĂM 2026

Chào mừng năm học mới 2026 - 2027

HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ
FIRE AND RESCUE ACADEMY - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

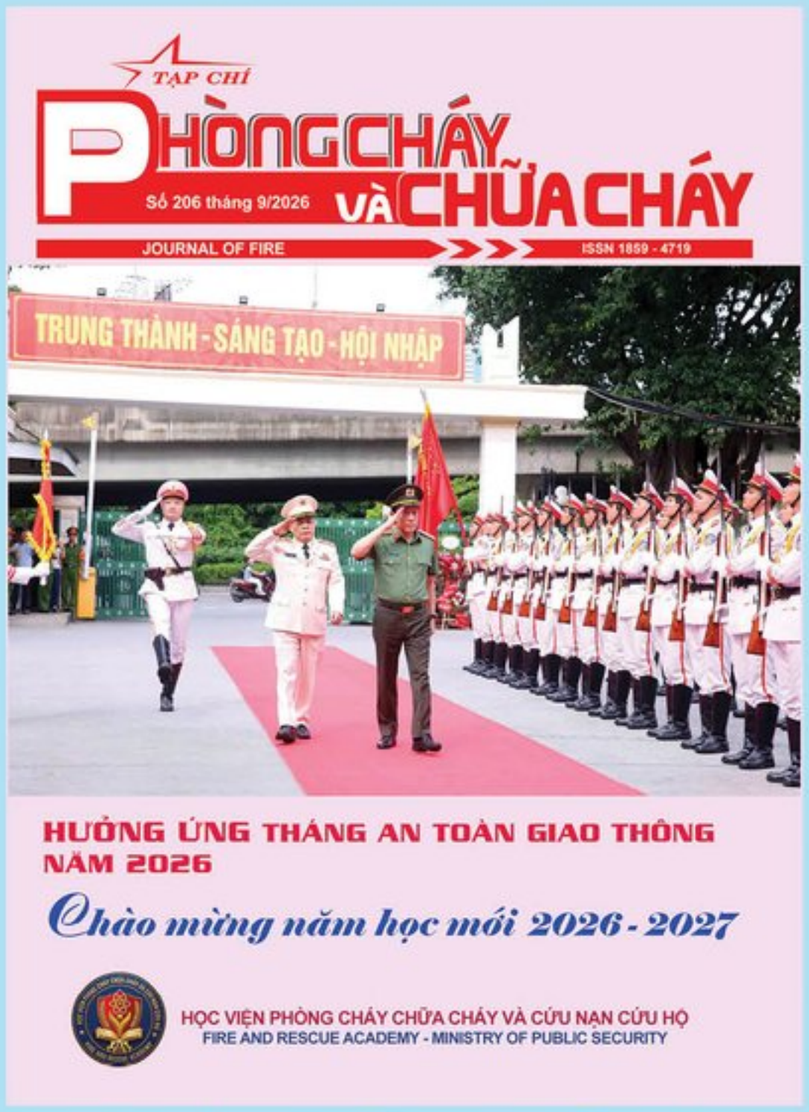


Đồng chí Đại tướng Lương Tam Quang - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an phát biểu tại Lễ Kỷ niệm 50 năm Ngày Truyền thống Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (02/9/1976 - 02/9/2026) và đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất. *Ảnh: Anh Tuân*



Đồng chí Đại tướng Lương Tam Quang - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an trao Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất cho Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ. *Ảnh: Thái Thụy.*

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM VĂN NĂM

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM THỊ THOAN

THƯ KÝ TÒA SOẠN
ThS. TẠ THỊ LỆ HOA

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Đại Mỗ - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in TNHH In và Quảng cáo thương mại Quốc tế
Địa chỉ: 4G/116, phố Nhân Hòa, phường Thanh Xuân, TP Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 287/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/10/2024.

Ảnh bìa:
Đồng chí Đại tướng Lương Tam Quang - Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng uỷ Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an duyệt Đội danh dự Công an nhân dân tại Lễ Kỷ niệm 50 năm Ngày Truyền thống Học viện PCCC&CNCH (02/9/1976 – 02/9/2026) và đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất.

TRONG SỐ NÀY

SỐ 206, THÁNG 9/2026

ĐƯỜNG LỐI – CHÍNH SÁCH

5. LƯƠNG TAM QUANG: Xây dựng Học viện PCCC&CNCH trở thành cơ sở giáo dục trọng điểm quốc gia, trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo ngang tầm khu vực trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

7. LÊ QUANG BỐN: Học viện PCCC&CNCH trong chặng đường phát triển mới: Định hướng và những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong năm học 2026 - 2027.

10. PHẠM BÙI ANH TUẤN: Quản trị rủi ro, phòng ngừa cháy, nổ từ sớm, từ xa, từ cơ sở đáp ứng yêu cầu công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới.

13. LÊ ĐỨC ANH - NGUYỄN LAN CHI: Đấu tranh với luận điệu xuyên tạc về công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.

CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI 2026 – 2027

16. BÙI XUÂN HÒA - TRẦN THỊ LAN PHƯƠNG: Hiện đại hóa hệ thống thư viện đáp ứng yêu cầu khai thác thông tin, tài liệu cho cán bộ, giáo viên, học viên Học viện PCCC&CNCH trong thời đại 4.0.

18. PHÙNG HOAN: Đào tạo cán bộ Công an cấp xã đáp ứng nhiệm vụ công tác trong tình hình hiện nay.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

22. THÁI THỊ KIM THÚY: Tăng cường công tác PCCC đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

25. TRẦN VĂN HIẾU: Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới.

29. TRẦN HỮU TIẾN: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

32. HỒ THỊ HƯƠNG LOAN: Đặc điểm hình sự của tội vi phạm quy định về PCCC và những vấn đề đặt ra đối với công tác điều tra.

35. PHẠM CHÍ LÂN: Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nội dung xác minh, giải quyết vụ cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

38. LÊ MINH CHUẨN - NGUYỄN VĂN HẬU: Vai trò của chuyển đổi số trong công tác quản lý phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

40. LÊ PHƯƠNG NAM: Vai trò của chuyển đổi số đối với công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

45. ĐẶNG XUÂN ƠN: PCCC và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đối với phương tiện thủy nội địa theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Giao thông.

48. NGUYỄN QUANG TRUNG: Nghiên cứu chỉ số an toàn cháy góp phần đánh giá rủi ro cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Vice chairman
Assoc. Prof., Dr. PHAM VAN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member

EDITORIAL DIRECTOR
Dr. PHAM VAN NAM

DEPUTY EDITOR
Dr. PHAM THI THOAN

EDITORIAL SECRETARY
M.A. TA THI LE HOA

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str., Dai Mo ward, Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed by International Trading Advertisement and Printing Company Limited
Address: 4G/116, Nhan Hoa street, Thanh Xuan ward, Hanoi City

Publishing License
No.287/GP-BTTTT dated 01/10/2024

Cover image:
General Luong Tam Quang - Member of the Politburo, Secretary of the Central Public Security Party Committee, and Minister of Public Security - reviews the Honor Guard of the People's Public Security at the Ceremony Celebrating the 50th Anniversary of the Traditional Day of the Fire and Rescue Academy (September 2, 1976 - September 2, 2026) and the receipt of the First - Class Order for Fatherland Protection.

INDEX Issue no 206, 9/2026

GUIDELINES - POLICIES
5. LƯƠNG TAM QUANG: Developing the Fire and Rescue Academy into a national key higher education institution and a regional-level center for training, research, and innovation in fire prevention, firefighting, and rescue.
7. LÊ QUANG BỐN: Fire and Rescue Academy on a new stage of development: Strategic directions and key breakthroughs in the 2026 - 2027 academic year
10. PHAM BUI ANH TUAN: Risk management and early, proactive, grassroots-based fire and explosion prevention to meet the requirements in the new context.
13. LE DUC ANH - NGUYEN LAN CHI: Combating distorted arguments against Vietnam's current anti-corruption efforts.

NEW ACADEMIC YEAR WELCOMING 2026 – 2027
16. BUI XUAN HOA – TRAN THI LAN PHUONG: Modernizing the library system to meet the information and document access needs of staff, lecturers, and cadets at the Fire and Rescue Academy in the Industry 4.0 Era.
18. PHUNG HOAN: Training commune-level police officers to meet operational requirements in the current context.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING
22. THAI THI KIM THUY: Enhance fire prevention and fighting efforts for historical and cultural heritage sites in Bac Ninh province.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING
25. TRAN VAN HIEU: Enhancing the quality of professional development for fire and rescue human resources of Quang Ninh Provincial Police in the new context.
29. TRAN HUU TIEN: Improving the quality and effectiveness of professional training in fire and rescue.

LAWS – PROFESSIONS
32. HO THI HUONG LOAN: Criminological characteristics of the crime of violating fire safety regulations and key implications for criminal investigation.
35. PHAM CHI LAN: Application of science, technology and innovation in in-depth training on fire verification and resolution for Fire and Rescue Police Forces.

RESEARCH – EXCHANGE
38.LE MINH CHUAN – NGUYEN VAN HAU: The role of digital transformation in the management of firefighting and rescue apparatuses.
40. LE PHUONG NAM: The role of digital transformation in fire and rescue operations in Hanoi Capital.
45. DANG XUAN ON: Fire prevention, firefighting and rescue operations for inland waterway vessels under the jurisdiction of the Traffic Police.
48. NGUYEN QUANG TRUNG: A study on the fire safety index to support fire risk assessment for high-rise mixed-use buildings.

XÂY DỰNG HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ TRỞ THÀNH CƠ SỞ GIÁO DỤC TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA, TRUNG TÂM ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NGANG TẦM KHU VỰC TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ*

Đại tướng LƯƠNG TAM QUANG
Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an

Tóm tắt: *Ngày 26/8/2026, tại Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC và CNCH) đã diễn ra Lễ Kỷ niệm 50 năm Ngày Truyền thống và đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất của Học viện PCCC và CNCH. Đồng chí Đại tướng Lương Tam Quang - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an đã tới dự và có bài phát biểu chỉ đạo. Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy trân trọng đăng tải toàn văn bài phát biểu của đồng chí Bộ trưởng.*

Từ khóa: *Học viện PCCC và CNCH, 50 năm, cơ sở giáo dục trọng điểm quốc gia, đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.*

Abstract: *On 26 August 2026, the Fire and Rescue Academy held a ceremony to commemorate its 50th Traditional Day and receive the First-Class Fatherland Protection Order. General Luong Tam Quang, Member of the Politburo, Secretary of the Central Public Security Party Committee, and Minister of Public Security, attended the ceremony and delivered a keynote address outlining strategic directions for the Academy. The Journal of Fire is honored to publish the full text of the Minister's address.*

Keywords: *Fire and Rescue Academy, 50th anniversary; national key higher education institution; training; research; innovation.*

Thưa các đồng chí trong Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, nguyên lãnh đạo Bộ Công an!

Thưa các thế hệ lãnh đạo, tướng lĩnh, sĩ quan, cán bộ, giảng viên, học viên Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ qua các thời kỳ!

Thưa toàn thể các đồng chí đại biểu khách quý!

Hôm nay, Tôi rất vui mừng đến dự Lễ Kỷ niệm 50 năm Ngày Truyền thống Học viện PCCC và CNCH và đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất. Trước hết, thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, Tôi gửi tới các đồng chí đại biểu, khách quý, các thế hệ lãnh đạo, tướng lĩnh, sĩ quan, cán bộ, giảng viên, học viên Học viện PCCC và CNCH qua các thời kỳ lời chúc sức khỏe và chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí!

Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, được sự quan tâm lãnh đạo thường xuyên, sát sao của Đảng, sự ủng hộ, đùm bọc của nhân dân, sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, Học viện PCCC và CNCH đã không ngừng trưởng thành, lớn mạnh, khẳng định vai trò, vị thế trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học uy tín về PCCC và CNCH. Qua đào tạo, bồi dưỡng, học viện đã cung cấp hàng chục nghìn cán bộ, chiến sĩ, nguồn nhân lực có chất lượng trong công tác PCCC và CNCH cho lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân và các bộ, ngành. Lớp lớp cán bộ, chiến sĩ PCCC sau khi được đào tạo, bồi dưỡng tại học viện đã khẳng định bản lĩnh lực lượng vũ trang cách mạng, không quản gian khó, hiểm nguy, sẵn sàng hy sinh, xung kích trên tuyến đầu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân; đồng thời, tích cực tham gia cứu nạn, cứu hộ quốc tế, được Đảng, Nhà nước, Nhân dân và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Công tác nghiên cứu khoa học bám sát thực tiễn công tác chiến đấu, góp phần hiện đại hóa lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH.

Với những thành tích xuất sắc đạt được, Học viện PCCC và CNCH được Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an ghi nhận, đánh giá cao, tặng nhiều phần thưởng cao quý và trong buổi Lễ trọng thể hôm nay, các đồng chí tiếp tục đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất. Những thành tích của các đồng chí đã góp phần tô thắm truyền thống anh hùng vẻ vang của lực lượng Công an nhân dân, củng cố niềm tin yêu và sự gắn bó của nhân dân đối với lực lượng Công an nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc, vì cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân.

Thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an, Tôi nhiệt liệt biểu dương, khen ngợi những đóng góp tích cực và có hiệu quả của Học viện PCCC và CNCH trong 50 năm qua.

Nhân dịp này, Tôi ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu, cống hiến, đóng góp của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, công nhân viên học viện qua các thời kỳ; cảm ơn sự quan tâm, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi của các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương để Học

**Đầu đề do Ban Biên tập đặt*

viện PCCC và CNCH ngày càng trưởng thành về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thưa các đồng chí!

Tại Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, lần đầu tiên trong lịch sử Đảng ta, Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, thống nhất thông qua và đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước ngày 28/7/2026 đã ký đã ban hành 02 Nghị quyết số 22, số 18 về Chiến lược An ninh quốc gia và xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển, xác định quan điểm của Đảng về vấn đề cốt lõi trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Tổng thể trong 02 Nghị quyết, Đảng ta đặt yêu cầu mới rất cao về bảo vệ an ninh con người; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm; kéo giảm tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, tiến tới xây dựng xã hội không có tội phạm, không có tai nạn và đẩy mạnh triển khai lực lượng Công an tham gia CNCH quốc tế, coi đóng góp cho cộng đồng quốc tế là trách nhiệm; đồng thời tiếp tục xác định phát triển công nghiệp an ninh tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại. Bối cảnh đó đặt ra trách nhiệm mới rất vinh quang đối với Học viện PCCC và CNCH, trọng tâm là phấn đấu trở thành khâu then chốt để gia tăng đóng góp của lực lượng PCCC thực hiện thắng lợi các quan điểm của Đảng. Để hoàn thành trọng trách vẻ vang trong giai đoạn cách mạng mới, Tôi nhấn mạnh với các đồng chí một số công tác trọng tâm, sau đây:

Thứ nhất, tập trung xây dựng Học viện sớm trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia, chậm nhất đến năm 2035 trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo ngang tầm khu vực trong lĩnh vực PCCC và CNCH. Muốn vậy, học viện cần gương mẫu, tiên phong thực hiện Nghị quyết số 71 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và các chủ trương chiến lược của Đảng về giáo dục, đào tạo. Trên cơ sở bám sát quan điểm chỉ đạo của Đảng, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, xây dựng chiến lược cụ thể, xác định rõ lộ trình, bước đi, nguồn lực, trách nhiệm, mục tiêu và kết quả đầu ra từng năm với tính hướng đích cao.

Thứ hai, nâng tầm công tác giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ PCCC và CNCH trong kỷ nguyên số. Căn cơ nhất của công tác PCCC và CNCH trong kỷ nguyên số là phải nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm để chủ động phòng ngừa, không để xảy ra hoặc giảm thiểu tối đa thiệt hại; đồng thời ứng dụng tốt nhất khoa học, công nghệ để giảm thiểu độc hại, hy sinh đối với cán bộ, chiến sĩ trong xử lý tình huống. Muốn vậy, ứng dụng khoa học, công nghệ, sử dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo dữ liệu lớn, phương tiện không người lái, robot chữa cháy trong công tác dự báo, PCCC rất cấp thiết. Những nội dung này đều phải được đào tạo, nghiên cứu, huấn luyện từ nhà trường để hình thành tư duy, kỹ năng mới cho cán bộ, chiến sĩ, đặt ra yêu cầu cấp bách đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp giảng dạy, thực tế, thực hành.

Thứ ba, đóng góp tích cực xây dựng công nghiệp an ninh tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại. Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh "tự chủ chiến lược về an ninh, trật tự", xây dựng và củng cố năng lực tự chủ, tự cường về công nghệ, nhân lực chất lượng cao. Trong lĩnh vực PCCC và CNCH, yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, phấn đấu làm chủ công nghệ, vật liệu mới, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp an ninh trên lĩnh vực này đang rất cấp thiết. Học viện cần phát huy lợi thế sẵn có về nghiên cứu khoa học, đội ngũ cán bộ, sớm hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, trên cơ sở thực tiễn công tác chiến đấu và hợp tác quốc tế để tạo bước đột phá mới về nghiên cứu khoa học với những kết quả, sản phẩm, đóng góp cụ thể.

Thứ tư, tăng cường đóng góp của học viện trong triển khai đối ngoại và hội nhập quốc tế về an ninh, trật tự tầm cao mới. Phát huy vai trò là cơ sở đào tạo duy nhất của lực lượng Công an nhân dân trong lĩnh vực PCCC và CNCH; tăng cường hợp tác với các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, tổ chức quốc tế và các cơ quan PCCC của các quốc gia có nền giáo dục, khoa học, công nghệ hiện đại; đẩy mạnh đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, trao đổi học giả, chuyên gia và tham gia các hoạt động CNCH quốc tế, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thứ năm, chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có bản lĩnh, trí tuệ, tầm nhìn và năng lực hội nhập; thật sự là những tấm gương mẫu mực, truyền cảm hứng cho các thế hệ học viên; tiên phong trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, trở thành những chuyên gia hàng đầu về lĩnh vực PCCC và CNCH.

Đối với các đồng chí học viên, cần thống nhất nhận thức, khoảng thời gian học tập tại học viện là hết sức quý báu để nỗ lực học tập, trau dồi, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức người Công an cách mạng, với tinh thần Ba nhất: "Kỷ luật nhất - Trung thành nhất - Gần dân nhất". Tập trung xác lập nền tảng tư duy sắc bén, tầm nhìn rộng mở, nâng cao ý thức tự học suốt đời, năng lực sáng tạo để vững vàng bước vào kỷ nguyên mới, có những đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp bảo đảm an ninh, trật tự và viết tiếp những trang sử vẻ vang của Học viện PCCC và CNCH, lực lượng Công an nhân dân Anh hùng.

Thưa các đồng chí!

Tôi tin tưởng rằng, với truyền thống vẻ vang, đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm, tâm huyết, với khát vọng đổi mới và cống hiến; Học viện PCCC và CNCH sẽ tiếp tục khẳng định bản lĩnh, trí tuệ, quyết tâm đổi mới sáng tạo, hành động đột phá, vững bước vào kỷ nguyên mới, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chúc các đồng chí mạnh khỏe, đoàn kết, bản lĩnh, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Xin trân trọng cảm ơn!■

HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ TRONG CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN MỚI: ĐỊNH HƯỚNG VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ TRONG NĂM HỌC 2026 - 2027

Trung tướng, PGS, TS LÊ QUANG BỐN
Giám đốc Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Trên nền tảng kết quả năm học 2025 - 2026, yêu cầu đổi mới thực chất của ngành giáo dục và các định hướng chiến lược của Đại tướng Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an tại Lễ Kỷ niệm 50 năm Ngày Truyền thống Học viện PCCC và CNCH ngày 26/8/2026; bài viết xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của Học viện trong năm học 2026 - 2027: kiến tạo mô hình phát triển hướng tới cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia và trung tâm ngang tầm khu vực; đổi mới đào tạo theo năng lực thực thi nhiệm vụ; xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người học; tạo đột phá về khoa học, công nghệ, dữ liệu và chuyển giao; đổi mới quản trị; nâng tầm hội nhập quốc tế; hình thành có chọn lọc các năng lực mới phục vụ lực lượng và cộng đồng.*

Từ khóa: *Học viện PCCC và CNCH, năm học 2026 - 2027, Nghị quyết 71-NQ/TW, đổi mới thực chất, đào tạo thực chiến, khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế.*

Abstract: *Building on the achievements of the 2025 - 2026 academic year, ongoing educational reforms, and the strategic directions set forth by General Luong Tam Quang, Minister of Public Security, at the Academy's 50th Anniversary Ceremony on 26 August 2026, this article outlines its key priorities and breakthrough tasks for the 2026 - 2027 academic year. These include developing the Academy into a nationally recognized key higher education institution and regional center of excellence; developing academic staff; advancing science, technology, data, and technology transfer; modernizing governance; expanding international integration; and developing new capabilities to serve the Public Security forces and the community.*

Keywords: *Fire and Rescue Academy; academic year 2026 - 2027; Resolution 71-NQ/TW; genuine innovation; practice - oriented training; science and technology; international integration.*

Ngày nhận bài: *25/8/2026;* ***Ngày thẩm định***: *27/8/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2026.*

1. Năm học 2025 - 2026 Đảng ủy, Ban Giám đốc đã giữ vững đoàn kết, kỷ luật, kỷ cương; chủ động cụ thể hóa các nghị quyết, chương trình công tác của Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an; hoàn thành tốt các chương trình, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm; duy trì nghiêm túc hoạt động giáo dục, đào tạo, quản lý học viên và xây dựng lực lượng. Quy mô và hoạt động đào tạo được duy trì ổn định; công tác tuyển sinh, chiêu sinh đạt 1.963 học viên ở các trình độ, đồng thời thực hiện nghiên cứu đối với 25 nhiệm vụ khoa học các cấp bảo đảm đúng tiến độ, hoàn thành nghiệm thu đối với 03 đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ; 10 đề tài khoa học cấp cơ sở. Hoạt động xây dựng chương trình, giáo trình, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, hợp tác quốc tế, đầu tư cơ sở vật chất và chuẩn bị điều kiện chuyển đổi mô hình tổ chức tiếp tục được triển khai, góp phần củng cố năng lực nền tảng của Học viện. Thành quả có ý nghĩa lịch sử là việc Trường Đại học PCCC được chuyển đổi thành Học viện PCCC và CNCH theo Quyết định số 1207/QĐ-TTg ngày 06/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Dấu mốc này không chỉ ghi nhận quá trình 50 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, mà quan trọng hơn là đặt ra yêu cầu chuyển biến thực chất về mô hình phát triển, chất lượng đào tạo, năng lực nghiên cứu, huấn luyện thực hành, ứng dụng - chuyển giao công nghệ và đóng góp đối với lực lượng, xã hội.... Đây là nền tảng chính trị - tổ chức quan trọng để Học viện bước vào giai đoạn phát triển với yêu cầu cao hơn.

2. Năm học 2026 - 2027 có ý nghĩa đặc biệt đối với Học viện PCCC và CNCH. Đây là năm học đầu tiên Học viện triển khai nhiệm vụ với tên gọi, vị thế và kỳ vọng phát triển mới. Bối cảnh năm học mới đặt Học viện trước yêu cầu cao hơn về sứ mệnh và chất lượng phát triển. Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng gắn phát triển nhanh, bền vững với giữ vững an ninh, an toàn; các chủ trương mới về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh và Chiến lược An ninh quốc gia nhấn mạnh yêu cầu chủ động nhận diện, phòng ngừa các thách thức an ninh mới, nhất là an ninh phi truyền thống. Điều đó đòi hỏi

cơ sở đào tạo đầu ngành về PCCC và CNCH phải đi trước một bước về nguồn nhân lực, tri thức, công nghệ, dự báo rủi ro và phương thức huấn luyện.

Tại buổi làm việc ngày 25/8/2026 đánh giá kết quả một năm thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ rõ trọng tâm phải chuyển từ tạo nền tảng sang tổ chức thực hiện và đổi mới thực chất từ bên trong, bắt đầu từ quản trị nhà trường, đội ngũ nhà giáo, nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá. Ngay sau đó, tại Lễ Kỷ niệm 50 năm Ngày truyền thống Học viện ngày 26/8/2026, Đại tướng Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an đặt ra một tầm phát triển cao hơn: sớm xây dựng Học viện trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia, chậm nhất đến năm 2035 trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo ngang tầm khu vực trong lĩnh vực PCCC và CNCH; đồng thời tiên phong thực hiện Nghị quyết 71, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm, ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển đội ngũ chuyên gia và nâng tầm hội nhập quốc tế. Hai yêu cầu này thống nhất ở một thước đo: không lấy số lượng kế hoạch, đề án hay hoạt động hành chính làm kết quả chủ yếu, mà phải nhìn vào chất lượng người học, năng lực người dạy, sản phẩm nghiên cứu, hiệu quả quản trị và khả năng giải quyết những vấn đề thực tiễn của lực lượng và xã hội. Vì vậy, năm học 2026 - 2027 phải là năm chuyển trạng thái: từ chuẩn bị điều kiện sang tạo chuyển biến thực chất.

3. Việt Nam đã bước vào kỷ nguyên mới với quá trình đô thị hóa, công trình cao tầng và ngầm, trung tâm dữ liệu, logistics, phương tiện sử dụng năng lượng mới, pin lithium, biến đổi khí hậu, thiên tai cực đoan và các tình huống khẩn cấp quy mô lớn đang làm thay đổi cấu trúc rủi ro cháy, nổ, sự cố. PCCC và CNCH ngày càng gắn với phòng thủ dân sự, bảo vệ hạ tầng trọng yếu, an ninh năng lượng, an ninh môi trường và an ninh con người. Vì vậy, chương trình đào tạo và các định hướng nghiên cứu phải chuẩn bị năng lực xử lý sự cố, phát triển năng lực dự báo, cảnh báo sớm, phòng ngừa từ xa và lựa chọn giải pháp công nghệ nhằm giảm thiểu thiệt hại, độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, chiến sĩ.

Chất lượng đào tạo không thể chỉ đo bằng việc hoàn thành chương trình hay kết quả thi, mà phải được đo bằng năng lực thực thi nhiệm vụ: nhận diện và dự báo nguy cơ; ra quyết định trong điều kiện áp lực cao; tổ chức chỉ huy, phối hợp lực lượng; làm chủ phương tiện, công nghệ và dữ liệu; xử lý tình huống phức tạp. Yêu cầu đổi mới thực chất đòi hỏi giảm truyền thụ một chiều, tăng tự học, thực hành, trải nghiệm, tư duy độc lập, sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề. Với Học viện, đó là sự chuyển đổi sang triết lý "học để làm được, luyện để xử lý được, nghiên cứu để giải quyết được vấn đề thực tiễn".

Đồng thời, văn hóa, đạo đức và kỷ cương giáo dục phải có mục tiêu, trách nhiệm và thước đo cụ thể. Liêm chính học thuật, đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật, tinh thần phục vụ nhân dân và văn hóa an toàn phải trở thành một phần của chuẩn đầu ra. Công nghệ, AI và dữ liệu phải phục vụ giáo dục, giúp người học tư duy tốt hơn, dự báo chính xác hơn và ra quyết định an toàn hơn, chứ không thay thế vai trò người thầy, sự rèn luyện nghề nghiệp hay trách nhiệm cá nhân.

4. Trong bối cảnh, yêu cầu đó, Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện PCCC và CNCH sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá năm học 2026 - 2027 sau đây:

4.1. Kiến tạo mô hình phát triển mới, nhưng tập trung vào một số nhiệm vụ có khả năng tạo chuyển biến lớn

Nhiệm vụ nền tảng là hoàn thiện Đề án phát triển Học viện PCCC và CNCH giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để sớm trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia và chậm nhất đến năm 2035 trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo ngang tầm khu vực trong lĩnh vực PCCC và CNCH. Đề án phải làm rõ các tiêu chí cần đạt, năng lực cốt lõi, sản phẩm đầu ra, nguồn lực, lộ trình và thước đo phát triển; lựa chọn một số nhiệm vụ có khả năng tạo chuyển biến lớn, phân công rõ chủ trì, tiến độ, nguồn lực và sản phẩm.

Học viện tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; nâng cao trách nhiệm nêu gương và trách nhiệm người đứng đầu. Quản lý phải hướng tới tạo điều kiện cho chuyên môn phát triển, giảm các khâu hành chính, hội họp, báo cáo hình thức; tập trung nguồn lực cho giảng dạy, nghiên cứu, thực hành, đổi mới sáng tạo và sự tiến bộ của người học.

Các nhiệm vụ lớn cần được quản trị theo logic mục tiêu - nguồn lực - tiến độ - sản phẩm - đánh giá, để "trọng điểm quốc gia" trước hết được thể hiện bằng chuẩn chất lượng và năng lực thực chất. Thiết lập bộ chỉ số theo dõi hằng năm về chất lượng đào tạo, đội ngũ, khoa học - công nghệ, quốc tế hóa, cơ sở vật chất và mức độ ứng dụng kết quả nghiên cứu.

Học viện cần tập trung hoàn thiện, báo cáo cấp có thẩm quyền một số nội dung thực sự cần thiết như trung tâm đào tạo, huấn luyện PCCC và CNCH hướng tới tầm khu vực; mô hình giáo dục, trải nghiệm an toàn cộng đồng; Đơn vị dự bị chiến đấu trong Phòng thủ dân sự của Bộ Công an....

4.2. Đổi mới đào tạo theo năng lực thực thi nhiệm vụ, lấy thực tiễn và thực chiến làm thước đo

Tổ chức tổng rà soát chuẩn đầu ra, đề cương học phần đến phương pháp dạy học, đánh giá, bảo đảm người học có khả năng nhận diện nguy cơ, dự báo diễn biến, tổ chức phòng ngừa và giải quyết vấn đề thực tiễn. Tăng tình huống, mô phỏng, sa bàn, thực hành, diễn tập, thực tế tại Công an địa phương; cập nhật các rủi ro về nhà cao tầng, công trình ngầm, pin lithium - xe điện, hóa chất, trung tâm dữ liệu, sập đổ, bão lũ, sạt lở, không gian hạn chế và môi trường độc hại. Nội dung đào tạo phải chuẩn bị cho người học tác nghiệp trong kỷ nguyên số và biết lựa chọn công nghệ để xử lý tình huống an toàn hơn, giảm phơi nhiễm độc hại và nguy cơ chấn thương cho cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ.

Phương pháp dạy học phải giảm truyền đạt một chiều, tăng nhiệm vụ yêu cầu người học tự tìm kiếm thông

tin, phân tích dữ liệu, lập phương án, tranh luận chuyên môn, thực hành và chịu trách nhiệm về quyết định. Kiểm tra, đánh giá phải chuyển từ tái hiện kiến thức sang đánh giá năng lực nhận diện - dự báo - xử lý tình huống, phối hợp, chỉ huy, tư duy khoa học và vận dụng công nghệ. Đặc biệt, cần đưa dữ liệu các vụ cháy, sự cố, tai nạn, tình huống CNCH và bài học chỉ huy tác chiến vào quá trình đào tạo để người học rèn năng lực ra quyết định trên bằng chứng, hình thành tư duy sắc bén, tầm nhìn rộng và khả năng tự học suốt đời.

Nghiên cứu xây dựng ngân hàng tình huống điển hình về PCCC và CNCH theo vùng miền và đặc thù 34 tỉnh, thành phố, gắn với kho dữ liệu phục vụ mô phỏng, dự báo và cảnh báo. Phấn đấu hình thành tối thiểu 30 tình huống trọng điểm và một số mô hình mô phỏng có thể sử dụng đồng thời trong giảng dạy, nghiên cứu và huấn luyện.

4.3. Xây dựng đội ngũ giảng viên "giỏi lý luận, vững thực tiễn, thành thạo công nghệ"

Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên theo ba năng lực: giỏi lý luận để bảo đảm chiều sâu khoa học; vững thực tiễn để bài giảng gắn công tác, chiến đấu; thành thạo công nghệ để khai thác dữ liệu, mô phỏng, AI và học liệu hiện đại. Yêu cầu mới đặt ra là đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phải có bản lĩnh, trí tuệ, tầm nhìn và năng lực hội nhập; thật sự là những tấm gương mẫu mực, có khả năng truyền cảm hứng, dẫn dắt tư duy và hình thành văn hóa nghề nghiệp cho người học.

Tăng cường đưa giảng viên đi thực tế, luân chuyển, tham gia tổng kết vụ việc tại Công an địa phương; mời cán bộ chỉ huy, chuyên gia kỹ thuật có kinh nghiệm thực chiến tham gia giảng dạy. Hình thành các nhóm chuyên gia, nhóm nghiên cứu mạnh. Nâng cao ngoại ngữ, năng lực công bố và làm việc quốc tế. Tăng số lượng học hàm, học vị, hình thành những chuyên gia hàng đầu có khả năng tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, giải quyết bài toán lớn của ngành và dẫn dắt các hướng nghiên cứu mới.

4.4. Tạo đột phá về khoa học, công nghệ và chuyển giao tri thức

Khoa học công nghệ phải thực sự trở thành động lực phát triển Học viện, không dừng ở số lượng đề tài, giáo trình hay hội thảo. Mỗi nhiệm vụ nghiên cứu cần xuất phát từ bài toán thực tiễn và tạo sản phẩm có thể kiểm chứng, thử nghiệm, chuẩn hóa, ứng dụng hoặc chuyển giao. Xây dựng chiến lược để Học viện đóng góp tích cực vào việc xây dựng công nghiệp an ninh tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại. Hình thành chuỗi: vấn đề thực tiễn - nhóm nghiên cứu mạnh - nghiên cứu, thiết kế - thử nghiệm - hoàn thiện công nghệ - tiêu chuẩn hóa - chuyển giao/sản xuất - đưa kết quả trở lại đào tạo và chiến đấu.

Tập trung nghiên cứu, lựa chọn một số hướng có khả năng tạo sản phẩm và năng lực dẫn dắt như vật liệu và kết cấu, AI và phân tích dữ liệu, cảm biến và cảnh báo sớm, robot - UAV, phương tiện tác nghiệp từ xa, công nghệ chữa cháy năng lượng mới, trang thiết bị CNCH, mô phỏng thực tế ảo và an toàn dữ liệu. Từng bước liên kết với đơn vị nghiệp vụ, doanh nghiệp công nghiệp an ninh và đối tác quốc tế để tạo ra sản phẩm mang hàm lượng công nghệ Việt Nam.

4.5. Nâng cao năng lực ngoại ngữ, quốc tế hóa và gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng nhân lực

Tổ chức ký kết quy chế phối hợp với các đối tác chiến lược là các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, cơ quan PCCC và CNCH, tổ chức quốc tế có nền giáo dục, khoa học - công nghệ hiện đại; ưu tiên những quan hệ hợp tác có khả năng tạo sản phẩm chung. Xây dựng, triển khai quyết liệt kế hoạch đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong học tập, nghiên cứu và giao tiếp chuyên môn, giúp cán bộ, giảng viên, học viên tiếp cận trực tiếp tiêu chuẩn, công nghệ tri thức quốc tế.

Quá trình hợp tác quốc tế cần chuyển sang mô hình "có sản phẩm": chương trình đào tạo, bồi dưỡng; trao đổi giảng viên - học viên; nghiên cứu chung; học liệu song ngữ; chuyển giao công nghệ; đồng phát triển phòng thí nghiệm, mô hình huấn luyện. Phát huy lợi thế về đội ngũ, học viên, thao trường và trang thiết bị để vừa phục vụ huấn luyện thực chiến, vừa sẵn sàng tham gia, chi viện khi có yêu cầu tham gia các nhiệm vụ CNCH lớn trong nước và quốc tế.

Với tinh thần "Đoàn kết - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển", toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên Học viện quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2026–2027, tạo những bước đi đầu tiên nhưng thực chất cho mục tiêu 2035; từng bước xây dựng Học viện trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu, huấn luyện, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ PCCC và CNCH có uy tín, góp phần xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; chủ động ứng phó các thách thức an ninh phi truyền thống; bảo đảm an ninh con người, trật tự, an toàn xã hội.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia,* Hà Nội.

2. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo,* Hà Nội.

3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2026), *Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 28/7/2026 về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển,* Hà Nội.

4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2026), *Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 28/7/2026 về Chiến lược An ninh quốc gia,* Hà Nội.

5. Thủ tướng Chính phủ (2026), *Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027,* Hà Nội.

QUẢN TRỊ RỦI RO, PHÒNG NGỪA CHÁY, NỔ TỪ SỚM, TỪ XA, TỪ CƠ SỞ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thiếu tá, ThS PHẠM BÙI ANH TUẤN
Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học, kỹ thuật PCCC&CNCH,
Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Bài viết tập trung phân tích tầm quan trọng của quản trị rủi ro, phòng ngừa cháy, nổ từ sớm, từ xa, từ cơ sở; qua đó chỉ ra kết quả công tác này thời gian qua và từ đó đưa ra các đề xuất góp phần đẩy mạnh quản trị rủi ro, phòng ngừa cháy, nổ từ sớm, từ xa, từ cơ sở đáp ứng yêu cầu công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trong tình hình mới.*

Từ khóa: *quản trị rủi ro cháy, nổ; phòng ngừa cháy, nổ từ sớm, từ xa, từ cơ sở; PCCC&CNCH.*

Abstract: *This paper highlights the importance of risk management as well as early, proactive, and grassroots-based fire and explosion prevention. On this basis, it presents the achievements of these efforts in recent years and proposes key solutions to further promote early, proactive, and localized risk management and fire prevention, thereby meeting the requirements of firefighting, prevention, and rescue operations in the new context.*

Keywords: *fire and explosion risk management; early, proactive, grassroots-based fire and explosion prevention; fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *20/5/2026;* ***Ngày thẩm định***: *28/5/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2026.*

1. Công tác PCCC&CNCH trong thời gian gần đây tiếp tục được chú trọng và quan tâm. Không chỉ vì tầm quan trọng của công tác này, mà còn vì mục tiêu xây dựng một xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, văn minh, hài hòa, phát triển. Thời gian qua, công tác PCCC&CNCH đã được các Bộ, Ngành và địa phương chỉ đạo triển khai rất quyết liệt. Công tác PCCC&CNCH vì thế đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng trong việc đáp ứng mục tiêu thúc đẩy xã hội an ninh, an toàn…. Việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật về PCCC&CNCH đã có những bước tiến mới, góp phần thể chế hóa, tạo hành lang pháp lý để thực hiện các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Ban Bí thư một cách đồng bộ, thống nhất. Các Bộ, Ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương đã chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH cho cán bộ, đảng viên và nhân dân để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và tự giác chấp hành, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH. Việc xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH đã được Chính phủ, các Bộ, Ngành, địa phương chú trọng triển khai thực hiện nhằm phát huy phương châm "bốn tại chỗ", kịp thời phát hiện, xử lý đối với các vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố ngay từ địa bàn, cơ sở. Hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH đã được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa. Tuy nhiên, những vấn đề mới đang đặt ra, cần thay đổi tư duy chuyển mạnh từ xử lý hậu quả sang quản trị rủi ro, phòng ngừa cháy, nổ từ sớm, từ xa, từ cơ sở đáp ứng yêu cầu công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới theo đúng tinh thần Chỉ thị 02/CT-TW [1].

2. Quản trị rủi ro, phòng ngừa cháy, nổ từ sớm, từ xa, từ cơ sở là một quan điểm, chủ trương mang tính chỉ đạo trong công tác PCCC&CNCH. Bản chất của quản trị rủi ro, phòng ngừa cháy, nổ từ sớm, từ xa, từ cơ sở là quá trình nhận diện, đánh giá, kiểm soát, phòng ngừa các nguy cơ có thể gây ra cháy, nổ từ sớm, từ xa, từ cơ sở, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, nếu có cháy, nổ xảy ra thì tạo điều kiện cho hoạt động chữa cháy, CNCH kịp thời, có hiệu quả. Hay nói cách khác quản trị rủi ro, phòng ngừa cháy, nổ từ sớm, từ xa, từ cơ sở là xác định địa bàn, lĩnh vực, cơ sở, khu vực có nguy cơ xảy ra cháy, nổ; trên cơ sở đó có biện pháp phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở và chuẩn bị các phương án, điều kiện cần thiết để kịp thời chữa cháy, CNCH.

Nhận thức được tầm quan trọng đó, thời gian qua, công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH đã được quan tâm chú trọng. Quốc hội đã thành lập các Đoàn Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH, cụ thể: Đoàn Giám sát của Quốc hội về thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC giai đoạn 2014 - 2018, trên cơ sở kết quả giám sát, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC; Đoàn Giám sát của Ủy ban Quốc phòng và An ninh về thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 giai đoạn 2020 - 2022, trên cơ sở kết quả giám sát, ngày 29/11/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 109/2023/QH15 về tiếp tục thực hiện một số nghị quyết, trong đó có nội dung liên quan đến công tác PCCC&CNCH thuộc lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cùng với đó, Chính phủ đã ban hành nhiều nghị định, nhất là sau khi Quốc hội thông qua Luật PCCC&CNCH năm 2024, Bộ Công an cũng đã ban hành các Thông tư hướng dẫn thi hành. Các Bộ, Ngành, UBND cấp tỉnh đã chỉ đạo rà soát hệ thống các văn bản quy

phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC&CNCH. Đến nay đã có 250 tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về PCCC, trong đó có 120 tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chuyên ngành về PCCC và 130 tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan đến PCCC đang có hiệu lực thi hành [3]. Điều đó cho thấy, cùng với Luật PCCC&CNCH, các nghị định, thông tư, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về PCCC đã tạo thành hành lang pháp lý quan trọng để tổ chức thực hiện công tác PCCC&CNCH. Như vậy, chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH là một trong những nội dung quan trọng, là cơ sở để thực hiện quản trị rủi ro, phòng ngừa cháy, nổ từ sớm, từ xa, từ cơ sở.

Bên cạnh đó, các Bộ, Ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương đã chỉ đạo thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về PCCC&CNCH, gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và tự giác chấp hành, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH. Việc tuyên truyền, phổ biến được thực hiện bằng nhiều hình thức. Bên cạnh các hình thức truyền thống như: hội nghị, hội thảo, pano, áp phích, tờ rơi,… nhiều bộ, ngành, địa phương đã vận dụng sáng tạo công tác truyền thông, ứng dụng chuyển đổi số để tuyên truyền qua mạng xã hội, các kênh thông tin, giải trí… bảo đảm phù hợp với địa bàn, trình độ nhận thức pháp luật, phong tục, tập quán sản xuất, văn hóa của các vùng miền và điều kiện kinh tế, xã hội của từng địa phương, từng địa bàn cơ sở. Nếu như Bộ Công an ban hành và triển khai thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới thì Bộ Khoa học và Công nghệ đã triển khai tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kỹ năng về PCCC&CNCH cho cộng đồng trên nền tảng số. Đây là nền tảng tiếp cận rộng rãi đến đông đảo người dân, là công cụ hữu hiệu để đo lường mức độ quan tâm, học, hiểu dựa trên dữ liệu học tập của người dân; đồng thời cũng là công cụ báo cáo, phân tích để quản lý và đưa ra các biện pháp nâng cao kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH.

Trong công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH, trách nhiệm của các cấp, các ngành được nâng lên và đạt nhiều kết quả tích cực. Các Bộ, Ngành, địa phương đã chủ động theo dõi, nắm tình hình, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về PCCC&CNCH, qua đó chủ động xây dựng kế hoạch phòng ngừa, phát hiện, xử lý, ngăn chặn từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Điển hình như: công tác thanh tra, kiểm tra về PCCC đã được chỉ đạo quyết liệt thực hiện. Qua khảo sát từ 2015 đến 2025, đã chỉ đạo kiểm tra đối với 3.278 chuyên đề, 36.390 đoàn kiểm tra liên ngành; 5.741.682 lượt kiểm tra, phát hiện 2.922.410 tồn tại, thiếu sót về PCCC&CNCH để kiến nghị khắc phục; lập 205.792 biên bản vi phạm hành chính, xử phạt 4.327.954.000.000 đồng, tạm đình chỉ 14.485 cơ sở, đình chỉ 12.716 cơ sở, khởi tố 177 vụ án, 117 bị can vi phạm quy định trong lĩnh vực PCCC&CNCH [3]. Để quản trị rủi ro cháy, nổ cũng như phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở, thời gian qua đã chỉ đạo mở các đợt cao điểm kiểm tra đối với các loại hình cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ, điển hình như: tổng rà soát, kiểm tra về PCCC đối với các cơ sở nguy hiểm cháy, nổ trên phạm vi toàn quốc, trong 68 ngày ra quân quyết liệt, đã hoàn thành đợt cao điểm tổng kiểm tra 100% cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC trên toàn quốc để đánh giá thực trạng và đề ra các biện pháp xử lý. Hoặc như đợt cao điểm tuyên truyền, tổng kiểm tra về PCCC&CNCH đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; tổng rà soát, kiểm tra về PCCC đối với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, nhà trọ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao…. Với kết quả sau mỗi lần rà soát, tổng kiểm tra, đã đánh giá một cách toàn diện, có hệ thống về công tác PCCC&CNCH, giúp cho việc quản trị rủi ro cháy, nổ đối với từng loại hình cơ sở, địa bàn cũng như có biện pháp phòng ngừa hữu hiệu, từ sớm, từ xa, từ cơ sở.

Cùng với đó, để bảo đảm cho công tác PCCC&CNCH, các mặt công tác khác cũng được quan tâm, như việc đầu tư ngân sách cho hoạt động PCCC&CNCH, xây dựng lực lượng chuyên trách, trang bị phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PCCC&CNCH được quan tâm đẩy mạnh, thể hiện như hoạt động trao đổi đoàn với các quốc gia được tăng cường, việc ký kết các thỏa thuận hợp tác quốc tế về PCCC&CNCH với nhiều nước trên thế giới. Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới, sáng tạo đã được quan tâm và tổ chức triển khai thực hiện. Điều này góp phần bảo đảm các điều kiện để thúc đẩy quản trị rủi ro, phòng ngừa cháy, nổ từ sớm, từ xa, từ cơ sở.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thời gian qua vẫn còn nhiều vụ cháy gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về người và tài sản, điển hình như: vụ cháy Hộ kinh doanh Karaoke An Phú (nay là TP Hồ Chí Minh), ngày 06/9/2022 làm 32 người chết; vụ cháy nhà ở nhiều căn hộ ở Khương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội ngày 12/9/2023, làm 56 người chết… và nhiều vụ cháy khác gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Cùng với đó, trong việc xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH còn nhiều bất cập. Điển hình ngày 05/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 220/CĐ-TTg về tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc trong công tác PCCC. Bộ Công an, UBND các địa phương thành lập các tổ công tác thường trực theo dõi, hướng dẫn doanh nghiệp, người dân tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thiết lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về PCCC; tổ chức đối thoại với Hiệp hội Doanh nghiệp và phổ biến áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC. Công tác tuyên truyền chủ yếu tập trung ở địa bàn thành phố, đô thị, còn ở địa bàn ở xã thì chưa được quan tâm, nhiều nơi thiếu kinh phí, ngân sách phục vụ cho công tác tuyên truyền, huấn luyện; một bộ phận người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở, chủ hộ gia đình và người dân chưa có ý thức, trách nhiệm về PCCC, dẫn đến số vụ cháy do ý thức chủ quan vẫn chiếm tỉ lệ cao. Việc triển khai lồng ghép nội dung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH vào chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm trong cơ sở giáo dục chưa được triển khai đồng bộ tại các địa phương. Một bộ phận người đứng đầu cơ sở, doanh nghiệp, chủ hộ gia đình chưa nhận thức hết tầm quan trọng của công tác PCCC&CNCH, chưa chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cháy, nổ, trang bị phương tiện, thiết bị chữa cháy, thoát nạn, thoát hiểm; còn chủ quan lơ là trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt…. Việc tự kiểm tra của người đứng đầu chưa

được hường xuyên, chất lượng chưa cao nên chưa chủ động, kịp thời phát hiện những nguy cơ tiềm ẩn gây cháy, nổ tại cơ sở, nên việc quản trị rủi ro chưa cao, phòng ngừa từ cơ sở chưa bảo đảm….

3. Thời gian tới, việc thực hiện nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH có nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, mật độ dân cư cao, quy hoạch, cơ sở hạ tầng còn nhiều bất cập, tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ. Cùng với đó, yêu cầu của đất nước trong kỷ nguyên mới đặt ra các nhiệm vụ thúc đẩy năng lực sáng tạo, phát triển sinh thái, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số… sẽ tác động đến công tác PCCC&CNCH nói chung cũng như công tác quản trị rủi ro, phòng ngừa cháy, nổ từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Bên cạnh đó, tình trạng mất an toàn trong sử dụng điện tại các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh, nhất là cơ sở xăng dầu, khí đốt, hóa chất… tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy nếu không quản trị tốt rủi ro cháy, nổ cũng như không làm tốt công tác phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Trước tình hình đó, để bảo đảm yêu cầu công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới, cần tập trung chú ý:

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH; xác định công tác PCCC&CNCH là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, cơ sở, tuyệt đối không "phó mặc", "khoán trắng" cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Việc chấp hành chính sách pháp luật về PCCC&CNCH là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, cơ sở cũng như cán bộ, đảng viên. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức, cơ sở phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản trong phạm vi lãnh đạo, quản lý. Cùng với đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành và vận động gia đình, người thân chấp hành quy định về PCCC&CNCH.

Để phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở, phải làm tốt công tác nắm tình hình tại cơ sở, địa bàn, lĩnh vực có liên quan đến công tác PCCC&CNCH. Làm tốt công tác điều tra cơ bản theo từng nhóm lĩnh vực, đối tượng, địa bàn, cơ sở để nắm bắt toàn diện về công tác PCCC&CNCH. Qua đó, sẽ phân loại nhóm, loại hình cơ sở thuộc diện quản lý có nguy cơ cháy, nổ. Đây cũng là cách để nhận diện, kiểm soát và quản trị được rủi ro cháy, nổ cũng như có biện pháp, kế hoạch tổ chức công tác phòng ngừa hữu hiệu nhất, từ việc bảo đảm điều kiện an toàn, trang bị phương tiện PCCC, huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC&CNCH, xây dựng lực lượng tại chỗ…. Do đó, cần triển khai đồng bộ, tổng thể các biện pháp nắm chắc tình hình cháy, nổ từ sớm, từ xa, từ cơ sở, nhất là khu vực, địa bàn trọng điểm có nguy cơ cao về cháy, nổ. Chủ động kịp thời phân tích, nhận diện, dự báo chính xác tình hình cháy, nổ để chủ động các giải pháp phòng ngừa, nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH. Suy cho cùng tất cả các biện pháp đó đều hướng đến mục tiêu phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy gây ra.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, kiểm tra, xử lý về PCCC&CNCH. Đây cũng là biện pháp quan trọng góp phần quản trị rủi ro, phòng ngừa cháy, nổ từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Theo đó, thời gian tới cần tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật, kỹ năng về PCCC&CNCH; triển khai tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH vào chương trình giảng dạy trong các cơ sở giáo dục. Nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu dân cư, hộ gia đình. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng bộ, ngành mà Chính phủ giao nhiệm vụ khác nhau. Trong thời kỳ chuyển đổi số, Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng cho các nhà mạng viễn thông định kỳ gửi tin nhắn cho các thuê bao di động để khuyến cáo, cảnh báo, hướng dẫn các kỹ năng phòng ngừa, xử lý các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố. Cùng với đó, thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và khắc phục những thiếu sót, bất cập trong công tác PCCC&CNCH.

Xây dựng cơ chế phối hợp, thống nhất chỉ huy, điều hành giữa các lực lượng trong triển khai nhiệm vụ PCCC&CNCH nói chung và phòng ngừa cháy, nổ nói riêng; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố, hạn chế thấp nhất hậu quả, thiệt hại về người và tài sản; định kỳ tổ chức tập huấn, thực tập các phương án xử lý tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố đối với khu dân cư, cơ sở có nguy cơ cao về cháy, nổ. Cùng với đó, tiếp tục rà soát, triển khai quy hoạch hạ tầng về PCCC đồng bộ với quy hoạch tổng thể và các quy hoạch ngành, quy hoạch quốc gia có liên quan; khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, bất cập về giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy, CNCH, nhất là tại các khu vực mật độ dân cư cao. Bố trí các nguồn kinh phí của Trung ương, địa phương và huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư xây dựng, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất, mua sắm, trang bị phương tiện PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Ứng dụng có hiệu quả khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, nghiên cứu, sản xuất, làm chủ công nghệ, thiết bị, phương tiện tiên tiến trong lĩnh vực PCCC&CNCH; tiếp tục triển khai hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC&CNCH phục vụ công tác quản lý, điều hành từ Trung ương đến cơ sở. Tăng cường đầu tư tiềm lực cho lực lượng chuyên trách về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; đầu tư xây dựng các trung tâm huấn luyện, đào tạo chuyên sâu, hiện đại để nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2026), *Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới,* Hà Nội.

2. Chính phủ (2026), *Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới,* Hà Nội.

3. Đảng ủy Công an Trung ương (2026), *Báo cáo số 51-BC/ĐUCA ngày 08/01/2026 của Đảng ủy Công an Trung ương về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC,* Hà Nội.

ĐẤU TRANH VỚI LUẬN ĐIỆU XUYÊN TẠC VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trung tá, ThS LÊ ĐỨC ANH
Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Học viện An ninh Nhân dân
Đại úy NGUYỄN LAN CHI
Giảng viên Khoa An ninh chính trị nội bộ, Học viện An ninh Nhân dân

Tóm tắt: *Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là "giặc nội xâm", là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và bảo vệ chế độ. Quan điểm này được thực hiện nhất quán thông qua các phương châm cơ bản, sắc bén và lâu dài. Thời gian qua, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm để tung ra các luận điệu sai trái, xuyên tạc trên các phương tiện truyền thông xã hội, nhất là về cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng của Đảng ta.*

Từ khóa: *đấu tranh, phản bác, tham nhũng, luận điệu, xuyên tạc.*

Abstract: *Throughout its leadership of the revolution, the Communist Party of Vietnam has consistently identified the fight against corruption and other negative phenomena as a battle against "internal invaders" and a particularly critical task in Party building and rectification, as well as in safeguarding the regime. This view has been consistently implemented through fundamental, sharp, and long - term principles. In recent times, hostile, reactionary, and politically opportunistic forces have exploited issues of public concern to disseminate false and distorted narratives on social media platforms, targeting the Party's anti - corruption campaign.*

Keywords: *battling, refutation, corruption, arguments, distorted.*

Ngày nhận bài: *10/7/2026;* ***Ngày thẩm định***: *20/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2026.*

1. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định tham nhũng là nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của chế độ, làm suy giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Vì vậy, đấu tranh phòng, chống tham nhũng không phải là nhiệm vụ mang tính thời điểm mà là quan điểm xuyên suốt, nhất quán của Đảng từ khi thành lập đến nay. Ngay từ những ngày đầu xây dựng chính quyền cách mạng, "bệnh tham nhũng" trong cán bộ, đảng viên được Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn đạt trong một thuật ngữ chung nhất là tham ô. Người cho rằng: "Tham ô là hành động xấu xa nhất, tội lỗi, đê tiện nhất trong xã hội. Tham ô là trộm cắp của công, chiếm của công làm của tư. Nó làm hại đến sự nghiệp xây dựng nước nhà; hại đến công việc cải thiện đời sống của nhân dân; hại đến đạo đức cách mạng của người cán bộ và công nhân" [1, t.14, tr.141]. Đó là "giặc nội xâm", là loại giặc "vô hình, vô cảm", là "kẻ địch trong người, trong nội bộ" [1, t.8, tr. 56] vô cùng nguy hiểm. Nó "luôn luôn lẩn lút trong mình ta", "khó thấy, khó biết"; đó là "một cuộc chiến đấu khổng lồ" để "chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi" [1, t.15, tr. 617].

Để phòng, chống tham nhũng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, cần phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng và Chính phủ; cần xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; phải làm cho quần chúng nhân dân khinh ghét, xa lánh tham ô, lãng phí; kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống"; mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

Từ tổng kết thực tiễn, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư khóa XI đã thẳng thắn chỉ rõ: "Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc [2]. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ

tư khóa XII tiếp tục khẳng định tình trạng suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước, coi đây là "một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta".

Như vậy, việc kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng ta, xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng đặt ra; từ vị thế, uy tín của Đảng trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng; từ đòi hỏi Đảng ta phải không ngừng trong sạch, vững mạnh, đủ sức chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam đến bến bờ vinh quang. Việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng không làm cho nội bộ mất đoàn kết, không phải giữa các "phe cánh", mà góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Cương lĩnh, Điều lệ của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng; tăng cường đoàn kết, gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân; thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng, phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; giữ vững, củng cố niềm tin vững chắc của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

2. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực khẳng định sức mạnh của kỷ luật đảng, không có trường hợp ngoại lệ đối với bất kỳ ai nếu lòng dạ không trong sáng; nói và làm trái với quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng; vi phạm những điều đảng viên không được làm; suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng là sự cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe nghiêm khắc đối với cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, đẩy lùi chủ nghĩa cá nhân, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không tham lam, không hám danh lợi, chức tước, bổng lộc. Từ đó, khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên không ngừng trong toàn xã hội, ở mọi lĩnh vực, ngành nghề; động viên, khích lệ, cổ vũ nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: "Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng và xây dựng, chỉnh đốn Đảng chỉ làm "chùn bước" những ai có động cơ không trong sáng, đã trót "nhúng chàm" và những người không nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, thiếu kiến thức, kinh nghiệm và bản lĩnh" [3].

Từ nhận thức nhất quán coi đấu tranh phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng yếu của công tác xây dựng Đảng, những năm qua Đảng ta đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt và đạt được những kết quả quan trọng. Thực tiễn cho thấy, công tác phòng, chống tham nhũng không chỉ nhằm xử lý vi phạm mà còn góp phần trực tiếp xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ. Một trong những kết quả nổi bật là góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, nhiều vụ án tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng đã được phát hiện, xử lý nghiêm minh; nhiều cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao, bị xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Điều đó thể hiện tính nghiêm minh của kỷ luật đảng, khẳng định mọi tổ chức đảng và đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Công tác phòng, chống tham nhũng còn góp phần quan trọng trong việc ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Thực tiễn đã chứng minh rằng, nơi nào công tác phòng, chống tham nhũng được tiến hành nghiêm túc, nơi đó năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng được nâng cao; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được tăng cường; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện; niềm tin của nhân dân được củng cố. Trong thời gian tới, để tiếp tục phát huy vai trò của công tác phòng, chống tham nhũng đối với xây dựng Đảng, cần đẩy mạnh hơn nữa việc hoàn thiện thể chế, kiểm soát quyền lực, nâng cao chất lượng công tác cán bộ, tăng cường kiểm tra, giám sát và phát huy vai trò giám sát của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng các tổ chức chính trị, xã hội. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng là quá trình tự làm trong sạch đội ngũ của Đảng. Kết quả đạt được trong thời gian qua tiếp tục khẳng định đây là giải pháp quan trọng để xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo đất nước trong giai đoạn phát triển mới.

Tuy nhiên, chính những thành tựu đó lại trở thành đối tượng chống phá của các thế lực thù địch, phản động và phần tử cơ hội chính trị. Một trong những luận điệu xuyên tạc thường gặp là cho rằng công tác phòng, chống tham nhũng chỉ là "đấu đá nội bộ", "thanh trừng phe phái" hoặc "tranh giành quyền lực". Đây là luận điệu hoàn toàn sai trái, cố tình phủ nhận bản chất và mục tiêu của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Thực tế cho thấy, việc xử lý cán bộ vi phạm được thực hiện trên cơ sở quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thông qua quy trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử chặt chẽ, khách quan. Việc xử lý nhiều cán bộ cấp cao thuộc các lĩnh vực, địa phương khác nhau đã chứng minh rõ nguyên tắc "không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai".

Một số đối tượng còn lợi dụng việc phát hiện nhiều vụ án tham nhũng để rêu rao rằng "tham nhũng ngày càng nghiêm trọng", "bộ máy đang khủng hoảng". Đây là sự đánh tráo khái niệm có chủ đích. Số lượng vụ việc được phát hiện nhiều hơn không phải vì tham nhũng tăng lên mà phản ánh năng lực phát hiện, xử lý của các cơ quan chức năng được nâng cao; quyết tâm chính trị của Đảng ngày càng mạnh mẽ; cơ chế kiểm soát quyền lực ngày càng hoàn thiện.

Luận điệu khác mà các thế lực thù địch thường sử dụng là phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng, chống tham nhũng, từ đó cổ súy cho các mô hình chính trị đối lập. Đây là thủ đoạn nhằm thực hiện âm

mưu "phi chính trị hóa", từng bước làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

3. Thực tiễn đã chứng minh, chính sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng là nhân tố quyết định tạo nên những kết quả nổi bật trong công tác phòng, chống tham nhũng. Nếu không có quyết tâm chính trị mạnh mẽ từ Trung ương, không có sự chỉ đạo đồng bộ của cả hệ thống chính trị thì khó có thể đạt được những kết quả toàn diện như thời gian qua. Để nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc công tác phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay, cần tập trung vào một số vấn đề mang tính giải pháp sau đây:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân để họ nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc của các thế lực thù địch, và các phần tử cơ hội, vạch trần bản chất của chúng, định hướng tiếp nhận thông tin trên mạng có chọn lọc, khách quan. Đẩy mạnh thông tin, truyền thông về công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Trước những sự kiện chính trị, nhất là các vụ việc phức tạp, nhạy cảm, các cơ quan thông tin, truyền thông cần khai thác thông tin từ cơ quan chức năng, để thông tin kịp thời, chính xác, bình luận trung thực, khách quan, góp phần định hướng dư luận xã hội, hạn chế môi trường dư luận tò mò, đồn đoán, bàn luận, tạo điều kiện cho các thế lực thù địch xuyên tạc, bóp méo sự thật.

Hai là, chủ động đấu tranh ngăn chặn các hành vi lợi dụng, xuyên tạc, chống phá vấn đề phòng, chống tham nhũng, tích cực đấu tranh trên mặt trận chính trị, tư tưởng, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn mà các thế lực thù địch lợi dụng tập trung tấn công vào các vấn đề phòng, chống tham nhũng để diễn biến tình hình nội bộ Việt Nam. Thường xuyên vạch trần bộ mặt phản động của các thế lực thù địch để nhân dân nhận rõ, không bị thao túng, lừa bịp. Khi xuất hiện "điểm nóng", "chiêu bài mới" cần chủ động tập trung công kích, tấn công, đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm minh những kẻ cầm đầu, ngoan cố chống phá trong nước.

Ba là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các biện pháp xây dựng và chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp; cam kết rèn luyện giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, không "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Coi trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của các cấp uỷ, tổ chức đảng để kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ từ sớm, từ xa để bảo vệ cán bộ, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, làm cho nhân dân thật sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đồng bộ, toàn diện, xây dựng và phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân.

Bốn là, tăng cường công tác an toàn, an ninh mạng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các loại hình dịch vụ viễn thông, Internet trog bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Có giải pháp hữu hiệu ngăn chặn các trang thông tin điện tử, blog có nội dung xấu, độc hại, tin nhắn rác; quản lý chặt chẽ thuê bao di động trả trước và dịch vụ Internet. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng,giám sát chặt chẽ các luồng kết nối Internet quốc tế; kịp thời ngăn chặn các hoạt động tấn công mạng và chặn lọc thông tin gây nguy hại đến an ninh quốc gia; phân định rõ hoạt động cung cấp dịch vụ mang mục đích thương mại và hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước.

Năm là, tăng cường quản lý hoạt động báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, nhất là các trang thông tin điện tử, báo điện tử theo quy định pháp luật; kịp thời định hướng để báo chí tuyên truyền có hiệu quả, cung cấp thông tin chính thống đến cán bộ, đảng viên và nhân dân về các sự kiện phức tạp, nhạy cảm, nhất là các sự kiện được dư luận quan tâm. các đơn vị chức năng, cơ quan có liên quan tăng cường rà soát kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật đối với các trang thông tin điện tử tổng hợp của doanh nghiệp, xử lý nghiêm, cần thiết phải thu hồi giấy phép hoạt động nếu có nhiều sai phạm; quan tâm công tác hậu kiểm, nhất là về hình thức, nội dung thông tin của các trang thông tin của các trang thông tin điện tử tổng hợp; rà soát đánh giá tỷ lệ tin bài tích cực/tiêu cực trên một số trang thông tin điện tử tổng hợp có nhiều người theo dõi.

Công tác phòng, chống tham nhũng ở nước ta là một vấn đề quan trọng, được Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị đẩy mạnh, củng cố niềm tin, ủng hộ của nhân dân. Những thành tựu đạt được đã khẳng định rõ quyết tâm chính trị và năng lực của Đảng trong làm trong sạch bộ máy, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương. Việc các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá, ra sức xuyên tạc càng cho thấy hiệu quả và tác động lớn của cuộc chiến này. Do đó, chúng ta không chỉ cần ủng hộ, mà còn phải kiên quyết phản bác mọi luận điệu sai trái, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng, giữ gìn niềm tin của nhân dân, góp phần làm thất bại chiến lược "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch trong giai đoạn hiện nay.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, Sđd,* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2012.

3. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022.

HIỆN ĐẠI HÓA HỆ THỐNG THƯ VIỆN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KHAI THÁC THÔNG TIN, TÀI LIỆU CHO CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, HỌC VIÊN HỌC VIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG THỜI ĐẠI 4.0

Đại tá, TS BÙI XUÂN HÒA
Trưởng phòng Lưu trữ và Thư viện, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ
Trung tá, ThS TRẦN THỊ LAN PHƯƠNG
Phòng Lưu trữ và Thư viện, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Bài viết phân tích thực trạng hiện đại hóa hệ thống thư viện Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH), đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, thách thức trong quá trình triển khai, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm xây dựng thư viện hiện đại, thông minh, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học trong học viện.*

Từ khóa: *thư viện số, chuyển đổi số, thư viện thông minh, cơ sở dữ liệu, công nghệ 4.0.*

Abstract: *This article investigates the current state of library system modernization at the Fire and Rescue Academy, evaluates the achievements as well as the difficulties and challenges encountered during its implementation, and proposes several solutions for developing a modern and smart library, thereby contributing to improving the quality of education and scientific research at the Academy.*

Keywords: *digital library, digital transformation, smart library, database, Industry 4.0 technologies.*

Ngày nhận bài: *04/7/2026;* ***Ngày thẩm định***: *08/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2026.*

1. Trong thời đại chuyển đổi số, thông tin và tri thức trở thành nguồn lực quan trọng quyết định chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và hiệu quả quản lý giáo dục. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing) và Internet vạn vật (IoT) đang làm thay đổi phương thức tổ chức, lưu trữ, quản lý và khai thác thông tin của các thư viện.

Đối với các cơ sở giáo dục, thư viện giữ vai trò là trung tâm cung cấp học liệu, tài liệu tham khảo và các nguồn thông tin khoa học phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Tuy nhiên, mô hình thư viện truyền thống với phương thức quản lý thủ công, tài liệu chủ yếu ở dạng in và phạm vi phục vụ giới hạn không còn đáp ứng được yêu cầu của người dùng trong bối cảnh hiện nay. Người sử dụng có nhu cầu tiếp cận thông tin nhanh, đa dạng, mọi lúc, mọi nơi thông qua các thiết bị số.

Vì vậy, hiện đại hóa hệ thống thư viện không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là một trong những nội dung quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số giáo dục, góp phần xây dựng môi trường học tập hiện đại, linh hoạt và hiệu quả.

2. Trong thời đại số, thư viện không đơn thuần là nơi lưu trữ tài liệu mà đã trở thành trung tâm quản lý, chia sẻ và kết nối tri thức.

Thứ nhất, thư viện cung cấp nguồn học liệu phong phú phục vụ hoạt động đào tạo. Thông qua hệ thống thư viện số, người học có thể tiếp cận sách điện tử, giáo trình, luận văn, luận án, bài báo khoa học và nhiều nguồn tài liệu khác mà không bị giới hạn bởi không gian và thời gian.

Thứ hai, thư viện hỗ trợ nghiên cứu khoa học. Việc kết nối với các cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế giúp cán bộ, giáo viên và học viên nhanh chóng tìm kiếm các tài liệu chuyên ngành có giá trị, cập nhật tri thức mới, nâng cao chất lượng nghiên cứu và công bố khoa học.

Thứ ba, thư viện góp phần phát triển kỹ năng thông tin cho người học. Trong môi trường số, người học không chỉ cần khả năng tìm kiếm thông tin mà còn phải biết đánh giá, chọn lọc, sử dụng và trích dẫn thông tin một cách khoa học, đúng quy định.

Thứ tư, thư viện là thành phần quan trọng trong xây dựng nhà trường số, kết nối với hệ thống quản lý đào tạo, học trực tuyến, kho học liệu số và các nền tảng quản trị khác.

3. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực, công tác chuyển đổi số trong hoạt động thư viện đã trở thành yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao chất lượng quản lý, khai thác và cung cấp thông tin phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học. Đối với Thư viện Học viện PCCC&CNCH, chuyển đổi số không chỉ là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ mà còn là quá trình đổi mới toàn diện về phương thức quản lý, xây dựng nguồn tài nguyên số và phát triển các dịch vụ thư viện hiện đại đáp ứng yêu cầu của giáo dục đại học trong thời kỳ số.

Trong thời gian qua, học viện đã quan tâm chỉ đạo và triển khai công tác chuyển đổi số thư viện theo lộ trình cụ thể. Công tác chuẩn bị được thực hiện thông qua việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số, thành lập tổ công tác chuyên trách và xác định mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế. Đây là cơ sở quan trọng để thư viện từng bước triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và phục vụ bạn đọc.

Về hạ tầng công nghệ, thư viện đã được đầu tư nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, máy chủ, thiết bị lưu trữ và các trang thiết bị phục vụ tra cứu, khai thác thông tin. Phần mềm quản lý thư viện Libol 8.0 được đưa vào vận hành, góp phần hiện đại hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ từ bổ sung, biên mục, quản lý tài liệu đến

lưu thông và phục vụ bạn đọc. Hệ thống hoạt động trên nền tảng công nghệ hiện đại, cho phép quản lý tập trung cơ sở dữ liệu, hỗ trợ khai thác tài liệu trực tuyến, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để kết nối, chia sẻ nguồn tài nguyên với các thư viện khác trong và ngoài ngành Công an.

Song song với việc đầu tư hạ tầng, công tác số hóa tài liệu được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình chuyển đổi số. Thư viện đã tập trung số hóa các tài liệu nội sinh như: giáo trình, bài giảng, luận văn, luận án, đồ án tốt nghiệp, đề tài nghiên cứu khoa học và nhiều tài liệu chuyên ngành có giá trị. Đến nay, tỷ lệ tài liệu được số hóa đạt 100%, hình thành kho tài nguyên số phong phú, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và tra cứu thông tin của cán bộ, giảng viên và học viên. Việc số hóa không chỉ góp phần bảo tồn lâu dài các tài liệu có giá trị mà còn nâng cao hiệu quả khai thác, giảm áp lực sử dụng tài liệu bản giấy và tiết kiệm chi phí quản lý.

Các dịch vụ thư viện cũng từng bước được chuyển đổi sang môi trường số. Người dùng có thể tra cứu tài liệu thông qua hệ thống OPAC, khai thác tài liệu số trên phần mềm thư viện, thực hiện các giao dịch mượn - trả và tiếp cận nguồn tài nguyên điện tử một cách nhanh chóng, thuận tiện. Đồng thời, thư viện đã có lộ trình từng bước mở rộng liên kết với các cơ sở dữ liệu dùng chung, góp phần đa dạng hóa nguồn thông tin phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và học tập.

Bên cạnh đó, công tác phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số luôn được chú trọng. Đội ngũ cán bộ thư viện thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng công nghệ thông tin, quản trị hệ thống, số hóa tài liệu và khai thác các phần mềm nghiệp vụ hiện đại. Đồng thời, thư viện cũng tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, giảng viên và học viên về kỹ năng tìm kiếm, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên số, từng bước hình thành văn hóa sử dụng thư viện số trong học viện.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, công tác chuyển đổi số thư viện vẫn còn một số khó khăn và hạn chế. Nguồn kinh phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ, thiết bị số hóa và phần mềm chuyên dụng còn hạn chế; một số trang thiết bị chưa được nâng cấp đồng bộ nên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển thư viện số. Bên cạnh đó, việc giải quyết các vấn đề liên quan đến bản quyền tài liệu số, bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng vẫn là những thách thức cần tiếp tục hoàn thiện. Ngoài ra, thói quen sử dụng tài liệu giấy của một bộ phận người dùng và những khó khăn trong việc thích ứng với các phương thức khai thác thông tin mới cũng ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai chuyển đổi số.

4. Để hiện đại hóa hệ thống thư viện ở Học viện PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay, cần thực hiện các giải pháp sau:

Đối với Chính phủ: Chính phủ cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và thư viện; ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn về xây dựng thư viện số, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin. Đồng thời, cần ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cho hạ tầng công nghệ, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung và khuyến khích các cơ sở giáo dục tham gia mạng lưới thư viện số quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên thông, chia sẻ và khai thác nguồn tài nguyên thông tin.

Đối với Bộ Công an: Bộ Công an cần tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số trong các học viện, trường Công an nhân dân, xây dựng cơ sở dữ liệu số chuyên ngành phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực tiễn công tác. Đồng thời, cần tăng cường đầu tư kinh phí, trang thiết bị, phần mềm quản lý thư viện hiện đại; xây dựng cơ chế kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin giữa các thư viện trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng nguồn học liệu chuyên ngành.

Đối với học viện: cần xác định chuyển đổi số thư viện là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển, xây dựng kế hoạch đầu tư đồng bộ về hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ và phần mềm quản lý thư viện. Đồng thời, ưu tiên số hóa các tài liệu nội sinh như giáo trình, luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học, tài liệu chuyên ngành để hình thành kho học liệu số phục vụ đào tạo và nghiên cứu. Bên cạnh đó, cần tăng cường hợp tác với các trường đại học, học viện và các cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước nhằm mở rộng nguồn tài nguyên thông tin và nâng cao chất lượng phục vụ.

Đối với thư viện: cần chủ động đổi mới phương thức hoạt động theo mô hình thư viện số và thư viện thông minh; ứng dụng các công nghệ mới. Đồng thời, đa dạng hóa các dịch vụ trực tuyến như tra cứu, mượn - trả tài liệu, tư vấn thông tin, hướng dẫn khai thác cơ sở dữ liệu điện tử và hỗ trợ nghiên cứu từ xa. Đội ngũ cán bộ thư viện cần thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ số, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin và kỹ năng hỗ trợ người dùng trong môi trường số.

Đối với cán bộ, giảng viên và học viên: cán bộ, giảng viên và học viên cần chủ động nâng cao kỹ năng số, khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên điện tử, cơ sở dữ liệu trực tuyến và các dịch vụ thư viện số phục vụ học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đồng thời, cần hình thành thói quen sử dụng tài liệu số, tuân thủ các quy định về bản quyền, an toàn thông tin và chia sẻ tri thức trong môi trường số, góp phần phát huy hiệu quả đầu tư và xây dựng văn hóa học tập, nghiên cứu hiện đại trong học viện.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2026), *Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam*, Hà Nội.

2. Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Hà Nội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư số 16/2021/TT-BGDĐT ngày 01/6/2021 ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học*, Hà Nội.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2021), *Quyết định số 206/QĐ-BVHTTDL ngày 21/01/2021 ban hành Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, Hà Nội.

5. Nguyễn Huy Chương (2022), *Chuyển đổi số trong hoạt động thư viện đại học ở Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

6. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, Hà Nội.

ĐÀO TẠO CÁN BỘ CÔNG AN CẤP XÃ ĐÁP ỨNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Đại úy PHÙNG HOAN
Khoa Trinh sát Cảnh sát, Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân I

Tóm tắt: *Bài viết nêu một số nội dung liên quan đến công tác đào tạo cán bộ Công an nhân dân (trong đó có cán bộ Công an cấp xã) trong tình hình hiện nay, chỉ ra một số khó khăn, hạn chế; từ đó đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *Công an cấp xã, đào tạo, học viện, trường Công an nhân dân.*

Abstract: *This article examines several key aspects regarding the training of People's Public Security officers - including commune - level police personnel - in the current context. It identifies existing challenges and limitations, and subsequently proposes targeted solutions to enhance the effectiveness of this practice.*

Keywords: *Commune - level police officers, training, People's Public Security higher education institutions.*

Ngày nhận bài: *19/5/2026;* ***Ngày thẩm định***: *15/6/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2026.*

1. Hiện nay, trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số quốc gia, tình hình an ninh, trật tự ở cơ sở có nhiều biến động phức tạp. Các loại tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, tội phạm ma túy, tội phạm vi phạm trật tự xã hội… ngày càng có xu hướng hoạt động tinh vi, len lỏi đến từng địa bàn dân cư. Trong bối cảnh đó, lực lượng Công an cấp xã giữ vai trò hết sức quan trọng, là "tuyến đầu", là lực lượng gần dân, sát dân nhất, trực tiếp triển khai hầu hết các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự (ANTT) tại cơ sở. Công an cấp xã là lực lượng nòng cốt trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật tại cơ sở; trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ như: quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT; nắm tình hình liên quan an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh mạng ở cơ sở; giải quyết tin báo, tố giác tội phạm ban đầu; hòa giải mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc…. Vì vậy, chất lượng, trình độ, năng lực của đội ngũ Công an cấp xã có ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định ANTT trên từng địa bàn, từng thôn xóm và toàn xã hội. Thực hiện chủ trương của Bộ Công an về xây dựng Công an xã chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, việc nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ Công an cấp xã trở thành nhiệm vụ cấp bách, mang ý nghĩa chiến lược lâu dài, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

2. Nhận thức rõ tầm quan trọng, vai trò then chốt của công tác giáo dục, đào tạo, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an đã quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA ngày 25/5/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương về việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân (CAND) thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy Công an Trung ương, công tác giáo dục, đào tạo trong các học viện, trường CAND có nhiều chuyển biến, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đóng góp to lớn cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo của Ngành Công an, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ công tác, chiến đấu, xây dựng lực lượng CAND.

Thời gian qua, các học viện, trường CAND và Công an các đơn vị, địa phương đã chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công an cấp xã với nhiều kết quả tích cực. Hệ thống và tổ chức bộ máy của các học viện, nhà trường được củng cố và phát triển; quan hệ hợp tác về đào tạo với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước ngày càng được mở rộng, đa dạng và có hiệu quả thiết thực. Nội dung, chương trình đào tạo ngày càng được hoàn thiện, bảo đảm tính khoa học và phù hợp, bám sát với yêu cầu thực tiễn công tác của lực lượng Công an (trong đó có Công an cấp xã). Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục cũng được tăng cường về số lượng và chất lượng, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, đào tạo; trình độ, năng lực, phương pháp sư phạm được nâng cao, kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo giúp nâng cao chất lượng đào tạo. Từ đó, nhiều cán bộ trẻ qua đào tạo bài bản được bố trí về Công an cơ sở góp phần nâng cao hiệu quả công tác của lực lượng Công an cấp xã.

Từ khi thành lập đến nay, các học viện, trường CAND đã đào tạo hàng vạn sỹ quan có trình độ chuyên môn cao, bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Ngành giao phó. Trong đó, Học viện Cảnh sát nhân dân đã và đang đào tạo 165 khóa học ở các hệ đại học, liên thông, văn bằng 2 với tổng số 37.916 học viên (50 khóa hệ đại học chính quy và nhiều khóa học hệ vừa làm vừa học, liên kết đào tạo tại Công an các đơn vị, địa phương); Học viện An ninh nhân dân đã và đang đào tạo 57 khóa trình độ đại học chính quy và nhiều khóa học, hệ học khác; Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ đã và đang đào tạo 41 khóa học hệ đại học và 48 khóa học hệ trung cấp; Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I đã và đang đào tạo 61 khóa học hệ trung cấp với hàng vạn học viên và nhiều hệ bồi dưỡng tại trường và tại Công an các địa phương... nhiều học viên ra trường đã về công tác tại Công an các xã trên cả nước, góp phần to lớn vào công cuộc phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và quản lý nhà nước. Có thể khẳng định, công tác đào tạo cán bộ Công an, trong đó có cán bộ Công an cấp xã tại các học viện, trường CAND đã đạt được những kết quả to lớn, được Đảng, Nhà nước và ngành Công an ghi nhận, đánh giá cao và tặng nhiều phần thưởng cao quý.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đào tạo cán bộ CAND nói chung và đào tạo Công an cấp xã nói riêng vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. (1) Chương trình đào tạo thiếu tính ổn định, nhất quán, chưa có sự thống nhất về nội dung, chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu dạy học giữa các học viện, trường CAND, nội dung đào tạo chưa cập nhật được với yêu cầu xử lý tình huống thực tiễn ở cơ sở, nhất là kỹ năng xử lý, giải quyết các tình huống phức tạp. (2) Công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo có thời điểm chưa được quan tâm đúng mức và chưa có tính chiến lược, dài hạn nên cơ cấu, số lượng chưa hợp lý. Biên chế giảng viên, giáo viên ở một số khoa còn tình trạng chưa phù hợp so với khối lượng công việc chuyên môn, dẫn đến khó khăn trong việc phân công, bố trí cán bộ, nhà giáo đảm bảo tính ổn định. Năng lực nghiên cứu khoa học, kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng sư phạm, trình độ ngoại ngữ của một bộ phận nhà giáo chưa ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ. (3) Thiếu các khóa đào tạo chuyên sâu theo từng vị trí việc làm, đào tạo kỹ năng mềm như: tiếp dân, đối thoại, giải quyết mâu thuẫn, vận động quần chúng còn hạn chế; đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ, chuyển đổi số; đào tạo ngoại ngữ, khả năng giao tiếp và khả năng làm việc trong môi trường có liên quan đến yếu tố người nước ngoài cho cán bộ Công an cấp xã. (4) Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng đào tạo và kết quả học tập của học viên đôi khi còn chưa chặt chẽ, chưa đánh giá toàn diện năng lực học viên; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo thí và bảo đảm chất lượng đào tạo mang lại hiệu quả chưa cao. (5) Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, bồi dưỡng ở một số nhà trường còn thiếu đồng bộ. Hệ thống thao trường, bãi tập, máy móc, thiết bị.... của trung tâm thực hành nghiệp vụ chưa được quy hoạch tổng thể, một số hạng mục còn đầu tư chắp vá, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao kỹ năng thực hành của học viên. Một số công trình đã xuống cấp, thiết kế và công năng chưa phù hợp với nhu cầu đào tạo, chưa bám sát thực tiễn công tác. (6) Quy định liên quan đến việc chia sẻ tài nguyên, dữ liệu dùng chung về công tác giáo dục, đào tạo giữa các học viện, trường CAND còn hạn chế. Đồng thời, việc đảm bảo bí mật tài liệu dẫn đến khó khăn trong công tác phối hợp phục vụ yêu cầu nghiên cứu, giảng dạy trong các nhà trường.

Cùng với những khó khăn, hạn chế trên, công tác đào tạo cán bộ Công an cấp xã trong giai đoạn hiện nay cũng đặt ra những yêu cầu mới, cụ thể như: sự phát triển của khoa học, công nghệ tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi, cơ hội cho phát triển giáo dục và đào tạo nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức và yêu cầu phải đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập và đổi mới phương thức quản lý; đồng thời đặt ra yêu cầu phải tập trung đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ công tác đào tạo bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại, hiệu quả. Sự chuyển mình của cả hệ thống chính trị bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Bộ Công an cũng đã triển khai mô hình Công an 3 cấp với nhiều nhiệm vụ mới tiếp nhận từ các bộ, ngành khác. Để thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách nêu trên, đòi hỏi phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của lực lượng CAND, đặt ra cho công tác giáo dục và đào tạo của ngành Công an nói chung và đào tạo cán bộ Công an cấp xã nói riêng nhiều yêu cầu, nhiệm vụ mới. Với mỗi cán bộ Công an cấp xã cần được đào tạo chuẩn hóa trình độ pháp luật, nghiệp vụ, tăng khả năng độc lập giải quyết tình huống. Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, các hệ thống dữ liệu, phần mềm nghiệp vụ. Nắm vững công tác dân vận, kỹ năng truyền thông, kỹ năng hòa giải. Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân. Nâng cao khả năng phối hợp liên ngành: tư pháp, quân sự, y tế, chính quyền cơ sở trong xử lý vụ việc.... Những hạn chế và yêu cầu trên đòi hỏi phải có những giải pháp căn cơ, toàn diện hơn.

3. Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo cán bộ Công an cấp xã cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW, Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA, ngày 25/5/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương về việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, trong đó tập trung triển khai Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong CAND đến năm 2030 đáp ứng mục tiêu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại". Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA của Đảng ủy Công an Trung ương và Chỉ thị số 13/CT-BCA của Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong CAND; Chỉ thị số 12/CT-BCA, ngày 20/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA. Bám sát các đề án "Quy hoạch phát triển nhân lực CAND đến năm 2030", "Quy hoạch đào tạo cán bộ CAND đến năm 2030" để xây dựng định hướng đào tạo, bồi dưỡng, tuyển sinh, tuyển dụng cán bộ phù hợp về số lượng, chất lượng, cơ cấu, ngành, nghề....

Hai là, xây dựng chiến lược đào tạo đội ngũ giảng viên, giáo viên (gọi chung là nhà giáo) chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng của lực lượng CAND trong tình hình mới.

Trước mắt, các học viện, trường CAND cần tập trung đầu tư bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo có nhiều kinh nghiệm, đảm bảo các tiêu chuẩn chức danh khoa học, chức danh giảng dạy làm nòng cốt trong công tác đào tạo. Đồng thời, cần đặc biệt chú trọng xây dựng chiến lược đào tạo nhà giáo trẻ, lựa chọn, tạo nguồn giảng viên, giáo viên kế cận ở các khoa nghiệp vụ từ số sinh viên tốt nghiệp chính quy loại giỏi, xuất sắc ở trong nước và nước ngoài để đưa về Công an các đơn vị, địa phương tiếp tục đào tạo thực tiễn trước khi làm công tác giảng dạy, nghiên cứu tại nhà trường; hoặc từ nguồn cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn ở Công an các đơn vị, địa phương, với mục tiêu xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, bảo đảm được tính kế thừa, ổn định về nhân lực. Mặt khác, tập trung xây dựng đội ngũ nhà khoa học chủ chốt, chuyên gia đầu ngành ở những lĩnh vực trọng điểm, đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho lực lượng CAND trong tình hình mới.

Cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị giảng dạy cần chú trọng công tác giáo dục bản lĩnh chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ giảng viên, giáo viên. Đồng thời, động viên cán bộ, giảng viên, giáo viên thường xuyên rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là ngoại ngữ, tin học để có thể học tập, nghiên cứu, làm việc trong môi trường quốc tế. Mặt khác, cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng để tham mưu, xây dựng, bổ sung kịp thời các văn bản quy định về chính sách, có chế độ đãi ngộ hợp lý với năng lực, kết quả công tác, tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà giáo chất lượng cao, có hiệu quả, hiệu suất cộng việc tốt để họ yên tâm công tác, phấn đấu, nhiệt huyết hơn với công việc, toàn tâm, toàn lực cống hiến cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo. Đồng thời thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bổ sung vào đội ngũ nhà giáo của các học viện, trường CAND.

Ba là, hoàn thiện danh mục ngành, chuyên ngành và nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn chiến đấu của lực lượng CAND.

Thực hiện chủ trương sắp xếp lại bộ máy theo mô hình tổ chức Công an 3 cấp, bên cạnh việc nhanh chóng kiện toàn Công an các đơn vị, địa phương, cần tiếp tục chú trọng đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, cập nhật bổ sung kiến thức, kỹ năng, để học viên sau khi tốt nghiệp có thể đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới theo đúng phương châm "tỉnh toàn diện; xã vững mạnh, bám cơ sở".

Để thực hiện mục tiêu trên, cần có sự phối hợp giữa các học viện, trường CAND để rà soát, tham mưu, hoàn thiện hệ thống danh mục đào tạo ở các trình độ; xác định cụ thể mục tiêu đào tạo, mục tiêu sử dụng và cơ cấu bố trí nguồn nhân lực theo yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, hội nhập với hệ thống giáo dục quốc dân và hội nhập quốc tế. Đồng thời, cần nhanh chóng rà soát, xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo, các ngành, chuyên ngành nghiệp vụ. Xây dựng chuẩn đầu ra đối với mỗi trình độ đào tạo dựa trên Khung trình độ quốc gia Việt Nam và Khung tiêu chuẩn, tiêu chí bố trí cán bộ ở các cấp Công an (trong đó có Công an cấp xã); xác định cụ thể yêu cầu cần đạt được về phẩm chất và năng lực của người học sau khi tốt nghiệp, bao gồm yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học, đáp ứng các tiêu chuẩn vị trí việc làm tương ứng tại Công an các đơn vị, địa phương.

Đặc biệt, đối với đào tạo cán bộ Công an cấp xã cần yêu cầu cụ thể như: Xác định tiêu chuẩn, kỹ năng và kiến thức cụ thể cho từng chức danh (Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã, cán bộ phụ trách ANTT, cán bộ phòng, chống tội phạm, cán bộ hành chính…). Tổ chức các khóa đào tạo theo từng chuyên đề, từng nhóm nhiệm vụ cụ thể. Giảm lý thuyết, tăng thực hành, đưa các tình huống thực tế tại cơ sở vào giáo trình (xử lý mâu thuẫn, giải quyết tranh chấp, tiếp nhận tố giác tội phạm, quản lý cư trú…). Ứng dụng mô phỏng, bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng nghiệp vụ để tăng tính trực quan. Tăng cường huấn luyện thực tiễn, tổ chức thực tập tại địa bàn phức tạp về ANTT để học viên rèn luyện khả năng xử lý tình huống. Thường xuyên kiểm tra, diễn tập các tình huống (tụ tập đông người, cháy nổ, tội phạm ma túy, bạo lực gia đình, an ninh mạng…). Bồi dưỡng kỹ năng mềm, công nghệ thông tin, công tác dân vận (giao tiếp, tiếp dân, thuyết phục, đàm phán), chú trọng rèn luyện văn hóa ứng xử, lễ tiết tác phong, xây dựng hình ảnh đẹp của người chiến sỹ CAND.

Bốn là, hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ dạy và học theo tiêu chuẩn quốc gia, từng bước tiếp cận mức chuẩn của khu vực và thế giới.

Các học viện, trường CAND cần tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo chuẩn của các nước phát triển trong khu vực với đầy đủ các trang thiết bị dạy học, các hạng mục công trình được thiết kế đồng bộ, hiện đại, gắn với mục tiêu, chương trình đào tạo. Trước mắt, các trường cần phối hợp các đơn vị chức năng để xây dựng định mức tiêu chuẩn trang thiết bị cho các khu huấn luyện, thực hành, thao trường, bãi tập liên hoàn và các loại phòng học, phòng thí nghiệm theo từng khoa, chuyên ngành, từng trình độ đào tạo. Trên cơ sở đó, tham mưu, đề xuất Bộ Công an đầu tư trang bị phương tiện, đồ dùng dạy học theo định mức và quy mô, nhiệm vụ đào tạo được Bộ giao; trang cấp thiết bị, phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ trong các văn bản quy định về tiêu chuẩn định mức phương tiện, thiết bị kỹ thuật và đề án, dự án của các lực lượng nghiệp vụ, nhằm kịp thời đưa thiết bị, phương tiện kỹ thuật, vũ khí mới nhất vào phục vụ giảng dạy và huấn luyện bám sát thực tiễn công tác của lực lượng CAND.

Bên cạnh đó, các học viện, trường CAND cần nhanh chóng, tập trung xây dựng và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và các hoạt động quản lý, điều hành; hiện đại hóa thư viện nghiệp vụ trở thành một yêu cầu quan trọng, tạo nền tảng nâng cao chất lượng tự nghiên cứu, tự đào tạo, sáng tạo và phát triển lý luận. Mặt khác, cần phối hợp các đơn vị chức năng để đề xuất đầu tư phương tiện, trang thiết bị, công nghệ hiện đại và các phần mềm nghiệp vụ để phục vụ công tác đào tạo thực hành, "cầm tay chỉ việc" đối với học viên các hệ học; đẩy mạnh chuyển đổi số

trong đào tạo, việc số hóa tài liệu để phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0.

Năm là, thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá toàn diện về nội dung, phương pháp dạy học cũng như kết quả học tập của học viên. Kịp thời phát hiện những sơ hở, hạn chế, thiếu sót trong quá trình dạy và học để có giải pháp phù hợp, tạo thuận lợi cho quá trình đào tạo học viên CAND thời gian tới.

Đồng thời, đánh giá một cách toàn diện về tổ chức, hoạt động của Công an cấp xã, làm rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ; chỉ ra những khó khăn, hạn chế trong tổ chức hoạt động của Công an cấp xã là cơ sở để hoàn thiện, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng Công an cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới.

Sáu là, đẩy mạnh chất lượng nghiên cứu khoa học trong các học viện, trường CAND.

Mỗi học viện, trường CAND cần tăng cường nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn công tác để làm phong phú nội dung đào tạo. Phấn đấu trở thành một trung tâm nghiên cứu khoa học lớn, có uy tín của ngành Công an và của quốc gia trong lĩnh vực nghiên cứu về khoa học pháp lý và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội cấp quốc gia, tiệm cận quốc tế; gắn chặt công tác nghiên cứu khoa học với công tác giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, giáo viên, các nhà khoa học; từng bước hoàn thiện khoa học pháp lý, khoa học nghiệp vụ... phục vụ công tác giáo dục, đào tạo và thực tiễn chiến đấu của lực lượng CAND nói chung.

Để nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học ở các học viện, trường CAND cần xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường với Công an các đơn vị, địa phương nhằm phát triển nghiên cứu chuyên sâu theo đơn đặt hàng của các địa phương; gắn chặt việc nghiên cứu với chuyển giao công nghệ tại cơ sở, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đồng thời, chủ động tăng cường trao đổi học thuật, giao lưu nghiên cứu khoa học với các viện nghiên cứu ở trong và ngoài nước, hình thành mạng lưới nghiên cứu khoa học quy mô quốc tế, nhất là với các quốc gia có nền khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo tiên tiến. Tích cực tham gia, tổ chức các hội thảo quốc tế bàn về phương pháp nghiên cứu khoa học, tội phạm học, nạn nhân học, tư pháp hình sự, công tác Cảnh sát trong kỷ nguyên số....

Bảy là, tăng cường hợp tác trong đào tạo cán bộ CAND nói chung, cán bộ Công an cấp xã nói riêng.

Tăng cường phối hợp, liên kết đào tạo giữa nhà trường và Công an địa phương. Trong đó, cần đạt được mục tiêu gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, phát huy thế mạnh của các báo cáo viên, giáo viên thỉnh giảng là cán bộ thực tiễn tham gia giảng dạy thực hành, hướng dẫn thực tập cho học viên; tham gia xây dựng, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học và phát triển chương trình đào tạo các ngành, chuyên ngành nghiệp vụ. Lựa chọn báo cáo viên, chuyên gia giàu kinh nghiệm thực tiễn từ Công an cấp bộ, cấp tỉnh và cấp xã. Bên cạnh đó, quá trình xây dựng chuẩn đầu ra, xây dựng chương trình đào tạo và đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và Công an các đơn vị, địa phương.

Đồng thời, cần tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục đào tạo. Các học viện, trường CAND cần tạo điều kiện tối đa để giảng viên, giáo viên, học viên được tiếp cận, học hỏi, trao đổi tri thức mới, nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học; thu hút và sử dụng các nguồn đầu tư nước ngoài nhằm nâng cao năng lực đào tạo của nhà trường. Đây là những động lực để công tác đào tạo trong CAND ngày càng phát triển, đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Đào tạo cán bộ Công an cấp xã là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả công tác bảo đảm ANTT tại cơ sở. Trước bối cảnh tình hình mới với nhiều yếu tố phức tạp, yêu cầu đặt ra ngày càng cao, việc đổi mới toàn diện, chuyên sâu, hiện đại hóa công tác đào tạo sẽ góp phần xây dựng lực lượng Công an cấp xã chính quy - tinh nhuệ - hiện đại, đáp ứng kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2025), *Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/2/2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an*, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2025), *Thông tư số 10/2025/TT-BCA ngày 25/2/2025 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã, phường, thị trấn,* Hà Nội.

3. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới,* Hà Nội.

4. Bộ Chính trị (2024), *Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế,* Hà Nội.

5. Bộ Công an (2022), *Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA ngày 25/5/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương về việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*, Hà Nội.

6. Quốc hội (2023), *Luật Công an nhân dân sửa đổi năm 2023,* Hà Nội.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

Đại úy, ThS THÁI THỊ KIM THÚY
Khoa Nghiệp vụ Cơ bản, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Bài viết tập trung phân tích kết quả công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc, trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác PCCC đối với loại hình này trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thời gian tới.*

Từ khóa: *phòng cháy chữa cháy, di tích lịch sử - văn hóa, Bắc Ninh.*

Abstract: *This paper examines the outcomes of fire prevention and firefighting efforts regarding historical and cultural heritage sites in Bac Ninh Province. It highlights key achievements, identifies existing limitations and bottlenecks, and examines their underlying causes. On this basis, the study proposes strategic solutions to enhance fire safety management for these heritage sites in Bac Ninh Province.*

Keywords: *fire prevention and fighting, historical and cultural heritage sites, Bac Ninh.*

Ngày nhận bài: *28/6/2026;* ***Ngày thẩm định***: *15/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2026.*

1. Tỉnh Bắc Ninh, một vùng đất giàu truyền thống văn hóa và phát triển kinh tế, đã trải qua sự thay đổi lớn sau đợt sáp nhập hành chính năm 2025. Với việc hợp nhất tỉnh Bắc Giang vào Bắc Ninh, tỉnh mới này đã trở thành một trong những đơn vị hành chính quan trọng tại vùng Đồng bằng sông Hồng, với trung tâm hành chính đặt tại thành phố Bắc Giang (cũ). Sự thay đổi này không chỉ mở rộng diện tích và dân số mà còn thúc đẩy tiềm năng kinh tế và văn hóa của khu vực. Sau sáp nhập, tỉnh Bắc Ninh có diện tích tự nhiên đạt 4.718,6km², với 3.619.433 người…. Tỉnh Bắc Ninh từ lâu đã được biết đến như một trung tâm kinh tế trọng điểm của vùng Bắc Bộ, và sau sáp nhập, vai trò này càng được củng cố. Với vị trí chiến lược nằm trong tam giác kinh tế Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh, tỉnh Bắc Ninh mới không chỉ là trung tâm công nghiệp mà còn là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa đặc sắc của vùng Kinh Bắc. Sự mở rộng diện tích và dân số đã tạo điều kiện để Bắc Ninh phát triển toàn diện hơn, từ kinh tế, văn hóa đến cơ sở hạ tầng. Theo thống kê, trên địa bàn toàn tỉnh hiện nay có 1.442 công trình di tích lịch sử - văn hóa. Mặc dù, các cấp chính quyền và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bắc Ninh rất quan tâm, song tại đây vẫn tiềm ẩn những nguy cơ cháy, nổ. Bởi lẽ, các công trình di tích lịch sử - văn hóa có kết cấu chủ yếu bằng gỗ và các vật liệu dễ cháy, hệ thống điện tại nhiều di tích đã xuống cấp, giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy còn hạn chế, nhiều di tích chưa được trang bị đầy đủ hệ thống báo cháy, chữa cháy, phương tiện chữa cháy… dẫn đến nguy cơ cháy tăng cao, nhất là trong mùa lễ hội và thời điểm tập trung đông người. Do đó, việc nghiên cứu để đề xuất các biện pháp tăng cường công tác PCCC đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa là rất cần thiết, góp phần phòng ngừa cháy, nổ, bảo đảm an toàn tính mạng, di sản văn hóa, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia cũng như nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác PCCC nói chung và bảo đảm an toàn về PCCC đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, phát huy vai trò nòng cốt, xung kích, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bắc Ninh đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Luật PCCC&CNCH năm 2024 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới [1]; Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý di tích trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về PCCC&CNCH; Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh và các văn bản có liên quan [4]… Nhờ đó, công tác PCCC đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa cơ bản bảo đảm an toàn. Thực hiện Công văn số 4730/UBND-KGVX ngày 15/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh, Công an tỉnh đã chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các phường, xã và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng công tác PCCC&CNCH tại các công trình di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh. Qua rà soát, thống kê, toàn tỉnh hiện có 1.442 di tích lịch sử - văn hóa, trong đó có 02 di sản văn hóa thế giới; 44 di tích quốc gia đặc biệt; 342 di tích quốc gia; 02 cơ sở lưu giữ di sản bảo vật quốc gia và 1.046 di tích cấp tỉnh [2]. Trên cơ sở đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham mưu Công an tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa, Thể

thao và Du lịch xây dựng danh mục các di tích ưu tiên đầu tư các trang thiết bị, phương tiện PCCC theo từng giai đoạn. Đồng thời, phối hợp hướng dẫn khắc phục các thiếu sót về PCCC đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa có nguy cơ cháy, nổ cao, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật và không làm ảnh hưởng đến giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc của di tích. Công an tỉnh chỉ đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và các đơn vị liên quan tổ chức định kỳ kiểm tra về PCCC đối với công trình di tích lịch sử - văn hóa thuộc diện quản lý; tăng cường kiểm tra trước, trong và sau mùa lễ hội; kịp thời phát hiện, hướng dẫn khắc phục các tồn tại, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định. Hàng năm, phối hợp với ngành văn hóa, chính quyền địa phương và Ban Quản lý các di tích tổ chức các buổi tuyên truyền, hướng dẫn, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho người trực tiếp quản lý, trông coi di tích. Đặc biệt trước thời gian diễn ra các lễ hội và thời gian tập trung đông số lượng khách tham quan tại các di tích. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Tài chính và UBND các xã, phường tăng cường cơ chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm thường xuyên trao đổi thông tin, tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ, thực tập phương án chữa cháy và CNCH tại các công trình di tích lịch sử - văn hóa trọng điểm và tổ chức chữa cháy, CNCH khi có tình huống cháy, nổ xảy ra. Cùng với đó, chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa; thường xuyên cập nhật thông tin, nguồn nước, giao thông phục vụ chữa cháy và các điều kiện an toàn PCCC liên quan.

Qua thống kê, rà soát cho thấy, các công trình di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh chủ yếu được xây dựng từ lâu đời, mang đậm giá trị kiến trúc truyền thống với kết cấu chịu lực bằng gỗ, mái lợp ngói và lưu giữ nhiều hiện vật, đồ thờ tự, tài liệu có giá trị lịch sử, văn hóa. Đây là loại hình công trình có nguyên cơ cháy cao và khi xảy ra cháy thường gây thiệt hại lớn, khó khôi phục nguyên trạng của công trình. Cùng với đó, phần lớn các công trình di tích lịch sử - văn hóa nằm trong khu dân cư hoặc khu vực trung tâm làng xã, điều kiện giao thông, nguồn nước và mặt bằng phục vụ công tác chữa cháy không đồng đều giữa các địa phương, điển hình như 02 di tích thuộc di sản thế giới, đều có nguồn nước chữa cháy và có đường cho xe chữa cháy tiếp cận; đối với di tích quốc gia đặc biệt, có 29/44 di tích có nguồn nước chữa cháy đáp ứng yêu cầu và 34/44 di tích có đường cho xe chữa cháy tiếp cận bảo đảm… [2]. Trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa, do nhận thức được tầm quan trọng cũng như ý nghĩa của các công trình này, theo đó, các công trình di tích lịch sử - văn hóa đã được các cấp, các ngành rất quan tâm chỉ đạo sát sao và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Các sở, ban, ngành và UBND các phường, xã đã phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC, CNCH, hướng dẫn, huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC&CNCH, tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, hướng dẫn xây dựng nội quy, quy định, phương án chữa cháy và CNCH của cơ sở cũng như củng cố, kiện toàn lực lượng PCCC&CNCH cơ sở theo quy định của pháp luật. Nhờ đó, nhận thức cũng như trách nhiệm của chính quyền địa phương, Ban Quản lý di tích và người trực tiếp quản lý, trông coi di tích về công tác PCCC đã từng bước được nâng lên, nhiều di tích đã chủ động trang bị bổ sung phương tiện chữa cháy ban đầu và tổ chức duy trì các điều kiện an toàn về PCCC tại các công trình di tích lịch sử - văn hóa, theo đó 100% các công trình di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia đã được trang bị bình chữa cháy (348/348 công trình). Bên cạnh đó, qua khảo sát cho thấy, các điều kiện bảo đảm an toàn về PCCC giữa các nhóm công trình di tích lịch sử - văn hóa vẫn còn có sự chênh lệch, đó là các công trình thuộc nhóm di sản văn hóa thế giới, di tích quốc gia đặc biệt và một số di tích quốc gia đã được quan tâm, đầu tư hơn về hệ thống điện, phương tiện chữa cháy, hệ thống báo cháy cũng như nguồn nước chữa cháy…

Mặc dù công tác PCCC đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm, song vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ cháy cao, do đặc điểm kết cấu công trình, do thường xuyên sử dụng hương, nến, vàng mã… phục vụ hoạt động tín ngưỡng và lễ hội. Đặc biệt, vào mùa lễ hội hoặc thời điểm tập trung đông người, nguy cơ phát sinh cháy, nổ có xu hướng gia tăng. Cụ thể, qua rà soát cho thấy, nhiều công trình di tích lịch sử - văn hóa có kết cấu chủ yếu bằng gỗ, vật liệu dễ cháy; khoảng cách phòng cháy với các công trình lân cận không bảo đảm; hệ thống điện một số công trình di tích lịch sử - văn hóa đã xuống cấp, chưa được cải tạo đồng bộ, việc quản lý nguồn lửa, nguồn nhiệt trong hoạt động tín ngưỡng, mùa lễ hội vẫn chưa bảo đảm; điều kiện giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy còn nhiều hạn chế, việc tiếp cận, triển khai lực lượng và phương tiện chữa cháy gặp khó khăn khi xảy ra cháy, nổ hoặc tai nạn, sự cố; tỷ lệ các công trình di tích lịch sử - văn hóa trang bị bổ sung hệ thống báo cháy, chữa cháy và các điều kiện bảo đảm an toàn về PCCC còn thấp…. Bên cạnh nguyên nhân khách quan do các công trình di tích lịch sử - văn hóa xây dựng từ lâu đời; việc cải tạo, bổ sung ảnh hưởng đến yêu cầu bảo tồn giá trị lịch sử, văn hóa… thì nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, đó là công tác quản lý, công tác tự kiểm tra, khắc phục sơ hở, thiếu sót về PCCC chưa được quan tâm đúng mức; lực lượng PCCC&CNCH cơ sở chủ yếu là kiêm nhiệm; công tác tuyên truyền, huấn luyện chưa thường xuyên; nguồn lực đầu tư còn hạn chế; việc tổ chức rà soát, xây dựng lộ trình đầu tư, phối hợp giữa các đơn vị vẫn còn chưa thống nhất…

3. Để kiềm chế, phòng ngừa cháy, nổ, bảo vệ toàn vẹn hệ thống di tích trong bối cảnh địa phương vừa sáp nhập cũng như thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, công tác PCCC đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cần được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, liên tục, cụ thể cần tập trung chú ý một số nội dung sau:

(1) Về công tác tham mưu, đề xuất: Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh cần tiếp tục chủ động tham mưu đề xuất Công an tỉnh tham mưu Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc thực hiện có hiệu quả

các giải pháp tăng cường công tác PCCC đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa. Trọng tâm trước mắt là kiến nghị tháo gỡ điểm nghẽn về kinh phí, ưu tiên phân bổ ngân sách, xây dựng danh mục di tích ưu tiên đầu tư trang thiết bị, phương tiện PCCC; hướng dẫn khắc phục các thiếu sót về an toàn PCCC đối với loại hình công trình di tích còn hạn chế, bất cập cũng như chỉ đạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và UBND phường, xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

(2) Về công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC: cần đổi mới phương thức tuyên truyền từ các hình thức phổ biến lý thuyết đơn thuần sang hướng thực hành trải nghiệm, kết hợp ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền. Tiếp tục phát huy hiệu ứng tích cực từ mô hình "Dân vận khéo", nhân rộng mạng lưới Tổ liên gia an toàn PCCC và Điểm chữa cháy công cộng tại các khu dân cư bao quanh các công trình di tích lịch sử - văn hóa. Mục tiêu trọng tâm là tạo ra sự thay đổi cốt lõi trong thói quen sinh hoạt tín ngưỡng, hạn chế thắp hương bên trong các di tích, chỉ thắp hương tại các lư hương ngoài trời, thường xuyên có người quản lý, kiểm tra nhắc nhở du khách. Vị trí đốt vàng mã phải biệt lập, xa khu điện chính, luôn phải có người trông coi, quản lý nguồn lửa, nguồn nhiệt.

(3) Về công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC&CNCH: Lực lượng chức năng phải đảm bảo nghiêm minh, quyết liệt trong công tác thanh tra, giám sát. Cần gắn trách nhiệm trực tiếp cho Chủ tịch UBND cấp xã và người đứng đầu Ban Quản lý di tích, không ỷ lại, giao khoán toàn bộ công tác an toàn cháy, nổ cho ngành Công an cũng như lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Lực lượng quản lý địa bàn, cán bộ kiểm tra về PCCC bám sát địa bàn, tăng cường kiểm tra việc khắc phục các thiếu sót, không đảm bảo các điều kiện an toàn cháy, nổ tại các công trình di tích lịch sử - văn hóa.

(4) Về công tác huấn luyện, trang bị phương tiện và xây dựng lực lượng PCCC&CNCH tại chỗ: thường xuyên, liên tục mở các lớp tập huấn lực lượng dân phòng, PCCC&CNCH cơ sở và người trông coi di tích, đảm bảo trang thiết bị, phương tiện tại chỗ luôn trong trạng thái thường trực, sẵn sàng hoạt động để có thể xử lý tai nạn, sự cố cháy nổ ngay khi mới xảy ra. Đề xuất ứng dụng hệ thống báo cháy không dây, đầu báo khói… để không ảnh hưởng đến kết cấu; hoặc quy định cụ thể về việc thiết kế hệ thống điện tại các công trình di tích lịch sử - văn hóa để không ảnh hưởng đến giá trị cần bảo tồn của di tích.

(5) Về quan hệ phối hợp: nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH tại các công trình di tích cần có quy chế phối hợp chặt chẽ, thực chất giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, xây dựng, tài chính… và các phường, xã. Trong đó, sự phối hợp cần ngay từ giai đoạn thẩm định và phê duyệt các dự án tu bổ, tôn tạo tới kiểm tra, giám sát liên ngành định kỳ. Phương án thiết kế, thi công hệ thống báo cháy hay chữa cháy tự động áp dụng vào không gian di tích đều cần được hội đồng chuyên môn liên ngành thẩm định, nhằm đảm bảo hoàn thiện hai mục tiêu: đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn PCCC, đồng thời tuân thủ nguyên tắc "bảo tồn nguyên trạng" theo quy định của Luật Di sản văn hóa. Cùng với đó, kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước đối với các di tích lịch sử - văn hóa; lồng ghép các yêu cầu bảo đảm an toàn về PCCC trong công tác bảo tồn, tu bổ, tôn tạo di tích; chỉ đạo Ban Quản lý di tích thực hiện nghiêm các quy định về PCCC, phối hợp tổ chức tuyên truyền, rà soát, đánh giá thực trạng công tác PCCC hàng năm. Đối với Sở Xây dựng cần chủ trì hướng dẫn, đề xuất các giải pháp kỹ thuật về thoát nạn, ngăn cháy, chống cháy lan, giao thông, hạ tầng phục vụ chữa cháy; Sở Tài chính tham mưu cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an toàn về PCCC đối với công trình di tích lịch sử - văn hóa theo phân cấp ngân sách. UBND các phường, xã cần tiếp tục rà soát, phân loại mức độ nguy cơ cháy, nổ đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa thuộc phạm vi quản lý; đề xuất danh mục ưu tiên trang bị phương tiện; bố trí kinh phí; tổ chức công tác kiểm tra, hướng dẫn, tuyên truyền, huấn luyện… góp phần phòng ngừa cháy, nổ, bảo tồn các công trình di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn.

4. Công tác bảo đảm an toàn về PCCC cho 1.442 công trình di tích lịch sử - văn hóa xếp hạng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đặt ra nhiều thách thức, bởi đặc thù kiến trúc gỗ truyền thống nằm xen kẽ trong các khu dân cư, kết hợp với hoạt động tín ngưỡng là sử dụng nguồn nhiệt thường xuyên, đòi hỏi những giải pháp quản lý và kỹ thuật mang tính đặc thù. Thực tiễn cho thấy, yêu cầu an toàn PCCC hiện đại và các nguyên tắc của Luật Di sản văn hóa, cần sự phối hợp liên ngành chặt chẽ, thực chất giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, ngành Văn hóa và chính quyền địa phương, trọng tâm trước mắt là sớm nghiên cứu, ban hành quy chuẩn kỹ thuật áp dụng riêng cho công trình di tích lịch sử - văn hóa; đồng thời gắn trách nhiệm của Ban Quản lý trong giám sát, bảo đảm an toàn PCCC. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phương tiện, củng cố năng lực cho lực lượng PCCC&CNCH tại chỗ, cũng như nâng cao nhận thức cộng đồng chính là những giải pháp tối ưu đảm bảo an toàn PCCC cho các công trình di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2026), *Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 cầu Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới,* Hà Nội.

2. Công an tỉnh Bắc Ninh (2026), *Báo cáo rà soát, thực trạng công tác PCCC&CNCH tại các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh,* Bắc Ninh.

3. Công an tỉnh Bắc Ninh (2026), *Công văn của Công an tỉnh Bắc Ninh ngày 26/6/2026 đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và UBND các phường, xã phối hợp tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng công tác PCCC&CNCH tại các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh,* Bắc Ninh.

4. UBND tỉnh Bắc Ninh (2026), *Công văn chỉ đạo của UBND tỉnh Bắc Ninh, ngày 15/5/2026 về việc triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH đối với các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh,* Bắc Ninh.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CÔNG AN TỈNH QUẢNG NINH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đại úy, ThS TRẦN VĂN HIẾU
Viện Khoa học An ninh, Học viện An ninh Nhân dân

Tóm tắt: *Bài viết phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) của Công an tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tới.*

Từ khóa: *PCCC&CNCH, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.*

Abstract: *The article analyzes the current situation and proposes solutions to improve the quality of professional development for fire and rescue human resources of Quang Ninh Provincial Police in the coming period.*

Keywords: *fire and rescue, professional development of human resources.*

Ngày nhận bài: *20/6/2026;* ***Ngày thẩm định***: *15/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2026.*

1. Quảng Ninh là tỉnh có vị trí chiến lược về kinh tế, quốc phòng, an ninh; có biên giới trên bộ, biên giới biển, nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cảng biển, khu du lịch, đô thị, cơ sở sản xuất - kinh doanh, cơ sở dịch vụ tập trung đông người. Quảng Ninh có 15.151 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó 1.426 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, 11.731 cơ sở do cơ quan Công an quản lý và 1.994 cơ sở do UBND dân cấp xã quản lý. Trong giai đoạn 15/7/2015 - 14/3/2025, toàn tỉnh xảy ra 727 vụ cháy, làm 02 người chết, 23 người bị thương, thiệt hại khoảng 533,6 tỷ đồng. Đáng chú ý, cháy tập trung nhiều ở nhà dân 426 vụ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh 127 vụ, kho, xưởng 92 vụ, phương tiện giao thông 68 vụ, trụ sở cơ quan 66 vụ; riêng nhóm nhà ở riêng lẻ chiếm 26%, nhà ở kết hợp kinh doanh chiếm 5%, kho chiếm 8%, giao thông chiếm 9%. Báo cáo cũng cho thấy địa bàn có 05 khu công nghiệp, 692 doanh nghiệp FDI, hơn 1.800 cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về an ninh trật tự (ANTT) và trên 1.000 cơ sở lưu trú. [3].

Thực tiễn này đặt ra yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo hướng không chỉ giỏi nghiệp vụ chữa cháy truyền thống, mà còn phải thành thạo kỹ năng CNCH trên cao, dưới sâu, trong môi trường khói khí độc, dưới nước, hang hầm, sạt lở, tai nạn giao thông, cháy nổ hóa chất, cháy phương tiện, cháy công trình cao tầng, cháy khu công nghiệp và các tình huống phức tạp khác.

2. Thời gian qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nguồn nhân lực PCCC&CNCH của Công an tỉnh Quảng Ninh đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, toàn diện, từng bước đi vào nền nếp, bám sát yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an toàn PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 03/4/2026 nhằm cụ thể hóa Chỉ thị số 02-CT/TW, trong đó nhấn mạnh yêu cầu nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân; khắc phục hạn chế trong công tác PCCC&CNCH; triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh [2].

Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh đã chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung về tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật, kỹ năng PCCC&CNCH; huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng chuyên trách, lực lượng cơ sở, lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC chuyên ngành và các tầng lớp nhân dân. Đây là nền tảng quan trọng góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực thực hành và khả năng phối hợp xử lý tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố trên địa bàn tỉnh.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch đào tạo, huấn luyện được triển khai tương đối bài bản. Công an tỉnh đã gắn nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực PCCC&CNCH với yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; đồng thời bám sát đặc điểm địa bàn Quảng Ninh là tỉnh có tốc độ đô thị hóa nhanh, nhiều khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, cảng biển, khai thác khoáng sản, khu dân cư tập trung và địa bàn miền núi, biển đảo. Từ đó, nội dung đào tạo không chỉ tập trung vào nghiệp vụ chữa cháy truyền thống mà còn từng bước mở rộng sang các kỹ năng CNCH, xử lý sự cố tai nạn, cháy

nổ phức tạp, phối hợp lực lượng và chỉ huy, điều hành tại hiện trường.

Công tác đào tạo, huấn luyện đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuyên trách được duy trì thường xuyên. Công an tỉnh đã tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH định kỳ cho cán bộ, chiến sỹ; chú trọng huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy, CNCH; huấn luyện sử dụng phương tiện, thiết bị chuyên dụng; huấn luyện nghiệp vụ lái xe chữa cháy, vận hành máy bơm, thiết bị bảo hộ, thiết bị phá dỡ, thiết bị cứu người, cứu tài sản. Cán bộ, chiến sỹ mới, chiến sỹ nghĩa vụ được huấn luyện kiến thức cơ bản về điều lệnh, thể lực, kỹ thuật chữa cháy, CNCH, bảo đảm an toàn cá nhân và phối hợp đội hình chiến đấu. Công an tỉnh cũng đã cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu do Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức; qua đó từng bước hình thành đội ngũ cán bộ nòng cốt phục vụ công tác huấn luyện, chỉ huy, kiểm tra, hướng dẫn cơ sở.

Nội dung, chương trình đào tạo, huấn luyện từng bước được đổi mới theo hướng sát thực tiễn địa bàn. Các chuyên đề huấn luyện đã chú trọng hơn đến đặc điểm nguy cơ cháy, nổ, tai nạn, sự cố trên địa bàn tỉnh như: cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; cháy chợ, trung tâm thương mại, cơ sở dịch vụ, lưu trú, du lịch; cháy khu công nghiệp, kho bãi, cảng biển; sự cố giao thông đường bộ, đường thủy; CNCH tại khu vực đồi núi, hang hầm, công trình cao tầng, khu vực đông người. Việc huấn luyện gắn với xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, phương án CNCH, rút kinh nghiệm sau các vụ việc thực tế, từ đó giúp cán bộ, chiến sỹ nâng cao năng lực phán đoán tình huống, tổ chức lực lượng, triển khai đội hình, sử dụng phương tiện và bảo đảm an toàn khi làm nhiệm vụ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng dân phòng và lực lượng PCCC chuyên ngành có nhiều chuyển biến tích cực. Công an tỉnh đã quan tâm hướng dẫn, huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng tại chỗ ở cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; duy trì hoạt động của các Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở, Đội PCCC chuyên ngành. Nội dung tập huấn tập trung vào kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH; kỹ năng kiểm tra, phát hiện nguy cơ cháy, nổ; sử dụng bình chữa cháy, họng nước, phương tiện chữa cháy ban đầu; kỹ năng thoát nạn, cứu người, cứu tài sản; báo cháy, bảo vệ hiện trường và phối hợp với lực lượng chuyên nghiệp. Đây là nội dung có ý nghĩa quan trọng vì lực lượng tại chỗ là lực lượng đầu tiên phát hiện, xử lý ban đầu, góp phần hạn chế cháy lớn, cháy lan, giảm thiểu thiệt hại.

Công tác thực tập, diễn tập phương án chữa cháy và CNCH được chú trọng. Công an tỉnh đã phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp, khu công nghiệp, cơ sở trọng điểm tổ chức thực tập, diễn tập phương án xử lý tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố. Thông qua diễn tập, lực lượng chuyên trách và lực lượng tại chỗ được rèn luyện khả năng phối hợp, thông tin chỉ huy, huy động phương tiện, tổ chức thoát nạn, cứu người, cứu tài sản, khống chế cháy lan, xử lý sự cố và bảo đảm an toàn hiện trường. Đây là hình thức đào tạo thực tiễn có hiệu quả cao, giúp chuyển hóa kiến thức thành kỹ năng, nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu, xử lý tình huống theo phương châm "4 tại chỗ". Chương trình hành động số 16-CTr/TU cũng xác định rõ yêu cầu định kỳ tổ chức tập huấn, diễn tập, thực tập phương án xử lý tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố đối với khu dân cư, cơ sở có nguy cơ cao về cháy, nổ [2].

Công tác đào tạo gắn với kiểm tra, hướng dẫn, quản lý nhà nước về PCCC&CNCH từng bước phát huy hiệu quả. Thông qua kiểm tra an toàn PCCC tại cơ sở, lực lượng Công an không chỉ phát hiện, kiến nghị khắc phục tồn tại, vi phạm mà còn trực tiếp hướng dẫn người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở và người lao động về kiến thức, kỹ năng phòng ngừa, xử lý ban đầu khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố. Đây là hình thức "đào tạo tại chỗ", sát với từng loại hình cơ sở, từng nhóm nguy cơ cụ thể, có tác dụng nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm tự phòng, tự quản, tự bảo đảm an toàn PCCC.

Công tác ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phục vụ đào tạo, huấn luyện và quản lý nguồn nhân lực PCCC, CNCH đã được quan tâm. Công an tỉnh từng bước khai thác cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý cơ sở, phần mềm nghiệp vụ, dữ liệu về phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, góp phần phục vụ công tác quản lý, chỉ huy, điều hành và huấn luyện. Việc sử dụng dữ liệu thực tế về cơ sở, địa bàn, tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố giúp quá trình đào tạo ngày càng sát thực tiễn hơn. Đây là hướng đi phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu PCCC đồng bộ, kết nối, liên thông từ tỉnh đến cơ sở trong Chương trình hành động của Tỉnh ủy Quảng Ninh.

Cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ huấn luyện, đào tạo từng bước được quan tâm đầu tư. Công an tỉnh đã tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực mua sắm, trang bị phương tiện, thiết bị PCCC&CNCH; đồng thời quan tâm bảo đảm điều kiện huấn luyện cho cán bộ, chiến sỹ và lực lượng cơ sở. Việc đầu tư phương tiện, thiết bị không chỉ phục vụ chiến đấu mà còn có ý nghĩa trực tiếp trong đào tạo, giúp cán bộ, chiến sỹ được rèn luyện kỹ năng sử dụng thành thạo phương tiện hiện đại, đáp ứng yêu cầu xử lý các tình huống ngày càng phức tạp. Chương trình hành động số 16-CTr/TU cũng đặt ra yêu cầu đầu tư trung tâm huấn luyện, đào tạo chuyên sâu, hiện đại để nâng cao năng lực cho lực lượng PCCC&CNCH.

Công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm sau đào tạo, huấn luyện được chú trọng hơn. Sau các đợt huấn luyện, thực tập phương án, diễn tập và sau khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thực tế, các đơn vị đã tổ chức đánh giá kết quả, chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. Qua đó góp phần điều chỉnh nội dung, phương pháp huấn luyện; nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành; khắc phục hạn chế trong phối hợp lực lượng, sử dụng phương tiện, bảo đảm thông tin liên lạc, an toàn cán

bộ, chiến sỹ và người dân. Đây là cơ sở quan trọng để công tác đào tạo không dừng ở hình thức truyền đạt kiến thức mà trở thành quá trình rèn luyện, kiểm chứng, hoàn thiện năng lực thực thi nhiệm vụ.

Từ những kết quả trên có thể khẳng định, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực PCCC&CNCH của Công an tỉnh Quảng Ninh đã đạt được những chuyển biến tích cực, tương đối toàn diện trên các mặt: lãnh đạo, chỉ đạo; xây dựng chương trình, kế hoạch; đào tạo, bồi dưỡng lực lượng chuyên trách; huấn luyện lực lượng cơ sở, dân phòng, chuyên ngành; tuyên truyền, phổ biến kỹ năng cho nhân dân; diễn tập, thực tập phương án; ứng dụng khoa học - công nghệ; bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện; kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm. Những kết quả này tạo nền tảng quan trọng để Công an tỉnh Quảng Ninh tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực PCCC&CNCH, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong tình hình mới. Bên cạnh kết quả đạt được, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực PCCC&CNCH còn một số hạn chế. Một bộ phận cán bộ, chiến sỹ còn cần tiếp tục được nâng cao trình độ chuyên sâu, nhất là kỹ năng xử lý các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố phức tạp; năng lực sử dụng trang thiết bị hiện đại, phương tiện chuyên dụng, công nghệ thông tin, dữ liệu số; kỹ năng phối hợp liên lực lượng, liên ngành, liên địa bàn. Nhận thức, trách nhiệm của một số người đứng đầu; công tác phối hợp có lúc, có nơi chưa thường xuyên, đồng bộ; trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, chiến sỹ còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn [3].

Mặt khác, đặc thù nghề nghiệp của lực lượng PCCC&CNCH đòi hỏi cán bộ, chiến sỹ không chỉ nắm vững pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ quản lý nhà nước mà còn phải có thể lực, tâm lý, bản lĩnh, kỹ năng tác chiến trong môi trường nguy hiểm. Do đó, nếu công tác đào tạo chưa sát thực tế, chưa thường xuyên cập nhật tình huống mới, chưa gắn chặt giữa lý thuyết với thực hành, giữa huấn luyện cá nhân với diễn tập hiệp đồng, thì khó đáp ứng yêu cầu "chính quy, tinh nhuệ, hiện đại".

3. Trong thời gian tới, tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Quá trình phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa, mở rộng khu công nghiệp, cảng biển, logistics, du lịch, dịch vụ, khai thác khoáng sản, nhà cao tầng, khu đô thị mới và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh sẽ làm gia tăng nguy cơ cháy, nổ. Cùng với đặc điểm địa bàn rộng, có đô thị, miền núi, biên giới, biển đảo, nhiều khu vực khó tiếp cận, tác động của thiên tai, mưa bão, ngập lụt, sạt lở, tai nạn giao thông đường bộ, đường thủy… đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với năng lực PCCC&CNCH - Công an tỉnh. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, công tác đào tạo, bồi dưỡng cần được đổi mới toàn diện từ tư duy, mục tiêu, nội dung, phương pháp đến cơ chế đánh giá, bảo đảm gắn chặt với thực tiễn địa bàn, yêu cầu chiến đấu, quản lý nhà nước và chuyển đổi số. Theo đó, Công an tỉnh Quảng Ninh cần tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, cần chuyển mạnh từ đào tạo theo nội dung sang đào tạo theo năng lực. Mục tiêu đào tạo không chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức, mà phải hình thành năng lực thực thi nhiệm vụ trong điều kiện thực tế. Mỗi chương trình đào tạo, bồi dưỡng cần xác định rõ chuẩn đầu ra đối với từng nhóm chức danh, vị trí công tác: cán bộ quản lý nhà nước về PCCC; cán bộ thẩm duyệt, kiểm tra an toàn PCCC; cán bộ chỉ huy chữa cháy, CNCH; cán bộ vận hành phương tiện, thiết bị; cán bộ tuyên truyền, xây dựng phong trào; cán bộ trực tiếp chiến đấu tại địa bàn.

Nội dung đào tạo phải gắn với yêu cầu được nêu trong Chương trình hành động số 16-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh: phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an, chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa, kiểm soát chặt chẽ nguy cơ cháy, nổ, kiềm chế, kéo giảm thiệt hại, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và phục vụ phát triển kinh tế, xã hội bền vững của tỉnh [2].

Thứ hai, chuẩn hóa chương trình đào tạo theo đặc thù địa bàn Quảng Ninh. Đối với Quảng Ninh, cần chú trọng các chuyên đề: PCCC khu công nghiệp, cụm công nghiệp; cháy nổ tại cơ sở kinh doanh dịch vụ, du lịch, lưu trú; cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; cháy tàu, thuyền, cảng biển, kho bãi; CNCH trên biển, trên sông, trong hầm lò, công trình ngầm, núi đá, khu du lịch, khu dân cư đông người; xử lý sự cố hóa chất, khí độc, sập đổ công trình, tai nạn giao thông nghiêm trọng.

Mỗi chuyên đề cần kết hợp bốn nội dung: kiến thức pháp luật; kiến thức kỹ thuật; kỹ năng thực hành; phương án chỉ huy, phối hợp. Đặc biệt, cần tăng thời lượng huấn luyện thực hành, diễn tập tình huống phức tạp, diễn tập ban đêm, diễn tập trong điều kiện khói, nhiệt, thiếu ánh sáng, địa hình khó tiếp cận. Việc huấn luyện phải gắn với phương châm "3 trước", "4 tại chỗ" được nêu trong Chương trình hành động của Tỉnh ủy: chủ động phòng ngừa, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, phương án, chỉ huy và hậu cần ngay từ cơ sở.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, huấn luyện viên, cán bộ hướng dẫn thực hành. Chất lượng đào tạo phụ thuộc trực tiếp vào chất lượng đội ngũ giảng viên, huấn luyện viên, cán bộ hướng dẫn. Công an tỉnh Quảng Ninh cần xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt có năng lực sư phạm, kinh nghiệm thực chiến, hiểu sâu đặc điểm địa bàn, nắm chắc pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và sử dụng thành thạo phương tiện, thiết bị hiện đại.

Cần lựa chọn cán bộ có kinh nghiệm chỉ huy, trực tiếp tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ các vụ việc lớn, phức tạp để tham gia giảng dạy, hướng dẫn, rút kinh nghiệm. Đồng thời, tăng cường cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu tại các học viện, trường Công an nhân dân, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, các trung tâm huấn luyện chuyên ngành; nghiên cứu mở rộng hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các địa phương có điều kiện tương đồng, các đơn vị có thế mạnh về huấn luyện CNCH đường thủy, công trình cao tầng, khu công nghiệp và địa hình phức tạp.

Thứ tư, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực PCCC&CNCH phải gắn chặt với thực tiễn. Mỗi vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố

cần được coi là một "tình huống học tập" để tổ chức phân tích, rút kinh nghiệm về nguyên nhân, diễn biến, công tác tiếp nhận tin báo, huy động lực lượng, chỉ huy, triển khai đội hình, sử dụng phương tiện, phối hợp lực lượng, bảo đảm an toàn cho cán bộ, chiến sỹ và nhân dân.

Cần xây dựng ngân hàng tình huống huấn luyện từ các vụ việc thực tế trên địa bàn Quảng Ninh; số hóa hồ sơ vụ cháy, sơ đồ hiện trường, dữ liệu cơ sở, phương án chữa cháy, phương án CNCH để phục vụ đào tạo. Việc này phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu PCCC đồng bộ, kết nối, liên thông từ tỉnh đến cơ sở được Chương trình hành động số 16-CTr/TU đặt ra.

Thứ năm, đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo, huấn luyện. Trong tình hình mới, cần đưa chuyển đổi số trở thành trụ cột của công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực PCCC&CNCH. Công an tỉnh Quảng Ninh cần xây dựng hệ thống học liệu số, bài giảng điện tử, video mô phỏng tình huống, bản đồ số nguy cơ cháy, nổ, cơ sở dữ liệu về cơ sở trọng điểm, hệ thống câu hỏi đánh giá năng lực, phần mềm quản lý quá trình huấn luyện.

Bên cạnh huấn luyện trực tiếp, có thể tổ chức bồi dưỡng trực tuyến đối với một số nội dung pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng tuyên truyền, xây dựng phong trào. Đối với các kỹ năng chiến thuật, kỹ thuật, phải duy trì huấn luyện trực tiếp, thực hành trên phương tiện, thiết bị, mô hình, thao trường. Sự kết hợp giữa đào tạo trực tuyến và trực tiếp sẽ góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí, đồng thời nâng cao khả năng cập nhật kiến thức thường xuyên.

Thứ sáu, tăng cường huấn luyện hiệp đồng giữa lực lượng chuyên trách, cơ sở và quần chúng nhân dân. Nguồn nhân lực PCCC&CNCH không chỉ bao gồm lực lượng Cảnh sát chuyên trách mà còn bao gồm lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và quần chúng nhân dân. Chỉ thị số 02-CT/TW yêu cầu nâng cao năng lực, hiệu quả công tác PCCC&CNCH của các ngành, các cấp, địa phương, doanh nghiệp và người dân; định kỳ tổ chức tập huấn, diễn tập phương án xử lý tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố.

Do đó, Công an tỉnh Quảng Ninh cần tăng cường huấn luyện hiệp đồng giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với lực lượng cơ sở. Nội dung huấn luyện cần thiết thực, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp từng nhóm đối tượng: hộ gia đình, chủ cơ sở sản xuất - kinh doanh, lực lượng bảo vệ, Ban Quản lý chợ, trung tâm thương mại, cơ sở lưu trú, trường học, bệnh viện, khu công nghiệp, cảng biển, tàu thuyền, khu dân cư. Trọng tâm là kỹ năng phát hiện nguy cơ, báo cháy, thoát nạn, sử dụng phương tiện chữa cháy ban đầu, cứu người bị nạn, bảo vệ hiện trường, phối hợp với lực lượng chuyên nghiệp.

Thứ bảy, xây dựng cơ chế đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Để nâng cao chất lượng đào tạo, cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, khách quan, đo lường được. Đối với cán bộ, chiến sỹ chuyên trách, đánh giá không chỉ qua bài kiểm tra lý thuyết mà phải qua thực hành: thao tác phương tiện, xử lý tình huống, chỉ huy đội hình, kỹ năng CNCH, kỹ năng an toàn cá nhân, khả năng phối hợp. Đối với lực lượng cơ sở, đánh giá qua khả năng xử lý ban đầu, sử dụng phương tiện tại chỗ, hướng dẫn thoát nạn, thông tin báo cháy và phối hợp với lực lượng chuyên nghiệp.

Kết quả đào tạo, huấn luyện cần gắn với đánh giá thi đua, bố trí sử dụng cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật. Cán bộ ở địa bàn, lĩnh vực có nguy cơ cao phải được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu tương ứng. Những đơn vị để xảy ra hạn chế trong huấn luyện, diễn tập, kiểm tra an toàn PCCC cần được chấn chỉnh kịp thời.

Thứ tám, bảo đảm nguồn lực, cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ đào tạo. Chương trình hành động số 16-CTr/TU xác định tiếp tục dành nguồn lực tập trung xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; kiện toàn tổ chức bộ máy; rà soát, thành lập, mở rộng mạng lưới đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH tại các địa bàn, khu vực phù hợp; nghiên cứu cơ chế, chính sách đặc thù để huy động, bổ sung nguồn nhân lực tham gia hoạt động PCCC&CNCH.

Trên cơ sở đó, cần ưu tiên đầu tư thao trường, bãi tập, mô hình huấn luyện cháy nhà cao tầng, cháy cơ sở sản xuất, cháy phương tiện giao thông, cứu nạn dưới nước, cứu nạn trong không gian hạn chế, huấn luyện sử dụng thiết bị thở, thiết bị phá dỡ, thiết bị dò tìm, thiết bị chiếu sáng, thiết bị thông tin liên lạc, thiết bị bảo hộ cá nhân. Đồng thời, quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật, lái xe chữa cháy, lái tàu, thợ máy, cán bộ vận hành phương tiện đặc chủng, đáp ứng yêu cầu chiến đấu trong điều kiện địa bàn rộng, đa dạng, nhiều khu vực khó tiếp cận.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2026), *Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới,* Hà Nội.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh (2026), *Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 03/4/2026 thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TW của Ban Bí thư về công tác PCCC&CNCH,* Quảng Ninh.

3. Đảng ủy Công an tỉnh Quảng Ninh (2025), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC,* Quảng Ninh.

4. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới,* Hà Nội.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thượng tá, TS TRẦN HỮU TIẾN
Phó trưởng Khoa Pháp luật, Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân

Tóm tắt: *Bài viết phân tích thực trạng công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CNCH); chỉ ra những kết quả, hạn chế và đề xuất một số giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này trong tình hình mới, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.*

Từ khóa: *huấn luyện nghiệp vụ, CNCH, PCCC.*

Abstract: *This paper analyzes the current state of professional fire and rescue training operations. It highlights key achievements and remaining limitations to propose core solutions to enhance the quality and efficiency of these activities in the new context, meeting the demands of building a regular, elite, and modern Fire and Rescue Police Force.*

Keywords: *professional training, rescue, fire prevention and firefighting.*

Ngày nhận bài: *20/6/2026;* ***Ngày thẩm định***: *15/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2026.*

1. Huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH là một trong những nhiệm vụ trọng tâm quyết định trực tiếp năng lực sẵn sàng chiến đấu, khả năng xử lý tình huống và hiệu quả bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân, của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Trong bối cảnh đô thị hóa, công nghiệp hóa mạnh mẽ, sự gia tăng của nhà cao tầng, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung, phương tiện giao thông sử dụng năng lượng mới cùng với tác động ngày càng rõ của biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ, yêu cầu đối với công tác huấn luyện không còn dừng ở mức bảo đảm đúng quy trình mà phải hướng đến tính chuyên sâu, sát thực tiễn, đa tình huống, đa lực lượng và thích ứng nhanh với những nguy cơ mới nảy sinh.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH trong tình hình mới là yêu cầu khách quan, cấp thiết, gắn chặt với nhiệm vụ xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Thực tiễn cho thấy công tác huấn luyện đã có nhiều chuyển biến rõ nét cả về nội dung, tổ chức và hiệu quả thực tế; tuy nhiên, vẫn còn những điểm nghẽn về cơ sở vật chất, phương tiện, mô hình huấn luyện, điều kiện tổ chức và mức độ gắn kết giữa huấn luyện với thực tiễn chiến đấu. Chỉ khi huấn luyện thật sự trở thành quá trình rèn luyện thực chiến thường xuyên, liên tục và khoa học, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH mới có thể đáp ứng tốt yêu cầu bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân trong mọi tình huống phát sinh. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến ngày 10/12/2025, toàn quốc xảy ra 3.060 vụ cháy, làm chết 90 người, bị thương 93 người; xảy ra 28 vụ nổ làm chết 19 người, bị thương 36 người; xảy ra 1.349 vụ tai nạn, sự cố có yêu cầu CNCH. Số liệu thống kê, phản ánh rõ áp lực, yêu cầu đối với lực lượng làm nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu, cho thấy chất lượng huấn luyện là yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả tổ chức chữa cháy và CNCH trong tình hình mới [4].

2. Công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH được triển khai trong khuôn khổ pháp lý và hướng dẫn nghiệp vụ ngày càng đầy đủ, đồng bộ. Luật PCCC&CNCH năm 2024, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, ngày 15/5/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH; Thông tư số 36/2025/TT-BCA, ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC&CNCH và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH và Thông tư số 37/2025/TT-BCA, ngày 15/5/2025 quy định về nhiệm vụ công tác PCCC, CNCH của lực lượng Công an nhân dân, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác chữa cháy và CNCH, trong đó có nội dung quan trọng về huấn luyện nghiệp vụ cho từng nhóm đối tượng là cơ sở trực tiếp để các đơn vị trong toàn lực lượng tổ chức huấn luyện bảo đảm thống nhất, đúng định hướng và phù hợp yêu cầu thực tiễn [1][2][3].

Theo tài liệu hướng dẫn phục vụ huấn luyện do lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ban hành, nội dung huấn luyện từng bước được chuẩn hóa, cụ thể hóa và chuyên sâu với 51 nội dung kỹ thuật cá nhân trong chữa cháy và CNCH; 17 bài huấn luyện thể lực; 40 đội hình chữa cháy,

đội hình CNCH; 54 nội dung kỹ, chiến thuật chữa cháy và CNCH; 7 phim huấn luyện kỹ, chiến thuật. Đặc biệt, tài liệu huấn luyện đã được cập nhật, bổ sung nội dung đối với tình huống chữa cháy và CNCH liên quan pin Lithium-ion, thể hiện sự chủ động thích ứng với những nguy cơ mới phát sinh trong thực tiễn.

Công tác huấn luyện không chỉ hướng tới lực lượng chuyên trách mà còn mở rộng đến các lực lượng tham gia phối hợp, góp phần tăng khả năng cơ động, hỗ trợ và hiệp đồng trong xử lý tình huống phức tạp. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức nhiều hoạt động huấn luyện, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ. Tiêu biểu, năm 2025, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức tập huấn cho cán bộ Trung tâm Huấn luyện và ứng phó về PCCC&CNCH Bộ Công an; phối hợp với chuyên gia của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản JICA tổ chức 7 khóa huấn luyện nâng cao nghiệp vụ chữa cháy và CNCH; đồng thời chủ trì phối hợp tổ chức 19 lớp huấn luyện cơ bản về kỹ năng, nghiệp vụ chữa cháy và CNCH cho cán bộ, chiến sỹ (CBCS) thuộc Cảnh sát Cơ động và chiến sỹ nghĩa vụ mới [4].

Tại Công an các tỉnh, thành phố, công tác huấn luyện thường xuyên được quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bài bản, duy trì nền nếp. Trong năm 2025, Công an các địa phương đã xây dựng kế hoạch, chương trình, tài liệu; bố trí cán bộ huấn luyện theo quy định; hoàn thành chương trình và kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện định kỳ. Đặc biệt, hình thức huấn luyện thường xuyên trong ca trực được triển khai đối với hơn 7.900 CBCS tại các đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ chữa cháy và CNCH. Một số địa phương đã chủ động bổ sung các nội dung huấn luyện sát yêu cầu thực tế như: sử dụng trang thiết bị, công nghệ chữa cháy mới; chữa cháy, CNCH đối với phương tiện dùng pin Lithium-ion; chữa cháy nhà liền kế, khu dân cư tập trung; chữa cháy trong hẻm, ngõ sâu, khu vực thiếu nước. Đây là những tín hiệu tích cực cho thấy huấn luyện đã có xu hướng chuyển mạnh từ "học theo giáo trình" sang "huấn luyện theo nguy cơ, địa bàn, tình huống" [4].

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH còn một số hạn chế. Cơ sở vật chất và điều kiện phục vụ huấn luyện ở nhiều nơi chưa được bảo đảm. Nhiều địa phương còn thiếu sân bãi, tuyến tập, tháp tập, bể bơi, mô hình huấn luyện thực hành; nhiều phương tiện, thiết bị huấn luyện đã cũ, chất lượng kém chưa được sửa chữa, bổ sung kịp thời; Công tác tổ chức huấn luyện định kỳ tập trung mà phải chia thành nhiều đợt trong năm, ảnh hưởng đến tính hệ thống, tính liên tục và chiều sâu của chương trình huấn luyện do nhiều Đội Chữa cháy và CNCH khu vực đóng quân xa trụ sở; công tác huấn luyện còn gắn chặt với những khó khăn khách quan trong điều kiện phục vụ chữa cháy, CNCH tại địa phương như: hệ thống giao thông chật hẹp, có vật cản như barie, cọc bê tông, mái che, mái vẩy ở các khu dân cư, khu đô thị; một số nơi chưa gắn kết chặt chẽ giữa huấn luyện với công tác thường trực, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng và thực tập phương án, rút kinh nghiệm sau các vụ cháy, sự cố, tai nạn.

3. Thời gian tới, với sự xuất hiện ngày càng nhiều của các loại hình cơ sở, phương tiện và vật liệu mới; xu hướng gia tăng cháy, nổ tại nhà ở kết hợp kinh doanh, khu dân cư đông đúc, nhà liền kề, hẻm ngõ sâu, khu vực thiếu nguồn nước; tác động ngày càng rõ của biến đổi khí hậu, mưa bão, ngập lụt, sạt lở và các tình huống CNCH phi truyền thống, công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH phải đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao, toàn diện và phức tạp hơn. Phạm vi, tính chất và cường độ nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục mở rộng, đòi hỏi lực lượng chuyên trách phải có trình độ chuyên môn sâu, khả năng hiệp đồng nhanh và năng lực thích ứng thực tiễn cao hơn. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH trong tình hình mới, dưới góc độ nghiên cứu thực tiễn, tác giả xin đề xuất một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện nhận thức, cơ chế chỉ đạo và chuẩn hóa nội dung huấn luyện. Công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH cần xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, trực tiếp tạo nên sức chiến đấu. Trên cơ sở Thông tư số 37/2025/TT-BCA và các tài liệu hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, các đơn vị cần chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chương trình huấn luyện theo hướng thống nhất, toàn diện, chuyên sâu, đồng thời phải linh hoạt để thích ứng với đặc điểm biên chế, trang bị, địa bàn quản lý và nguy cơ cháy, nổ, sự cố đặc thù của từng địa phương. Chuẩn hóa nội dung huấn luyện cần đi đôi với đổi mới tư duy xây dựng giáo án; đặt trọng tâm vào kỹ năng xử lý tình huống thực tế, khả năng ra quyết định nhanh, hiệp đồng lực lượng và thích nghi với điều kiện thiếu thốn về không gian, nước chữa cháy, lối tiếp cận, ánh sáng, khói độc, vật liệu mới, phương tiện mới. Những bài học từ thực tiễn chữa cháy đối với nhà liên kế, khu dân cư đông đúc, hẻm sâu, nhà cao tầng, nhà xưởng, khu công nghiệp, phương tiện giao thông sử dụng pin Lithium-ion cần được cập nhật thường xuyên thành chuyên đề huấn luyện trọng điểm.

Hai là, gắn huấn luyện với địa bàn, phương án và yêu cầu thực chiến. Một trong những giải pháp quyết định hiệu quả công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH là chuyển mạnh từ huấn luyện dàn trải sang huấn luyện theo địa bàn, loại hình rủi ro và kịch bản tác chiến. Từ kết quả nắm thông tin, tình hình, thống kê giao thông, nguồn nước, các cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ, các đơn vị phải thiết kế nội dung huấn luyện gắn trực tiếp với thực tế quản lý. Mỗi CBCS cần thành thạo kỹ thuật cá nhân, đội hình chiến đấu, nắm chắc đặc điểm địa bàn phụ trách, tuyến đường tiếp cận, nguồn nước gần nhất, vị trí có thể huy động phương tiện hỗ trợ, các chướng ngại vật phổ biến và phương án hiệp đồng với lực lượng liên quan.

Huấn luyện cần gắn chặt với xây dựng, thực tập phương án chữa cháy và CNCH, rút kinh nghiệm sau các vụ việc điển hình. Phương án chữa cháy và CNCH không chỉ là hồ

sơ quản lý mà phải trở thành "giáo trình thực chiến". Sau mỗi cuộc thực tập, diễn tập hoặc sau mỗi vụ cháy, sự cố, tai nạn lớn, cần tổ chức đánh giá, phân tích theo nhóm tiêu chí: thời gian tiếp cận hiện trường, tổ chức chỉ huy, khả năng phân công lực lượng, khai thác nguồn nước, sử dụng phương tiện, bảo đảm an toàn cho CBCS, hiệu quả cứu người, cứu tài sản. Kết quả rút kinh nghiệm được nghiên cứu, cụ thể hóa thành nội dung huấn luyện bổ sung cho các ca trực, lớp định kỳ và chuyên đề chuyên sâu.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ huấn luyện có năng lực thực tiễn và khả năng sư phạm. Chất lượng huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH phụ thuộc lớn vào chất lượng đội ngũ cán bộ huấn luyện. Do đó, cần lựa chọn CBCS có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn, trình độ nghiệp vụ vững và khả năng truyền đạt tốt làm nòng cốt huấn luyện. Lựa chọn cán bộ huấn luyện không chỉ là việc phân công công tác đơn thuần mà cần đặt trong quy trình cụ thể bao gồm các bước phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng và đánh giá đội ngũ "hạt nhân huấn luyện" của từng đơn vị. Cần nghiên cứu, đề xuất cơ chế ưu tiên đào tạo, tập huấn nâng cao, cử cán bộ huấn luyện tham gia các khóa huấn luyện chuyên đề trong và ngoài nước, nhất là các khóa huấn luyện theo dự án hợp tác quốc tế nhằm hình thành đội ngũ giảng viên, huấn luyện viên đủ sức dẫn dắt đổi mới huấn luyện ở cơ sở. Bên cạnh kinh nghiệm thực chiến, cán bộ huấn luyện cần được bồi dưỡng phương pháp sư phạm đặc thù đối với huấn luyện chiến đấu, như: cách xây dựng bài giảng ngắn, rõ, trực quan; cách tổ chức huấn luyện theo nhóm nhỏ; huấn luyện trong ca trực; cách lượng hóa kết quả học tập và kỹ năng thao tác; cách phát hiện lỗi và uốn nắn ngay trong quá trình luyện tập. Làm tốt nội dung này sẽ giúp chuyển hóa tri thức thực tiễn thành năng lực huấn luyện có hệ thống.

Bốn là, đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, mô hình và phương tiện phục vụ huấn luyện. Thực tiễn đã chỉ ra rằng, nếu thiếu tháp tập, bể bơi, sân bãi, tuyến tập, mô hình thực hành và thiết bị mô phỏng thì rất khó nâng cao chất lượng huấn luyện một cách bền vững. Do đó, cần tập trung đầu tư, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm công tác thường trực, sẵn sàng chữa cháy và CNCH và huấn luyện nghiệp vụ. Trọng tâm là nghiên cứu tham mưu, đề xuất UBND cấp tỉnh bố trí kinh phí từng bước xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, nhà xe, kho phương tiện, hệ thống huấn luyện chuyên dùng; bổ sung các mô hình mô phỏng cháy nhà dân, nhà xưởng, tầng hầm, nhà cao tầng, khu vực nhiều khói độc, cứu nạn trên cao, dưới nước, trong không gian hạn chế. Song song với đầu tư hạ tầng huấn luyện là bảo đảm chất lượng phương tiện, trang thiết bị chiến đấu sát với phương tiện đưa vào trực chiến. Vì vậy, cần tăng cường quản lý, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện chữa cháy và CNCH theo đúng quy định; khắc phục kịp thời tình trạng hư hỏng, xuống cấp; đồng thời lồng ghép nội dung huấn luyện vận hành, bảo quản, khai thác trang bị ngay trong quy trình huấn luyện thường xuyên.

Năm là, đổi mới phương pháp huấn luyện theo hướng hiện đại, linh hoạt và số hóa. Cần kết hợp giữa huấn luyện trực tiếp truyền thống với các phương thức huấn luyện hiện đại. Bên cạnh thao tác thực hành tại sân tập, hiện trường mô phỏng, cần tăng cường sử dụng phim huấn luyện, video tình huống, sơ đồ số, bản đồ số về giao thông và nguồn nước, dữ liệu từ ứng dụng hỗ trợ như Gsafe, cũng như các phần mềm mô phỏng cháy, khói, lan truyền nhiệt và diễn biến sự cố. Việc ứng dụng công nghệ số không thay thế huấn luyện thực địa nhưng sẽ làm cho quá trình chuẩn bị, phân tích tình huống, rút kinh nghiệm và tự học của CBCS hiệu quả hơn, nhất là trong điều kiện quân số trực chiến cao, địa bàn rộng và thời gian huấn luyện tập trung bị hạn chế. Chú trọng tổ chức huấn luyện theo nguyên tắc "ngắn, gọn, đúng trọng tâm, lặp lại có kiểm soát", bảo đảm mỗi ca trực đều có nội dung huấn luyện thiết thực. Kết quả kiểm tra, đánh giá phải được số hóa, lưu trữ, theo dõi theo từng CBCS và từng đội, từ đó hình thành hồ sơ năng lực huấn luyện, phục vụ phân công nhiệm vụ, bố trí kíp chiến đấu, lựa chọn lực lượng thực hiện phương án phức tạp.

Sáu là, gắn nâng cao chất lượng huấn luyện với bảo đảm chính sách, hậu cần và đời sống CBCS. Huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH là loại hình huấn luyện đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm, đòi hỏi cường độ cao. Vì vậy, để nâng cao chất lượng huấn luyện một cách thực chất, phải quan tâm đúng mức đến công tác hậu cần, doanh trại và chế độ, chính sách đối với CBCS trực tiếp thực hiện nhiệm vụ. Việc bảo đảm nơi ăn, nghỉ, nơi trực, điều kiện hồi phục thể lực, chế độ bồi dưỡng sau huấn luyện nặng, trang bị bảo hộ cá nhân đầy đủ, đạt chuẩn sẽ tác động trực tiếp đến thể lực, tâm lý và động cơ học tập, rèn luyện của CBCS. Đây cũng là một trong những điều kiện nền tảng để duy trì cường độ huấn luyện cao và lâu dài.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2025), *Thông tư số 36/2025/TT-BCA, ngày 15/5/2025 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC&CNCH và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP,* Hà Nội.

2. Bộ Công an (2025), *Thông tư số 37/2025/TT-BCA, ngày 15/5/2025 của Bộ Công an quy định về nhiệm vụ công tác PCCC, CNCH của lực lượng Công an nhân dân,* Hà Nội.

3. Chính phủ (2025), *Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH,* Hà Nội.

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH,* Hà Nội.

5. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH,* Hà Nội.

ĐẶC ĐIỂM HÌNH SỰ CỦA TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐIỀU TRA

Thiếu tá, ThS HỒ THỊ HƯƠNG LOAN
Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Tội vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy (PCCC) là một trong những tội phạm có tính nguy hiểm cao, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng về người và tài sản, đồng thời tiềm ẩn những yếu tố phức tạp trong quá trình điều tra, xử lý. Bài viết tập trung phân tích các đặc điểm hình sự của tội phạm này theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC, qua đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực PCCC hiện nay.*

Từ khóa: *đặc điểm hình sự, tội vi phạm quy định về PCCC, điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC.*

Abstract: *The crime of violating fire safety regulations is a high-risk offense that causes particularly severe consequences regarding human life and property, while presenting complex challenges during investigation and prosecution. This paper aims to analyze the criminological and legal characteristics of this offense under Vietnamese criminal law and highlights existing challenges in the investigation of fire safety violations. On this basis, the study proposes strategic solutions to enhance the efficiency of combating and preventing offenses in the field of fire safety.*

Keywords: *criminological characteristics, crime of violating fire safety regulations, investigation of cases of violating fire safety regulations.*

Ngày nhận bài: *26/3/2026;* ***Ngày thẩm định***: *15/4/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2026.*

1. Theo thống kê của Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trong thời gian từ năm 2015 đến hết năm 2025 trên toàn quốc đã xảy ra 38.274 vụ cháy làm chết 1.199 người, bị thương 1.959 người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 14.595,795 tỷ đồng [1], trong đó có 574 vụ cháy có dấu hiệu của tội phạm vi phạm quy định về PCCC được lực lượng Cảnh sát nhân dân tiến hành khởi tố, điều tra. Từ đó cho thấy cùng với sự diễn biến phức tạp của tình hình cháy thì số vụ án vi phạm quy định về PCCC diễn biến ngày càng phức tạp, có chiều hướng tăng về số lượng vụ án đồng thời tăng về số thiệt hại do loại án này gây ra. Thực tiễn công tác điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC cho thấy việc nghiên cứu đặc điểm hình sự của tội vi phạm quy định về PCCC trên các nội dung cơ bản sau: đặc điểm về hành vi phạm tội; đặc điểm về thủ đoạn gây án và che giấu tội phạm; đặc điểm về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án; đặc điểm về người bị hại, tài sản bị thiệt hại và bị can; đặc điểm về dấu vết tại hiện trường. Những nội dung trên là yếu tố quan trọng để giúp cho việc định hướng cho hoạt động điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC, ví dụ: việc nghiên cứu đặc điểm nhân thân của bị can định hướng cho hoạt động đấu tranh với bị can trong lấy lời khai, hỏi cung bị can; nghiên cứu đặc điểm hành vi phạm tội định hướng cho hoạt động khám nghiệm hiện trường, thu thập các tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm; nghiên cứu đặc điểm về địa bàn, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội định hướng cho hoạt động điều tra tại hiện trường vụ án vi phạm quy định về PCCC. Do đó, việc nghiên cứu đặc điểm hình sự của tội vi phạm quy định về PCCC là vấn đề cấp thiết, quan trọng trong công tác điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC.

2. Nghiên cứu đặc điểm hình sự và những khó khăn vướng mắc trong công tác điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC. Khảo sát đặc điểm hình sự của tội vi phạm quy định về PCCC cho thấy, đối với đặc điểm về hành vi phạm tội: Điều 313 Bộ luật Hình sự quy định "người nào vi phạm quy định về PCCC"; tiếp theo đó Hướng dẫn số 02/HD-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có quy định hành vi vi phạm quy định về PCCC bao gồm: hành vi vi phạm quy định về PCCC theo quy định của Luật PCCC&CNCH; hành vi vi phạm quy định về PCCC theo quy định của pháp luật khác có liên quan [4]. Vậy có thể hiểu hành vi vi phạm quy định về PCCC là bao gồm tất cả các hành vi được quy định trong Luật PCCC&CNCH và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Khảo sát thực tiễn đối với tội phạm vi phạm quy định về PCCC đã xảy ra cho thấy đặc điểm hình sự của loại tội phạm này gồm: đối với đặc điểm về hành vi phạm tội nổi lên các hành vi sau: hành vi vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư, xây dựng là 37/200 vụ án vi phạm quy định về PCCC (chiếm tỷ lệ 18,5%); hành vi vi phạm quy định trong sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ là 23/200 vụ án vi phạm quy định về PCCC (chiếm tỷ lệ 11.5%)…[5] Từ khảo sát trên có thể thấy được hành vi vi phạm quy định về PCCC

rất đa dạng, phức tạp, nhiều hành vi xảy ra thường xuyên nhưng vẫn tiếp diễn dẫn đến hậu quả nghiêm trọng nhưng vẫn không được người dân nghiêm túc chấp hành như hành vi hàn xì không đảm bảo an toàn về PCCC. Đối với đặc điểm về thủ đoạn gây án và che giấu tội phạm: khảo sát thực tiễn cho thấy đối với tội vi phạm quy định về PCCC được quy định tại Điều 313 Bộ luật Hình sự. 100% người phạm tội tuy thấy hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, nhưng cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được; hoặc không thấy hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó. Đồng thời 100% số bị can của loại tội phạm này không có thủ đoạn gây án và không có sự chuẩn bị để thực hiện hành vi phạm tội mà hành vi phạm tội xuất hiện trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, làm việc của người dân, đồng thời với đó hành vi của loại tội phạm này thường được thực hiện nhiều lần, lặp đi lặp lại trong quá trình hoạt động của đối tượng phạm tội. Khảo sát đối với 672 bị can phạm tội vi phạm quy định về PCCC cho thấy có đến 374 bị can có hành vi phạm tội kéo dài đến khi xảy ra cháy thì mới bị phát hiện và xử lý, nhiều trường hợp vi phạm nhưng chưa được xử phạt vi phạm hành chính về PCCC đối với hành vi này… [5] Khảo sát đối với 574 vụ án vi phạm quy định về PCCC cho thấy sau khi vụ cháy xảy ra các đối tượng thường xuyên tiến hành che dấu tội phạm nhằm đánh lạc hướng cơ quan điều tra, đồng thời với đó trong các vụ cháy có dấu hiệu của tội vi phạm quy định về PCCC thường không rõ ràng nên lời dụng các điều kiện này để các đối tượng thực hiện hành vi che dấu tội phạm. Đối với đặc điểm về thời gian, địa điểm: khi xét về khu vực xảy ra tội vi phạm quy định về PCCC, có 352/574 vụ phạm tội xảy ra ở khu vực thành thị, chiếm 61,4% và khi xét về địa điểm xảy ra vụ phạm tội, có 222/574 vụ phạm tội xảy ra ở địa điểm khu công nghiệp, khu dân cư, nhà cao tầng, chiếm 79,83%. Đồng thời, số vụ phạm tội xảy ra vào ban đêm (18 giờ - 6 giờ) diễn ra phổ biến hơn so với thời gian ban ngày (6 giờ -18 giờ) với tỷ lệ 65,79%. Khu công nghiệp, khu dân cư, nhà cao tầng là nơi thường xuyên tập trung đông dân cư, nơi diễn ra sinh hoạt, sản xuất. Như vậy, các thông tin về thời gian, địa điểm tội phạm vi phạm quy định về PCCC cho thấy tội phạm này diễn biến phức tạp. Tuy số vụ, số bị cáo không chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số tội phạm hình sự hoặc tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng nhưng hậu quả để lại cho xã hội lớn; nhiều gia đình rơi vào cảnh khốn cùng. Đối với đặc điểm của đối tượng gây án: về trình độ học vấn: các bị cáo thực hiện tội vi phạm quy định về PCCC đại đa số có trình độ học vấn thấp, có nhận thức về pháp luật còn hạn chế (đối với nhóm chủ thể này thường xảy ra tội phạm ở địa điểm khu dân cư) với 672 bị cáo (bao gồm bị cáo có trình độ trung học phổ thông trở xuống), chiếm 82,91%. Điều này cũng phản ánh thực tế khi sự thiếu hiểu biết về kiến thức an toàn PCCC và thiếu hiểu biết về pháp luật là nguyên nhân chủ yếu của tình hình tội vi phạm quy định về PCCC. Tuy nhiên, cá biệt, vẫn có bị cáo có trình độ học vấn đại học, sau đại học với 11 bị cáo, chiếm 6,97%. Đây hầu hết là trường hợp các bị cáo có cơ sở đầu tư kinh doanh và gây ra tội phạm. Về tiền án, tiền sự: trong 672 bị cáo, có 12 bị cáo có tiền án, tiền sự, chiếm 7,59%. Đây tuy không phải là tỷ lệ cao, song so với tội phạm có số lượng bị cáo thấp, thực hiện tội phạm với lỗi vô ý, thì số bị cáo này cho thấy họ vẫn còn tâm lý coi thường pháp luật nên vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Theo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao cho thấy cả 12 bị cáo đều đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính. Về việc làm: qua khảo sát, trong giai đoạn từ năm 2015 đến hết năm 2025, người phạm tội vi phạm quy định về PCCC tập trung vào 4 nhóm người: có việc làm; không có việc làm; công nhân lao động và cán bộ, công chức, viên chức. Tuy nhiên, nhóm người phạm tội là công nhân lao động chiếm tỷ lệ cao nhất, với 60 bị cáo, chiếm 37,97%. Do công nhân lao động thường làm việc trong môi trường kín, có khả năng cháy nổ cao, sản xuất theo dây chuyền và nhận thức của công nhân lao động không xem trọng pháp luật về PCCC mà chỉ tập trung quan tâm đến pháp luật lao động,...

Những khó khăn vướng mắc trong công tác điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC: Khó khăn trong thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi vi phạm. Các hành vi vi phạm quy định về PCCC thường mang tính hành chính, kỹ thuật, khó định lượng hoặc chứng minh yếu tố "lỗi". Chẳng hạn, việc xác định chủ thể nào có trách nhiệm trực tiếp trong việc không bảo đảm điều kiện an toàn PCCC (chủ đầu tư, đơn vị thi công, người quản lý cơ sở, người sử dụng lao động…) thường phức tạp, dễ chồng chéo. Ngoài ra, tài liệu pháp lý, hồ sơ thiết kế, nghiệm thu, kiểm định PCCC nhiều khi không được lưu trữ đầy đủ, hoặc bị hư hại do cháy, khiến quá trình điều tra gặp khó khăn. Nhận thức pháp luật và ý thức chấp hành quy định PCCC còn hạn chế. Một số cá nhân, tổ chức chưa nhận thức đúng mức về tính nghiêm trọng của các quy định an toàn PCCC, coi đây là thủ tục hình thức. Do vậy, việc hợp tác với cơ quan điều tra trong giai đoạn xác minh, thu thập chứng cứ thường không tích cực; thậm chí có trường hợp che giấu, khai báo không trung thực, gây khó khăn cho quá trình làm rõ nguyên nhân vụ cháy và trách nhiệm hình sự. Khó khăn trong đánh giá hậu quả thiệt hại. Việc định giá thiệt hại do cháy gây ra (về tài sản, tính mạng, sức khỏe) là căn cứ quan trọng để xác định khung hình phạt, nhưng trong thực tế thường gặp nhiều vướng mắc. Nhiều trường hợp thiệt hại gián tiếp, thiệt hại vô hình (như gián đoạn sản xuất, thiệt hại môi trường) không được thống kê đầy đủ, dẫn đến khó đánh giá chính xác hậu quả….

3. Từ việc nghiên cứu đặc điểm hình sự và những khó khăn vướng mắc trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC, trong thời gian tới để nâng cao hiệu quả công tác điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC cần chú ý các vấn đề sau:

Một là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC. Từ những khó khăn trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC xuất phát từ đặc điểm đặc thù của tội phạm vi phạm quy định về PCCC. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra cần chỉ đạo thu thập thông tin ban đầu về vụ án để nhanh chóng xác định hành vi phạm tội cũng như đối tượng phạm tội. Mặt khác, chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch

điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC, kế hoạch điều tra phải lập theo đúng mẫu thống nhất trong đơn vị, kế hoạch phải được xây dựng đầy đủ những nội dung cần thiết. Bản kế hoạch điều tra sau khi được Điều tra viên xây dựng phải được lãnh đạo Cơ quan Cảnh sát điều tra duyệt trước khi thực hiện, nhằm đảm bảo quá trình điều tra vụ án được thực hiện đúng kế hoạch, đúng tiến độ, có trọng tâm, trọng điểm, có mục đích và xác định trước yêu cầu cần đạt được, tiết kiệm được thời gian, chi phí và tránh gây phức tạp cho hoạt động điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC. Bên cạnh đó, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra cần quy định cụ thể những trường hợp cần kịp thời báo cáo để xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo trong quá trình tiến hành điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC. Bên cạnh đó, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra cần thường xuyên đổi mới cách thức chỉ đạo, cần phải nghe báo cáo trực tiếp để kịp thời chỉ đạo và giao trách nhiệm cho cá nhân phụ trách. Qua quá trình giao việc Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra cần nhận xét, đánh giá một cách khách quan và chỉ ra những thiếu sót để chấn chỉnh, khắc phục, tránh trường hợp cán bộ, chiến sỹ tiến hành hoạt động điều tra mang tính qua loa, không thể hiện trách nhiệm, dẫn đến những sai sót trong quá trình điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC.

Hai là, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực chuyên môn của Điều tra viên, cán bộ điều tra trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC. Quy định cụ thể trách nhiệm của từng đơn vị trong hệ thống tổ chức trong từng đơn vị của lực lượng Cảnh sát nhân dân để thực hiện điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC, trong đó quy định cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền điều tra vụ cháy nói chung và điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC nói riêng, tăng cường trách nhiệm cho Công an cấp xã trong việc xác minh, giải quyết vụ cháy nhằm giảm gánh nặng cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh. Bố trí Điều tra viên, cán bộ điều tra chuyên trách thực hiện điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC tại các cơ quan Cảnh sát điều tra đặc biệt là Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh, đồng thời với đó tổ chức đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực điều tra các vụ án vi phạm quy định về PCCC đối với số Điều tra viên, cán bộ điều tra chuyên trách này tại Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện PCCC&CNCH để từ đó lực lượng này có kiến thức chuyên sâu về tố tụng và kiến thức chuyên sâu điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC để nâng cao hiệu quả điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC. Mặt khác, đào tạo đội ngũ cán bộ điều tra trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nhằm nâng cao trình độ chuyên môn về nghiệp vụ tố tụng cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC. Đồng thời, bố trí cán bộ có chuyên môn về PCCC xuống Công an cấp xã để thực hiện một số nhiệm vụ điều tra tại hiện trường vụ cháy theo chức năng, nhiệm vụ của Công an cấp xã.

Ba là, tiến hành đồng bộ các biện pháp điều tra nhằm nhanh chóng xác định hành vi phạm tội và đối tượng phạm tội. Từ nghiên cứu đặc điểm hình sự của tội vi phạm quy định về PCCC cho thấy việc xác định hành vi phạm tội và trách nhiệm của những người liên quan rất khó khăn trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC do đó cơ quan Cảnh sát Điều tra cần nhanh chóng áp dụng các biện pháp điều tra như khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai để nhanh chóng xác định nguyên nhân cháy để làm rõ mối liên hệ giữa hành vi phạm tội với nguyên nhân cháy; tiến hành các biện pháp để thu thập thông tin, tài liệu nhằm xác định trách nhiệm của những đối tượng liên quan để xác định hành vi phạm tội của đối tượng. Mặt khác, các đối tượng phạm tội sau khi thực hiện hành vi phạm tội thường tiến hành che dấu tội phạm do đó Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC phải thận trong quá trình tiến hành các biện pháp điều tra đối với loại án này.

Bốn là, tăng cường quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC. Lực lượng Cảnh sát nhân dân các cấp cần xây dựng cơ chế phối hợp hợp lý, cụ thể phù hợp đối với từng hoạt động trong quá trình điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC, trong đó quy định rõ nhiệm vụ của các bên tham gia phối hợp, xác định nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành khi có yêu cầu phối hợp; lãnh đạo, chỉ huy lực lượng Cảnh sát nhân dân cần quan tâm trực tiếp xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhau. Khi có yêu cầu phối hợp, lãnh đạo, chỉ huy phải đặt vấn đề trực tiếp với đơn vị bạn, phát huy hiệu quả công tác tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện các nội dung phối hợp. Quán triệt, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng của quan hệ phối hợp trong hoạt động điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC nhằm nâng cao nhận thức và thực hiện; hoàn thiện những nội dung và hình thức phối hợp; nêu cao ý thức trách nhiệm khi tham gia phối hợp đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất; thông qua công tác sơ kết, tổng kết các vụ cháy, nổ nhất là những vụ có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng để rút kinh nghiêm về quan hệ phối hợp khi tiến hành điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC. Đồng thời, xây dựng quy chế phối hợp cụ thể giữa các lực lượng trong quá trình phối hợp tiến hành điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm của từng lực lượng khi có vụ cháy xảy ra, yêu cầu các lực lượng chủ động thực hiện quy chế phối hợp trong điều tra vụ án vi phạm quy định về PCCC.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2015 - 2025), *Báo cáo tổng kết công tác PCCC và CNCH từ năm 2015 đến hết năm 2025,* Hà Nội.

2. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự,* Hà Nội.

3. Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự,* Hà Nội.

4. Tòa án nhân dân tối cao (2024), *Nghị quyết số 02/HD-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 313 Bộ luật Hình sự,* Hà Nội.

5. Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra, *Báo cáo tổng kết năm từ 2015 đến hết năm 2025,* Hà Nội.

ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHUYÊN SÂU NỘI DUNG XÁC MINH, GIẢI QUYẾT VỤ CHÁY CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Trung úy PHẠM CHÍ LÂN
Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Bài viết phân tích việc ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nội dung xác minh, giải quyết vụ cháy của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện trong thời gian tới.*

Từ khóa: *khoa học, công nghệ, xác minh, giải quyết vụ cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đào tạo, bồi dưỡng.*

Abstract: *This article analyzes the application of scientific and technological advancements and innovations in the in - depth professional training of the Fire and Rescue Police force in verifying and resolving fire cases. On this basis, the study proposes strategic solutions to enhance the operational efficiency and implementation of these training activities in the coming period.*

Keywords: *science, technology, fire case verification and resolution, Fire and Rescue Police force, professional training.*

Ngày nhận bài: *06/7/2026;* ***Ngày thẩm định***: *28/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2026.*

1. Đối với mỗi vụ cháy xảy ra, việc kết luận nguyên nhân là rất quan trọng bởi không chỉ xác định căn cứ phục vụ việc xử lý nghiêm đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật mà còn đề xuất các biện pháp tổ chức phòng ngừa những vụ việc tương tự có thể xảy ra. Tuy nhiên, để kết luận nguyên nhân vụ cháy phải dựa trên các thông số khoa học, kỹ thuật của các dấu vết cháy thu thập được qua khám nghiệm hiện trường, phải dựa trên kiến thức điều tra hình sự, kiến thức PCCC&CNCH và kinh nghiệm thực tiễn của cán bộ được giao nhiệm vụ xác minh, giải quyết vụ cháy.

Hiện trường vụ cháy bao gồm nơi diễn ra quá trình cháy, nơi phát hiện các tình tiết có ý nghĩa như nơi chuẩn bị thực hiện hành vi gây cháy, nơi chứa đựng dấu vết, vật chứng có liên quan, hậu quả của vụ cháy như cháy lan, nhiệt tác động.... Chính vì lẽ đó, hiện trường vụ cháy có không gian rộng lớn, có thể chia thành nhiều khu vực; bị xáo trộn do công tác chữa cháy, cứu người, cứu tài sản; để lại dấu vết vật chất biến dạng, biến đổi, không còn nguyên vẹn, môi trường có nhiều độc tố; có thể chứa đựng trong nó hiện trường của vụ việc khác; có nhiều dấu vết có thể dẫn đến nhận định sai lầm của cán bộ xác minh, giải quyết vụ cháy.... Quá trình xác minh, giải quyết vụ cháy phải sử dụng các phương tiện có tầm quan sát tốt trên diện rộng, phương tiện kỹ thuật và hoá chất phân tích thành phần cấu tạo chất, vật liệu, xác định các thông số như: nhiệt độ bắt cháy, lượng nhiệt hình thành, khả năng cháy lan; dựng lại hệ thống điện, dây chuyền công nghệ, sản xuất, kiến trúc và vật liệu xây dựng trong điều kiện cháy và yêu cầu bảo đảm an toàn; đánh giá khả năng nguồn nhiệt hình thành và tồn tại, tổ chức công tác PCCC&CNCH của cơ sở và hoạt động của hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy.... Những đặc điểm này đặt ra yêu cầu đối với cán bộ xác minh, giải quyết vụ cháy phải tỉ mỉ, thận trọng, khách quan, toàn diện, chỉ ra được tính logic, biện chứng trong mối quan hệ giữa các dấu vết cháy với nhau ở bên trong hiện trường vụ cháy và đặc biệt phải ứng dụng nhiều phương tiện, thiết bị khoa học kỹ thuật.

2. Thống kê của Cục Cảnh PCCC&CNCH, từ năm 2019, đến hết tháng 6 năm 2026, trên cả nước xảy ra 22.657 vụ cháy làm 747 người tử vong, 828 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 6.333,82 tỉ đồng; thống kê kết quả xác minh, giải quyết vụ cháy cho thấy trong số 22.657 vụ cháy xảy ra đã xác minh, giải quyết 15.611 vụ, còn 7.046 vụ, chiếm 31,09%, đang trong giai đoạn làm rõ nguyên nhân [2]. Số liệu nêu trên phản ánh còn lượng lớn vụ cháy chưa được xác minh, giải quyết kịp thời với thời hạn 15 ngày kể từ ngày phân công giải quyết (30 ngày đối với trường hợp vụ việc có tình tiết phức tạp) theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 109/2025/TT-BCA ngày 20/11/2025 quy định về phân công trách nhiệm, quan hệ phối hợp, quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy trong Công an nhân dân [1]. Tuy nhiên, cũng với số liệu nêu trên phản ánh hàng năm số vụ cháy lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp nhận, xác minh, giải quyết theo thủ tục hành chính và theo tin báo, tố giác về tội phạm là rất lớn, cần phải có lực lượng chuyên trách tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Việc ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ vào công tác công an nói chung, xác minh, giải quyết vụ cháy nói riêng ngày một nhiều, đa dạng các loại phương tiện, thiết bị, cung cấp nhiều thông tin với hàm lượng khoa học, kỹ thuật ngày một cao. Bên cạnh đó, quy định của pháp luật ngày càng chặt chẽ như mở rộng nhiều đối tượng tham gia hoạt động xác minh, giải quyết vụ cháy, chỉ định sự giám sát của các cơ quan chức năng, phản biện của các nhà khoa học, các tổ chức nghề nghiệp. Do vậy, cán bộ xác minh, giải quyết vụ cháy phải chủ động ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

như: dựng lại hiện trường vụ cháy; thực nghiệm khoa học về cơ chế hình thành dấu vết cháy, phân tích thành phần chất, vật liệu làm rõ các thông số cụ thể để minh chứng khi đưa ra kết luận; phải bình tĩnh và tự tin trong xử lý các thông tin từ hiện trường; phải chủ động mời các thành viên tham gia khi có vụ việc xảy ra và đề nghị ký nhận đầy đủ trong các văn bản ghi nhận kết quả làm việc....

Vì vậy, quá trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức xác minh, giải quyết vụ cháy, sinh viên cần phải được học tập, nghiên cứu trong phòng học ảo là môi trường học tập được xây dựng trên nền tảng số, cho phép người học và người dạy tương tác, chia sẻ và thực hành thông qua công nghệ mô phỏng, thực tế ảo (VR/AR), hình ảnh 3D và các nền tảng quản lý học tập trực tuyến (LMS). Phòng học ảo có thể giải quyết vấn đề xác minh, giải quyết vụ cháy bằng cách mô phỏng lại quá trình cháy xảy ra một cách sinh động, an toàn, quá trình khám nghiệm hiện trường với việc phát hiện, thu thập, đánh giá đúng về dấu vết cháy và có thể điều chỉnh theo yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng. Khi ứng dụng phòng học ảo trong giảng dạy xác minh, giải quyết vụ cháy giúp cho sinh viên dễ dàng tái hiện nhiều loại hiện trường khác nhau như: nhà dân, kho, xưởng, phương tiện giao thông... thông qua mô phỏng 3D - VR/AR với phần mềm chuyên dụng như Unity, Unreal Engine.... Sinh viên thực hành trong môi trường ảo, tương tác với các vật, chất cháy nguy hiểm cao dẫn đến cháy như: cháy khí gas, chập điện, đầu mẩu thuốc lá gây cháy thùng rác… mà thực tế khó tổ chức thực nghiệm để đánh giá dấu hiệu cháy lan, hướng cháy, điểm xuất phát cháy…. Sinh viên cũng thuận lợi hơn trong tương tác, có thể "di chuyển" trong hiện trường một cách chân thực như trong hiện trường thực tế, quan sát chi tiết, xử lý vật chứng, tăng tính hiệu quả, đặc biệt kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết với thực hành sinh động, tăng khả năng ghi nhớ, bên cạnh đó rèn luyện trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng có thể được chấm điểm tự động hoặc do giảng viên đánh giá dựa trên quản lý nội dung học, theo dõi tiến độ, đặc biệt có thể đánh giá bổ sung thông qua khả năng xử lý tình huống của sinh viên trước dữ kiện bất ngờ trong hiện trường. Việc đầu tư phòng học ảo chỉ một lần song được sử dụng nhiều lần, cố định trong nhà nên thực hiện trong mọi hoàn cảnh thời tiết, không phải dựng lại hiện trường vật lý ngoài sân bãi giúp công tác đầu tư khai thác, sử dụng công khai, minh bạch; sinh viên được thực hành nhiều lần đảm bảo thành thục, đúng quy trình thực hiện và các yêu cầu chuyên môn.

Với thực trạng và yêu cầu nêu trên song trong chương trình đào tạo cử nhân PCCC&CNCH của Học viện PCCC&CNCH - Bộ Công an bố trí giảng dạy nội dung học phần Điều tra vụ cháy với 42 tiết học, không có thực hành; hệ Trung cấp không đào tạo nội dung này. Vì vậy, ngay cả những đồng chí được đào tạo trong học viện có chuyên môn PCCC&CNCH song chuyên môn khám nghiệm hiện trường, xác minh, giải quyết vụ cháy còn hạn chế. Khảo sát kết quả bồi dưỡng chuyên đề cho thấy đến nay, Học viện PCCC&CNCH chưa tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ khám nghiệm hiện trường, điều tra vụ cháy. Sau khi Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về điều tra vụ cháy, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động đào tạo, bồi dưỡng nội dung khám nghiệm hiện trường, điều tra vụ cháy song chưa phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện. Kết quả khảo sát về trang bị phương tiện phục vụ khám nghiệm hiện trường, xác minh, giải quyết vụ cháy cho thấy Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã 2 lần xây dựng dự án trang bị va ly khám nghiệm hiện trường song trong va ly mới chỉ trang bị một số phương tiện chuyên dụng cơ bản như thước dây, xẻng xúc... còn thiếu những phương tiện hiện đại như máy ảnh kỹ thuật số góc chụp rộng, máy ảnh chụp vi vết, thước đo laze, máy sắc ký khí cầm tay phân tích nguồn hơi tại hiện trường, hộp kín khí thu mẫu nguồn hơi, kính hiển vi so sánh, máy phân tích nhiệt lượng, thiết bị đo công suất nguồn nhiệt….

Nguyên nhân dẫn đến thực trạng nêu trên là do lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa chú trọng yêu cầu ứng dụng khoa học, công nghệ trong đó có những sản phẩm khoa học phục vụ công tác xác minh, giải quyết vụ cháy như thiết bị phân tích độc chất, thiết bị phát hiện dấu vết chất, vật liệu…. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa xác định rõ vị trí, vai trò của nhiệm vụ xác minh, giải quyết vụ cháy trong công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH, chưa đầu tư, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ xác minh, giải quyết vụ cháy, đồng thời chưa kiến nghị các cơ quan chức năng trang bị phương tiện có ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cho các lực lượng có liên quan, các lực lượng gián tiếp thực hiện nhiệm vụ xác minh, giải quyết vụ cháy.

3. Trong sự phát triển chung nền kinh tế, xã hội, khoa học, kỹ thuật trong và ngoài nước áp dụng trong công tác xác minh, giải quyết vụ cháy đặt ra yêu cầu ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu đối với đội ngũ cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện nhiệm vụ này như sau:

Một là, cán bộ xác minh, giải quyết vụ cháy phải được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu trên môi trường số. Để thực hiện giải pháp này, Học viện PCCC&CNCH sớm xây dựng đề án phòng học chuyên ngành xác minh, giải quyết vụ cháy với việc xây dựng khu thực hành tình huống cháy, phòng phân tích mẫu vật, phòng học chuyên đề, khu bảo quản mẫu vật với các phương tiện hiện đại được tích hợp như máy sắc ký, va ly khám nghiệm, kính hiển vi so sánh.... Quá trình ứng dụng phòng học ảo trong giảng dạy xác minh, giải quyết vụ cháy gồm: mô phỏng hiện trường để sinh viên quan sát hiện trường trên 3D/VR; sinh viên thực hiện khám nghiệm hiện trường thông qua sử dụng thiết bị phát hiện, thu thập, đánh giá dấu vết cháy, xác định điểm cháy xuất phát cháy. Sinh viên phân tích lập báo cáo sơ bộ, xác định nguyên nhân cháy, phản hồi với các đặc điểm từ hiện trường ảo trên cơ sở đó chấm điểm, nhận xét. Sinh viên cần phải thành thục trong thực hành, hiểu rõ việc vận dụng kiến thức chuyên môn về đặc điểm chất cháy, cháy lan, quy luật cháy, khả năng chịu nhiệt, các lực kéo - nén của kết cấu xây dựng, các hệ thống kỹ thuật bố trí bên trong đối tượng bị cháy, đặc biệt dây chuyền sản xuất và hệ thống đường dây dẫn điện, phân tích, đánh giá những thông tin có ý nghĩa đối với hoạt động khám nghiệm hiện trường, kết luận hướng cháy lan, làm cơ sở kết luận điểm xuất phát cháy, nguyên nhân cháy.

Hai là, mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng trên môi trường số phải chuyển từ "làm quen" sang "thành thạo". Trong thực tiễn cán bộ xác minh, giải quyết vụ cháy phải thành thạo khai thác sử dụng phương tiện khám nghiệm hiện trường, ứng dụng khoa học, kỹ thuật dựng lại hiện trường vụ cháy, phân tích được dấu vết cháy, biết khai thác sử dụng robot, sử dụng máy móc, thiết bị kỹ thuật phục vụ hoạt động xác minh, giải quyết vụ cháy. Vấn đề không đơn thuần là sử dụng được phương tiện mà là sử dụng phương tiện nào vào vị trí nào, thu lượm dấu vết cháy ra sao đảm bảo không bị lẫn, không bị phản ứng phụ và bảo quản trong các dụng cụ nào đảm bảo tốt nhất phục vụ giám định. Vì vậy, mỗi sinh viên phải thực hiện nhiều lần, đảm bảo thực hành khai thác, sử dụng phương tiện phải thành thạo. Bên cạnh đó, trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng, sinh viên phải chủ động đưa ra quyết định điều động, huy động đủ về lực lượng, phương tiện, phân chia nhiệm vụ bảo đảm an toàn, đúng người, đúng việc, phát huy được các phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác chuyên môn, làm rõ cơ sở kết luận về những vấn đề còn chưa rõ trong quá trình xác minh, giải quyết vụ cháy quyết định; quyết định chiến thuật, biện pháp khám nghiệm hợp lý.

Ba là, chủ động đầu tư trang bị, nghiên cứu phát triển khoa học, công nghệ ứng dụng trong giảng dạy nội dung xác minh, giải quyết vụ cháy, nhất là khám nghiệm hiện trường vụ cháy. Ngành công nghiệp an ninh cần chủ động đầu tư, sản xuất phương tiện khám nghiệm hiện trường vụ cháy trang bị cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và các lực lượng khác trong Công an nhân dân. Xây dựng cấu hình va ly khám nghiệm hiện trường vụ cháy có những đặc thù riêng như trang bị nhiều loại phương tiện đào bới than tro, phương tiện cắt, thiết bị phân tích nguồn hơi (sắc ký cầm tay) thiết bị đựng dấu vết chất, vật liệu…; trang bị phương tiện như flycam quan sát hiện trường, thiết bị dựng hiện trường 3D... trên cơ sở đó trang bị cho Công an các địa phương, lấy ý kiến phản hồi từ địa phương để bổ sung thay thế cho phù hợp. Để góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghiệp vụ xác minh, giải quyết vụ cháy, tất cả các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh, thành phố phải được trang bị các phương tiện chuyên dụng phù hợp, có giá trị khai thác các thông số cơ bản từ dấu vết, vật chứng, mẫu vật thu được tại hiện trường vụ cháy. Trên cơ sở đó, cán bộ xác minh, giải quyết vụ cháy chỉ rõ những thông tin cơ bản phục vụ kết luận, nói cách khác các kết luận phải chỉ rõ bằng thông số cụ thể không chung chung.

Bốn là, thường xuyên tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng nghiệp vụ xác minh, giải quyết vụ cháy. Do thời gian đào tạo trong học viện có giới hạn, trong khi hiện trường vụ cháy là vô hạn với nhiều thông tin, nhiều điểm mới cả về đặc điểm dấu vết, loại chất cháy, do đó cần bổ sung bằng các chuyên đề cụ thể như: Khám nghiệm hiện trường vụ cháy, biện pháp điều tra vụ cháy, công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong xác minh, giải quyết vụ cháy. Mục tiêu của các chuyên đề bồi dưỡng cung cấp kiến thức về thẩm quyền, nhiệm vụ xác minh, giải quyết vụ cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và nghiệp vụ khám nghiệm hiện trường vụ cháy; kỹ năng sử dụng phương tiện kỹ thuật chuyên dụng để khám nghiệm hiện trường, phân tích, đánh giá dấu vết cháy; vận dụng quy trình khám nghiệm hiện trường vụ cháy tại hiện trường và tại cơ quan nghiên cứu vào hoạt động thực tiễn có hiệu quả. Các chuyên đề có nội dung bao gồm cả lý thuyết và thực hành, trong đó phần thực hành cần thiết phải trải qua thực tế xác minh, giải quyết vụ cháy theo tình huống giả định, thu giữ, bảo quản dấu vết cháy, phân tích thành phần cấu tạo dấu vết cháy bằng các thiết bị kỹ thuật chuyên dụng, lập hồ sơ khám nghiệm hiện trường, xác minh, giải quyết vụ cháy. Các mẫu vật, dấu vết thu được đều phải được phân tích, đánh giá trên các phương tiện, thiết bị hiện đại đảm bảo việc cung cấp các thông tin có ý nghĩa đối với kết luận về vụ cháy xảy ra.

Năm là, tổ chức Hội thi cán bộ xác minh, giải quyết vụ cháy giỏi. Định kỳ 3 năm, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp với Học viện PCCC&CNCH tổ chức Hội thi cán bộ xác minh, giải quyết vụ cháy giỏi để nhân điển hình và trao đổi kinh nghiệm chuyên môn giữa các địa phương. Cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương có trình độ chuyên môn khám nghiệm hiện trường, xác minh, giải quyết vụ cháy, am hiểu nhiều loại hình hoạt động của cơ sở chia sẻ với các địa phương còn hạn chế trong nội dung này, đồng thời trực tiếp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ xác minh, vụ cháy đối với những vụ việc mang tính điển hình để các địa phương khác rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện. Kết quả Hội thi là những định hướng quan trọng, bổ sung yêu cầu chuyên môn trong quá trình đào tạo, bồ dưỡng chuyên sâu nội dung xác minh, giải quyết vụ cháy, nhất là yêu cầu mới từ việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong công tác chuyên môn.

Xác minh, giải quyết vụ cháy là một nhiệm vụ đòi hỏi người thực hiện có chuyên môn sâu bởi những quyết định trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có liên quan trực tiếp tới kết luận nguyên nhân cháy, ảnh hưởng tới việc xử lý đối với đối tượng vi phạm và việc đưa ra các biện pháp phòng ngừa. Do vậy, càng ngày yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ xác minh, giải quyết vụ cháy phải cao hơn, chuyên nghiệp hơn và hiện đại hơn nhằm đảm bảo việc tiến hành hoạt động này đạt hiệu quả cao nhất. Giải quyết vấn đề này trước hết và trên hết cần chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong đào tạo, bồi dưỡng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ trưởng Bộ Công an (2024), *Thông tư số 109/2025/TT-BCA ngày 20/11/2025 quy định về phân công trách nhiệm, quan hệ phối hợp, quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy trong Công an nhân dân*, Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2019 - 6/2026), *Báo cáo Tổng kết công tác các năm, từ năm 2019 đến hết 6 tháng đầu năm 2026*, Hà Nội.

3. Quốc hội (2024), *Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự*, Hà Nội.

4. Barry A.J. Fisher, Arne Sevensson, Otto Wendel (2003), *Techniques of crime scene investigation (Seventh Edition)*, CRC Press.

5. David J. Icove (2017), *Kirk's fire investigation* (Eighth Edition), Pearson.

VAI TRÒ CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thượng tá, TS LÊ MINH CHUẨN
Trưởng khoa Hậu cần, Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh
Thượng tá NGUYỄN VĂN HẬU
Phó trưởng Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công an tỉnh Cà Mau

Tóm tắt: *Trong bối cảnh chuyển đổi số và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) đứng trước yêu cầu phải đổi mới và hiện đại hóa nhằm đáp ứng hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Phương tiện PCCC&CNCH không chỉ là công cụ tác chiến trực tiếp mà còn là yếu tố quyết định năng lực ứng phó với các tình huống cháy, nổ. Trên cơ sở phân tích xu hướng hiện đại hóa phương tiện chữa cháy của lực lượng Công an nhân dân (CAND), bài viết làm rõ những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý phương tiện PCCC&CNCH và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý phương tiện, góp phần xây dựng lực lượng công tác PCCC&CNCH hiện đại trong kỷ nguyên số.*

Từ khóa: *phương tiện PCCC&CNCH, chuyển đổi số, hiện đại hóa, quản lý.*

Abstract: *In the context of robust digital transformation and the Fourth Industrial Revolution, fire and rescue (F&R) operations face an urgent need for innovation and modernization to effectively protect national security and ensure social order and safety. Firefighting and rescue apparatuses serve not only as direct operational tools but also as decisive factors in determining response capacity during fire and explosion incidents. Based on an analysis of modernization trends in firefighting equipment within the People's Public Security force, this article elucidates the key challenges in F&R apparatuses management and proposes targeted solutions to enhance management efficiency, thereby contributing to the development of a modern F&R force in the digital era.*

Keywords: *F&R apparatuses, digital transformation, modernization, management.*

Ngày nhận bài: *01/8/2026;* ***Ngày thẩm định***: *10/8/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2026.*

1. Những năm gần đây, cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa, tình hình cháy, nổ ở nước ta có nhiều diễn biến phức tạp. Sự xuất hiện ngày càng nhiều của các khu công nghiệp tập trung, cơ sở sản xuất sử dụng công nghệ cao, công trình siêu cao tầng, trung tâm thương mại, kho bãi logistics, hệ thống giao thông ngầm và các công trình trọng điểm quốc gia đã làm gia tăng nguy cơ cháy, nổ với quy mô lớn và mức độ thiệt hại nghiêm trọng. Nguy cơ cháy, nổ vẫn hiện hữu ở mức cao và có xu hướng gắn liền với quá trình phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa và sự gia tăng của các hệ thống công nghệ hiện đại. Bên cạnh sự gia tăng về số lượng, tính chất các đám cháy cũng ngày càng phức tạp, nhiều vụ cháy phát sinh lượng nhiệt lớn, tốc độ cháy lan nhanh, sinh nhiều khói và khí độc, gây khó khăn cho công tác tiếp cận hiện trường, tổ chức chữa cháy và CNCH. Điều đó đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải được trang bị các phương tiện ngày càng hiện đại, đồng bộ và có khả năng hoạt động hiệu quả trong những điều kiện tác chiến đặc biệt phức tạp.

Chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và mục tiêu xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị đã tạo nền tảng quan trọng cho quá trình hiện đại hóa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Nhiều loại phương tiện PCCC&CNCH hiện đại đã được nghiên cứu, đầu tư và đưa vào sử dụng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy và CNCH. Vì vậy, cần đẩy mạnh vai trò của chuyển đổi số đối với công tác quản lý phương tiện trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

2. Trên thế giới, cùng với sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, lực lượng PCCC ở nhiều quốc gia đang chuyển mạnh từ mô hình trang bị truyền thống sang mô hình trang bị thông minh, số hóa và tự động hóa. Theo Hiệp hội PCCC quốc gia Hoa Kỳ (NFPA), xu hướng phát triển của lực lượng chữa cháy hiện đại tập trung vào việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), robot chữa cháy và thiết bị bay không người lái nhằm nâng cao hiệu quả chỉ huy, điều hành và tác chiến. Nhiều quốc gia như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore đã xây dựng mô hình "chữa cháy thông minh" (Smart Firefighting), trong đó phương tiện chữa cháy được kết nối với hệ thống chỉ huy trên nền tảng số, cho phép giám sát, điều động và khai thác phương tiện theo thời gian thực. Xu hướng này cho thấy hiện đại hóa phương tiện không chỉ dừng lại ở việc nâng cao tính năng kỹ thuật mà còn hướng tới nâng cao khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu và quản lý thông minh.

Ở Việt Nam, thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới, Bộ Công an đã quan tâm đầu tư, trang bị nhiều loại phương tiện chữa cháy và CNCH hiện đại. Quá trình hiện đại hóa phương tiện được triển khai theo hướng đồng bộ, chuyên sâu và phù hợp với đặc điểm các loại hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn ngày càng phức tạp.

Hiện nay, hệ thống phương tiện của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Việt Nam đã có sự phát triển mạnh cả về số lượng, chủng loại và trình độ công nghệ. Các phương tiện chữa cháy và CNCH bao gồm phương tiện thường trực chiến đấu trang bị cho các mục đích chỉ huy, chỉ đạo chiến đấu, xe chữa cháy, xe CNCH... các phương tiện chuyên dụng như: xe thang chữa cháy, xe chữa

cháy công suất lớn, xe CNCH đa năng, xe chiếu sáng chuyên dụng, xe cứu hộ giao thông, phương tiện chữa cháy đường thủy, xuồng cứu hộ tốc độ cao và các thiết bị CNCH hiện đại như: robot chữa cháy, thiết bị bay không người lái... ngoài ra, còn có các phương tiện phục vụ huấn luyện thường sử dụng những phương tiện chất lượng trung bình trở xuống. Mỗi loại phương tiện có đặc điểm kỹ thuật, yêu cầu vận hành, chế độ bảo quản, bảo dưỡng và tiêu chuẩn khai thác riêng. Bên cạnh đó, nhiều phương tiện thế hệ mới đã được tích hợp các công nghệ điện tử, công nghệ số cho phép giám sát tình trạng kỹ thuật, định vị phương tiện, hỗ trợ chỉ huy chữa cháy và kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu.

Việc trang bị, quản lý phương tiện chữa cháy và CNCH thực hiện theo Thông tư số 50/2024/TT-BCA quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện trong CAND. Cùng với xu hướng hiện đại hóa phương tiện PCCC&CNCH trong lực lượng CAND hiện nay không chỉ thể hiện ở việc tăng cường đầu tư trang bị mà còn thể hiện ở sự phát triển nhanh chóng về chủng loại, tính năng kỹ thuật và mức độ ứng dụng công nghệ. Chính sự đa dạng, hiện đại và ngày càng phức tạp của hệ thống phương tiện đã đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác quản lý trên môi trường số.

3. Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, chuyển đổi số không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là yêu cầu khách quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống phương tiện ngày càng đa dạng, hiện đại và có giá trị lớn. Việc ứng dụng các công nghệ số như: IoT, AI, Big Data, Cloud Computing và phân tích dữ liệu đang từng bước làm thay đổi phương thức quản lý phương tiện từ mô hình thủ công, phân tán sang mô hình quản lý tập trung, dựa trên dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định theo thời gian thực.

(1) Chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả quản lý số lượng lớn phương tiện trong toàn lực lượng. Hiện nay, hệ thống phương tiện chữa cháy và CNCH đa dạng về số lượng, chất lượng và chủng loại. Thông qua việc xây dựng cơ sở dữ liệu số tập trung, toàn bộ thông tin về nguồn gốc, năm sản xuất, đơn vị quản lý, tình trạng hoạt động, lịch sử sửa chữa và bảo dưỡng của từng phương tiện có thể được cập nhật, lưu trữ và khai thác trên cùng một hệ thống. Điều này giúp khắc phục tình trạng quản lý phân tán, giảm khối lượng hồ sơ giấy tờ, nâng cao khả năng thống kê, tra cứu và hỗ trợ công tác chỉ huy, điều hành.

(2) Chuyển đổi số tạo điều kiện nâng cao chất lượng quản lý kỹ thuật phương tiện. Với sự hỗ trợ của công nghệ IoT, các cảm biến có thể được tích hợp trên phương tiện có thể liên tục thu thập và truyền dữ liệu về trạng thái hoạt động của động cơ, hệ thống bơm, áp suất, mức nhiên liệu, điện áp ắc quy và các thông số kỹ thuật khác về trung tâm quản lý. Nhờ đó, cán bộ quản lý có thể theo dõi tình trạng kỹ thuật của phương tiện theo thời gian thực, phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường và chủ động tổ chức kiểm tra, sửa chữa trước khi xảy ra hư hỏng nghiêm trọng. Đây là bước tiến quan trọng từ phương thức quản lý dựa trên kiểm tra định kỳ sang quản lý dựa trên dữ liệu vận hành thực tế.

(3) Nâng cao hiệu quả quản lý vòng đời và giá trị tài sản phương tiện. Các phương tiện chữa cháy và CNCH hiện đại thường có giá trị đầu tư rất lớn, đòi hỏi phải được quản lý chặt chẽ trong suốt quá trình khai thác sử dụng. Việc số hóa toàn bộ hồ sơ phương tiện từ giai đoạn đầu tư, tiếp nhận, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa đến thanh lý giúp cơ quan quản lý theo dõi đầy đủ vòng đời phương tiện, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản công và làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch đầu tư, thay thế hoặc nâng cấp phương tiện trong tương lai. Đồng thời, các kết quả phân tích dữ liệu cũng hỗ trợ cơ quan quản lý trong việc dự báo nhu cầu đầu tư, bố trí phương tiện và tối ưu hóa nguồn lực.

(4) Chuyển đổi số còn tạo nền tảng cho việc xây dựng mô hình quản lý phương tiện thông minh. Khi các phương tiện được kết nối với hệ thống quản lý tập trung thông qua nền tảng số, cơ quan, bộ phận quản lý có thể giám sát vị trí, trạng thái hoạt động và khả năng sẵn sàng chiến đấu của từng phương tiện theo thời gian thực. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong công tác chỉ huy, điều hành chữa cháy và CNCH, giúp lựa chọn phương tiện phù hợp, điều động nhanh chóng và nâng cao hiệu quả xử lý các tình huống khẩn cấp.

(5) Chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ huy, điều hành và điều động phương tiện chữa cháy, CNCH. Thông qua việc tích hợp dữ liệu về vị trí, tình trạng kỹ thuật và khả năng sẵn sàng hoạt động của phương tiện trên các nền tảng số, lực lượng chỉ huy có thể nắm bắt chính xác năng lực phương tiện theo thời gian thực. Khi xảy ra cháy, nổ hoặc sự cố, tai nạn, hệ thống có thể hỗ trợ lựa chọn và điều động phương tiện phù hợp trong thời gian ngắn nhất, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực và nâng cao khả năng ứng phó.

Có thể khẳng định rằng, chuyển đổi số đang làm thay đổi toàn diện phương thức quản lý phương tiện chữa cháy và CNCH. Việc ứng dụng các công nghệ số không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý số lượng, chất lượng, giá trị và tình trạng kỹ thuật của phương tiện mà còn tạo tiền đề để xây dựng mô hình quản lý phương tiện hiện đại, thông minh và dựa trên dữ liệu. Đây là một trong những yếu tố quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị.

4. Để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống quy định về quản lý phương tiện chữa cháy. Đây là cơ sở để bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức thực hiện, đồng thời tạo hành lang pháp lý cho việc ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ vào công tác quản lý phương tiện. Các quy định hiện hành cần được rà soát, bổ sung theo hướng phù hợp với sự xuất hiện của các loại phương tiện mới, hiện đại. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá mức độ hiện đại hóa phương tiện, mức độ ứng dụng công nghệ số trong quản lý phương tiện và hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng phương tiện.

Hai là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý phương tiện. Trước hết cần xây dựng cơ sở dữ liệu số thống nhất trong toàn lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Mỗi phương tiện cần được xây dựng một hồ sơ điện tử bao gồm đầy đủ các thông tin về nguồn gốc, thông số kỹ thuật, quá trình sử dụng, lịch sử bảo dưỡng, sửa chữa, tình trạng kỹ thuật và khả năng sẵn sàng hoạt động. Toàn bộ dữ liệu phải được cập nhật thường xuyên, bảo đảm tính chính xác và khả năng khai thác phục vụ công tác quản lý. Trên cơ sở đó, cần xây dựng các phần mềm quản lý phương tiện theo hướng tích hợp, liên thông giữa các đơn vị và các cấp quản lý. Việc hình thành cơ sở dữ liệu tập trung sẽ tạo nền tảng quan trọng để từng bước xây dựng hệ thống quản lý phương tiện thông minh, đáp ứng yêu cầu phát triển của lực lượng trong kỷ nguyên số.

Ba là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý phương tiện. Trong điều kiện phương tiện chữa cháy và CNCH ngày càng hiện

(Xem tiếp trang 50)

VAI TRÒ CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRÊN ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thượng úy LÊ PHƯƠNG NAM

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Thủ đô Hà Nội là địa bàn có mật độ dân cư cao, tốc độ đô thị hóa nhanh, nhiều loại hình công trình đan xen giữa khu phố cũ, chung cư cao tầng, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, kho bãi, hầm để xe và các tuyến giao thông đô thị phức tạp. Những đặc điểm này làm cho công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) không thể chỉ dựa vào phương thức quản lý thủ công, hồ sơ tĩnh và phản ứng bị động khi sự cố xảy ra. Bài viết làm rõ khoảng trống nghiên cứu hiện nay là nhiều công trình mới dừng ở việc khẳng định xu hướng chuyển đổi số trong PCCC&CNCH nói chung, chưa phân tích sâu vai trò, điều kiện triển khai và yêu cầu tổ chức thực hiện chuyển đổi số gắn với đặc thù Thủ đô Hà Nội. Trên cơ sở tiếp cận quản trị rủi ro, dữ liệu số và hiện đại hóa chỉ huy điều hành, bài viết phân tích vai trò của chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, phòng ngừa, cảnh báo sớm, chỉ huy chữa cháy, CNCH, tuyên truyền cộng đồng và quản trị an toàn tại cơ sở; đồng thời chỉ ra các khó khăn về dữ liệu, hạ tầng, nhân lực, kinh phí, an toàn thông tin và cơ chế phối hợp. Từ đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thủ đô Hà Nội theo hướng thực chất, có lộ trình và có khả năng áp dụng.*

Từ khóa: *chuyển đổi số, PCCC&CNCH, bản đồ số, trung tâm chỉ huy thông minh, Thủ đô Hà Nội.*

Abstract: *Hanoi Capital features high population density, rapid urbanization, and a diverse built environment characterized by the coexistence of old residential quarters, high-rise apartments, mixed-use residential-commercial properties, commercial centers, industrial zones, warehouses, underground parking facilities, and complex urban transportation networks. These distinct features dictate that fire and rescue (F&R) operations can no longer rely solely on manual management methods, static records, and reactive emergency responses. This paper addresses a critical research gap: while existing literature broadly affirms the imperative of digital transformation in F&R, it lacks in-depth analyses regarding the specific roles, deployment conditions, and organizational implementation requirements tailored to the unique characteristics of Hanoi Capital. Grounded in a conceptual framework of risk management, digital data integration, and modernized command and control, this study examines the role of digital transformation across key operational pillars: state management, prevention and early warning, firefighting and rescue command, public education, and facility-level safety governance. Furthermore, it identifies persistent operational bottlenecks concerning data fragmentation, digital infrastructure, human resources, financial allocations, cybersecurity, and inter-agency coordination mechanisms. On this basis, the paper proposes targeted solutions to advance digital transformation in Hanoi's F&R operations through a practical, roadmap-driven direction.*

Keywords: *digital transformation, fire and rescue, digital map, smart command center, Hanoi.*

Ngày nhận bài: *06/8/2026;* ***Ngày thẩm định***: *10/8/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2026.*

1. Đặt vấn đề

Hà Nội là trung tâm chính trị, hành chính quốc gia, đồng thời là đô thị đặc biệt có quy mô dân số lớn, tốc độ phát triển kinh tế, xã hội cao và không gian đô thị đa dạng. Trên cùng một địa bàn tồn tại đồng thời khu phố cổ, khu dân cư cũ, chung cư cao tầng, nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, chợ truyền thống, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, kho hàng, bãi đỗ xe, hầm đường bộ, đường vành đai, tuyến phố nhỏ, ngõ sâu, ngõ hẹp. Sự đan xen này tạo ra môi trường rủi ro cháy, nổ, tai nạn, sự cố có tính phức hợp, biến động nhanh và khó kiểm soát nếu chỉ dựa vào phương thức quản lý truyền thống.

Trong điều kiện đó, yêu cầu đặt ra đối với công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thủ đô không chỉ là nâng cao năng lực chữa cháy khi sự cố đã xảy ra, mà còn phải chuyển

mạnh sang phòng ngừa từ sớm, từ xa, quản lý theo mức độ rủi ro, phát hiện sớm, cảnh báo nhanh, điều động chính xác và chỉ huy hiệu quả. Chuyển đổi số vì vậy không phải là việc trang bị thêm một số phần mềm hoặc thiết bị công nghệ, mà là quá trình thay đổi phương thức quản lý, chỉ huy và phối hợp trên nền tảng dữ liệu số, hạ tầng số, quy trình số và năng lực số của con người.

Các nghiên cứu và trao đổi hiện nay về chuyển đổi số trong PCCC&CNCH đã đề cập khá nhiều đến các công nghệ như IoT, GIS, camera thông minh, ứng dụng báo cháy, cơ sở dữ liệu và trung tâm chỉ huy. Tuy nhiên, khoảng trống cần tiếp tục làm rõ là: chuyển đổi số có vai trò cụ thể như thế nào đối với một đô thị đặc thù như Hà Nội; những điều kiện nào quyết định tính khả thi của các mô hình số; rủi ro nào có thể làm chuyển đổi số trở thành hình thức; và cần ưu tiên giải pháp nào để vừa phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, vừa đáp ứng yêu cầu tác chiến thực tế của lực lượng PCCC&CNCH. Bài viết tập trung giải quyết khoảng trống đó bằng cách phân tích vai trò, thách thức và giải pháp chuyển đổi số trong công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu; phương pháp hệ thống hóa quy định pháp luật và chủ trương về chuyển đổi số; phương pháp khái quát thực tiễn quản lý, phòng ngừa, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ở đô thị lớn; đồng thời tiếp cận vấn đề theo logic quản trị rủi ro. Cách tiếp cận này cho phép nhìn nhận chuyển đổi số không chỉ ở bình diện công nghệ, mà còn ở bình diện tổ chức, dữ liệu, con người, cơ chế phối hợp và hiệu quả phục vụ nhân dân.

2. Vai trò của chuyển đổi số đối với công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thủ đô Hà Nội

2.1. Chuyển đổi số tạo nền tảng chuyển từ quản lý hồ sơ tĩnh sang quản trị rủi ro động

Vai trò đầu tiên và có ý nghĩa nền tảng của chuyển đổi số trong PCCC&CNCH là hình thành cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác, cập nhật và có khả năng khai thác. Đối với Hà Nội, dữ liệu cần quản lý không chỉ là danh sách cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, mà còn bao gồm loại hình công trình, công năng sử dụng, số tầng, mật độ người, hệ thống điện, hệ thống báo cháy, chữa cháy, lối thoát nạn, nguồn nước, đường tiếp cận, lực lượng tại chỗ, phương tiện ban đầu, lịch sử kiểm tra, tồn tại chưa khắc phục, kết quả thực tập phương án và lịch sử sự cố.

Nếu các dữ liệu này vẫn phân tán ở hồ sơ giấy hoặc trong nhiều hệ thống rời rạc, cơ quan quản lý khó có thể nhận diện chính xác điểm nóng rủi ro. Ngược lại, khi dữ liệu được chuẩn hóa và cập nhật thường xuyên, lực lượng chức năng có thể phân loại cơ sở theo mức độ nguy hiểm cháy, nổ; xác định địa bàn trọng điểm; ưu tiên kiểm tra đối với nhóm nguy cơ cao; theo dõi tình trạng khắc phục kiến nghị; phát hiện xu hướng vi phạm lặp lại; đồng thời xây dựng phương án chữa cháy, CNCH sát hơn với thực tế.

Đối với Thủ đô Hà Nội, giá trị của dữ liệu số càng rõ ở những khu vực có ngõ nhỏ, mật độ xây dựng cao, nhà ở kết hợp kinh doanh, nhà trọ, chung cư mini, cơ sở kinh doanh dịch vụ và công trình có nhiều người tập trung. Những nơi này thường biến động nhanh về công năng, số người sử dụng, hàng hóa, hệ thống điện và khả năng tiếp cận của xe chữa cháy. Chuyển đổi số giúp cơ quan quản lý chuyển từ kiểm tra định kỳ đơn thuần sang giám sát có trọng tâm, từ quản lý theo hồ sơ sang quản trị rủi ro theo thời gian và không gian.

2.2. Chuyển đổi số hỗ trợ phát hiện sớm, cảnh báo nhanh và huy động lực lượng tại chỗ

Trong PCCC, thời gian phát hiện và truyền tin báo cháy có ý nghĩa quyết định. Đối với đô thị đông dân, một đám cháy nhỏ tại nhà ở, chung cư mini, tầng hầm, kho hàng hoặc cơ sở kinh doanh dịch vụ có thể phát triển rất nhanh, sinh khói khí độc và gây thiệt hại lớn nếu phát hiện chậm. Các thiết bị cảm biến khói, nhiệt, khí cháy, thiết bị truyền tin báo cháy, camera giám sát, ứng dụng báo cháy trên thiết bị di động và hệ thống tiếp nhận tin báo số có thể rút ngắn đáng kể thời gian phát hiện, xác minh và điều động ban đầu.

Ứng dụng số còn tạo điều kiện để người dân, chủ cơ sở, lực lượng dân phòng, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và lực lượng PCCC cơ sở tham gia hiệu quả hơn trong những phút đầu. Khi người dân có thể gửi vị trí, hình ảnh, video, thông tin về người mắc kẹt, vật liệu nguy hiểm hoặc lối tiếp cận cho trung tâm chỉ huy, lực lượng chuyên nghiệp có cơ sở đánh giá ban đầu tốt hơn. Tuy nhiên, giá trị này chỉ hình thành khi hệ thống tiếp nhận thông tin có quy trình xác minh, phân loại, chống tin giả, chống nhiễu thông tin và bảo đảm an toàn dữ liệu.

Đối với Hà Nội, cần đặc biệt chú ý chức năng cảnh báo theo khu vực. Trong các vụ cháy lớn, sự cố hóa chất, cháy kho hàng, cháy tầng hầm hoặc cháy tại khu dân cư đông người, việc gửi cảnh báo đến người dân trong bán kính ảnh hưởng có thể hỗ trợ sơ tán, phân luồng giao thông, tránh tụ tập và giảm áp lực cho lực lượng làm nhiệm vụ. Đây là hướng ứng dụng có giá trị thực tiễn cao, nhưng phải được thiết kế trên cơ sở phân quyền, kiểm chứng thông tin và phối hợp với chính quyền cơ sở.

2.3. Chuyển đổi số nâng cao năng lực chỉ huy, điều động và tác chiến hiện trường

Trong chữa cháy và CNCH, chuyển đổi số không thay thế vai trò của người chỉ huy, nhưng tạo công cụ hỗ trợ ra quyết định nhanh hơn, chính xác hơn. Khi xảy ra sự cố, trung tâm chỉ huy cần biết vị trí cháy, loại hình công trình, đường tiếp cận, nguồn nước gần nhất, mật độ giao thông, lực lượng và phương tiện gần hiện trường, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ, khả năng có người mắc kẹt, sơ đồ mặt bằng và phương án đã lập. Nếu những thông tin này được hiển thị trên bản đồ số và cập nhật trong quá trình lực lượng di chuyển, thời gian trinh sát ban đầu có thể được rút ngắn.

Bản đồ số GIS về nguồn nước chữa cháy, đường tiếp cận, vị trí trụ nước, bể nước, ao hồ, điểm lấy nước, chiều rộng ngõ, điểm quay đầu xe, chướng ngại giao thông và khu vực có nguy cơ ùn tắc có ý nghĩa đặc biệt đối với Hà Nội. Trong nhiều tình huống, khoảng cách địa lý không phải là yếu tố quyết định duy nhất; khả năng tiếp cận thực tế mới là yếu tố then chốt. Một địa điểm có thể rất gần về khoảng cách, nhưng xe chữa cháy lớn không thể vào do ngõ hẹp, xe đỗ sai quy định, đường một chiều hoặc ùn tắc giờ cao điểm. Dữ liệu số giúp lực lượng lựa chọn phương án tiếp cận phù hợp hơn, đồng thời chủ động phương tiện

nhỏ, máy bơm, đường vòi, nguồn nước thay thế hoặc lực lượng tại chỗ.

Công nghệ camera, dữ liệu giao thông, thiết bị bay không người lái, camera nhiệt, thiết bị định vị lực lượng và phương tiện có thể hỗ trợ nhận định tình hình, song phải được đặt dưới sự điều hành của chỉ huy có thẩm quyền. Cần tránh cách hiểu cực đoan rằng thuật toán hoặc phần mềm có thể tự động "chỉ huy" vụ cháy. Trong PCCC&CNCH, dữ liệu và công nghệ chỉ là cơ sở hỗ trợ; quyết định cuối cùng vẫn thuộc về con người, gắn với trách nhiệm pháp lý, kinh nghiệm chiến đấu và diễn biến thực tế tại hiện trường.

2.4. Chuyển đổi số đổi mới công tác tuyên truyền, xây dựng văn hóa an toàn cháy

Công tác tuyên truyền PCCC&CNCH truyền thống thường gặp hạn chế về độ phủ, tính tương tác và khả năng cá thể hóa nội dung theo nhóm đối tượng. Chuyển đổi số cho phép phổ biến kiến thức PCCC&CNCH thông qua ứng dụng di động, mạng xã hội, video ngắn, bản đồ cảnh báo, câu hỏi tương tác, tin nhắn cảnh báo theo khu vực, học liệu số và hệ thống phản ánh hiện trường. Người dân có thể tiếp cận kỹ năng thoát nạn, sử dụng bình chữa cháy, xử lý sự cố điện, phòng cháy tại nhà ở kết hợp kinh doanh, báo cháy đúng cách và phối hợp với lực lượng chức năng một cách trực quan hơn.

Đối với Hà Nội, tuyên truyền số cần hướng vào các nhóm nguy cơ cụ thể: hộ gia đình trong ngõ nhỏ, nhà trọ, chung cư mini, nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ, chợ dân sinh, hộ kinh doanh kết hợp kho hàng, trường học, cơ sở y tế, bãi gửi xe, tầng hầm và công trình tập trung đông người. Mỗi nhóm đối tượng cần thông điệp ngắn, dễ hiểu, có hình ảnh, có tình huống và có hướng dẫn hành động. Nếu chỉ tuyên truyền chung chung, hiệu quả thay đổi hành vi sẽ thấp.

Chuyển đổi số cũng hỗ trợ cơ quan quản lý đo lường hiệu quả tuyên truyền. Thay vì chỉ tính số buổi tuyên truyền hoặc số lượt phát tài liệu, có thể đo số người truy cập học liệu, số lượt hoàn thành bài kiểm tra, số phản ánh nguy cơ được xử lý, số hộ gia đình cập nhật thông tin an toàn, số cơ sở khắc phục tồn tại sau cảnh báo. Đây là cơ sở để chuyển từ tuyên truyền theo phong trào sang tuyên truyền dựa trên dữ liệu và kết quả thực chất.

2.5. Chuyển đổi số hỗ trợ quản trị an toàn tại cơ sở và doanh nghiệp

Một điểm cần nhấn mạnh là PCCC&CNCH không chỉ là trách nhiệm của lực lượng chuyên nghiệp. Cơ sở, doanh nghiệp, chủ hộ kinh doanh, ban quản lý tòa nhà, khu công nghiệp, trung tâm thương mại và đơn vị vận hành công trình là chủ thể trực tiếp quản lý nguy cơ hàng ngày. Chuyển đổi số giúp các chủ thể này quản lý lịch kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống PCCC; hồ sơ phương tiện; nhật ký vận hành; đào tạo lực lượng tại chỗ; danh sách người trực; bản vẽ, sơ đồ thoát nạn; tồn tại đã phát hiện; và tiến độ khắc phục.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực PCCC, số hóa quy trình quản trị nội bộ có thể nâng cao tính minh bạch và chuyên nghiệp trong thiết kế, thi công, bảo trì, kiểm định, lưu trữ hồ sơ, quản lý vật tư, quản lý nhân sự kỹ thuật và bảo hành thiết bị. Tuy nhiên, nội dung này cần được nhìn nhận như một bộ phận hỗ trợ hệ sinh thái an toàn PCCC, không nên đặt ngang hàng với nhiệm vụ quản lý nhà nước và tác chiến của lực lượng chuyên nghiệp. Trọng tâm của bài viết vẫn phải là hiệu quả phục vụ phòng ngừa, chữa cháy và CNCH trên địa bàn Thủ đô.

3. Những khó khăn, thách thức trong chuyển đổi số PCCC&CNCH ở Hà Nội

Thứ nhất, khó khăn về dữ liệu. Dữ liệu PCCC&CNCH có nguồn rất rộng, liên quan đến Công an, xây dựng, quy hoạch, giao thông, điện lực, cấp nước, y tế, chính quyền cơ sở, chủ đầu tư, ban quản lý công trình, doanh nghiệp và người dân. Nếu thiếu chuẩn dữ liệu chung, thiếu cơ chế cập nhật và thiếu trách nhiệm xác thực, dữ liệu dễ bị thiếu, sai, trùng lặp hoặc lạc hậu. Khi đó, hệ thống số có thể hiện đại về hình thức nhưng không hỗ trợ được quyết định chính xác.

Thứ hai, khó khăn về hạ tầng và kinh phí. Trung tâm chỉ huy thông minh, bản đồ số, hệ thống truyền tin báo cháy, camera, cảm biến, thiết bị di động, phần mềm nghiệp vụ, máy chủ, đường truyền và bảo mật đều cần nguồn lực đầu tư và duy trì thường xuyên. Nếu chỉ chú trọng đầu tư ban đầu mà không tính chi phí vận hành, bảo trì, cập nhật dữ liệu, đào tạo người dùng và nâng cấp bảo mật, hệ thống rất dễ xuống cấp hoặc vận hành hình thức.

Thứ ba, khó khăn về nhân lực số. Cán bộ PCCC&CNCH cần được trang bị năng lực khai thác dữ liệu, sử dụng bản đồ số, vận hành phần mềm, phân tích thông tin hiện trường, bảo vệ dữ liệu và phối hợp trên môi trường số. Lực lượng ở cơ sở cũng cần được hướng dẫn thao tác ứng dụng báo cháy, cập nhật thông tin cơ sở, gửi dữ liệu hiện trường và sử dụng thiết bị cảnh báo. Nếu con người không thay đổi, công nghệ khó phát huy tác dụng.

Thứ tư, khó khăn về phối hợp liên ngành, liên cấp. Cháy, nổ, tai nạn, sự cố ở đô thị thường liên quan đến giao thông, y tế, điện lực, cấp nước, môi trường, xây dựng, chính quyền địa phương và lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự. Chuyển đổi số chỉ có giá trị khi các chủ thể này chia sẻ được dữ liệu cần thiết, đúng thẩm quyền và đúng thời điểm. Trên thực tế, việc chia sẻ dữ liệu khẩn cấp có thể chậm do thiếu quy trình, lo ngại trách nhiệm hoặc chưa thống nhất tiêu chuẩn kết nối.

Thứ năm, rủi ro về an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu. Dữ liệu về công trình trọng điểm, hạ tầng thiết yếu, hệ thống kỹ thuật, phương án chữa cháy, vị trí lực lượng, thông tin dân cư hoặc hình ảnh hiện trường nếu bị lộ lọt, bị sửa đổi hoặc bị tấn công mạng có thể gây hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy, chuyển đổi số trong PCCC&CNCH phải gắn với bảo mật ngay từ thiết kế, phân quyền truy cập, lưu vết thao tác, dự phòng hệ thống và quy trình ứng phó sự cố mạng.

4. Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thủ đô Hà Nội

4.1.Xây dựng trung tâm chỉ huy, điều hành PCCC&CNCH thông minh theo lộ trình

Hà Nội cần tiếp tục nghiên cứu xây dựng mô hình trung tâm chỉ huy, điều hành PCCC&CNCH thông minh theo

nguyên tắc tập trung dữ liệu, phân quyền khai thác, kết nối liên thông và phục vụ trực tiếp yêu cầu tác chiến. Trung tâm này cần tích hợp từng bước dữ liệu về tin báo cháy, cơ sở trọng điểm, nguồn nước, giao thông, camera, lực lượng, phương tiện, phương án chữa cháy, CNCH và dữ liệu hỗ trợ của các ngành liên quan.

Tính khả thi của giải pháp phụ thuộc vào lộ trình triển khai. Giai đoạn đầu nên ưu tiên kết nối dữ liệu cơ bản và các địa bàn nguy cơ cao; giai đoạn tiếp theo mở rộng dữ liệu bản đồ nguồn nước, ngõ nhỏ, nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ, chung cư mini, cơ sở kinh doanh kết hợp nhà ở; giai đoạn sau mới phát triển các chức năng phân tích, cảnh báo sớm, gợi ý điều động và hỗ trợ chỉ huy nâng cao. Cách làm theo lộ trình giúp tránh đầu tư dàn trải, tránh phụ thuộc quá sớm vào công nghệ phức tạp khi dữ liệu nền chưa đủ sạch.

4.2. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu và bản đồ rủi ro PCCC&CNCH của Thủ đô

Giải pháp có ý nghĩa nền tảng là chuẩn hóa cơ sở dữ liệu PCCC&CNCH. Thành phố cần xác định rõ bộ dữ liệu cốt lõi gồm: dữ liệu định danh cơ sở; dữ liệu công trình và công năng sử dụng; dữ liệu nguy hiểm cháy, nổ; dữ liệu hệ thống PCCC; dữ liệu nguồn nước; dữ liệu giao thông tiếp cận; dữ liệu lực lượng tại chỗ; dữ liệu phương tiện; dữ liệu phương án; dữ liệu kiểm tra, tồn tại, khắc phục; dữ liệu sự cố và dữ liệu phục vụ chỉ huy hiện trường.

Đối với Hà Nội, cần xây dựng lớp dữ liệu riêng về "ngõ nhỏ Thủ đô". Lớp dữ liệu này không chỉ ghi tên ngõ, vị trí, mà cần phản ánh chiều rộng thực tế, khả năng xe chữa cháy lớn tiếp cận, điểm đặt máy bơm, vị trí nguồn nước, chướng ngại thường xuyên, khu vực có nguy cơ ùn tắc, nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ, điểm dân cư đông người và lực lượng tại chỗ. Đây là dữ liệu rất có giá trị trong xử lý các vụ cháy tại khu dân cư cũ, nơi phương án tiếp cận quyết định hiệu quả chữa cháy ban đầu.

Để bảo đảm tính khả thi, trách nhiệm cập nhật dữ liệu phải được phân công rõ: lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH quản lý dữ liệu nghiệp vụ trọng yếu; chính quyền cấp xã, phường cập nhật biến động địa bàn; cơ sở, doanh nghiệp cập nhật dữ liệu thuộc trách nhiệm tự quản lý; các ngành cấp nước, giao thông, điện lực, xây dựng cung cấp dữ liệu chuyên ngành theo cơ chế phối hợp. Mọi dữ liệu quan trọng cần có cơ chế xác thực, kiểm tra định kỳ và lưu vết cập nhật.

Bảng 1: Gợi ý nhóm dữ liệu ưu tiên phục vụ chuyển đổi số PCCC&CNCH tại Hà Nội.

Nhóm dữ liệu	Chủ thể cập nhật chính	Mục đích sử dụng	Yêu cầu quản lý
Cơ sở, công trình, công năng	Cơ quan PCCC; chính quyền cơ sở; chủ cơ sở	Phân loại nguy cơ, kiểm tra, lập phương án	Đúng, đủ, cập nhật khi thay đổi công năng
Nguồn nước, đường tiếp cận, ngõ nhỏ	Công an, cấp nước, giao thông, xã/phường	Điều động, lựa chọn đường vào, bố trí phương tiện	Có tọa độ, kiểm tra định kỳ, hiển thị trên GIS
Lực lượng, phương tiện, phương án	Cảnh sát PCCC&CNCH; cơ sở; dân phòng	Chỉ huy, phối hợp, huy động tại chỗ	Phân quyền truy cập, bảo mật, cập nhật thường xuyên
Tin báo, camera, cảm biến, phản ánh hiện trường	Trung tâm 114; người dân; cơ sở; hệ thống kỹ thuật	Cảnh báo sớm, xác minh, điều động ban đầu	Chống nhiễu, xác thực, lưu vết, bảo vệ dữ liệu

4.3. Phát triển hệ thống truyền tin báo cháy, cảnh báo sớm và ứng dụng phục vụ người dân

Hà Nội cần đẩy mạnh kết nối thiết bị truyền tin báo cháy, hệ thống cảnh báo sớm, ứng dụng báo cháy và kênh phản ánh hiện trường với trung tâm chỉ huy và công an cấp cơ sở. Tuy nhiên, việc xã hội hóa thiết bị cần đi kèm tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu, yêu cầu tương thích, cơ chế kiểm định, bảo trì, bảo mật và trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ. Nếu thiếu chuẩn chung, thị trường thiết bị dễ phát triển phân tán, khó kết nối và khó kiểm soát chất lượng.

Nhóm cơ sở cần ưu tiên là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; nhà trọ; chung cư mini; cơ sở lưu trú; chợ; trung tâm thương mại; kho hàng; cơ sở có người tập trung đông; công trình có tầng hầm; và cơ sở trong ngõ sâu, ngõ hẹp. Đối với hộ gia đình, cần khuyến khích lắp đặt thiết bị báo cháy độc lập, bình chữa cháy, mặt nạ lọc độc, dụng cụ phá dỡ đơn giản và hướng dẫn thoát nạn. Đối với cơ sở nguy cơ cao, cần từng bước yêu cầu kết nối cảnh báo sớm theo quy định và theo khả năng kỹ thuật của từng loại hình.

4.4. Nâng cao năng lực số cho lực lượng PCCC&CNCH và lực lượng tại chỗ

Công nghệ chỉ phát huy tác dụng khi cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tại chỗ có năng lực sử dụng. Vì vậy, cần xây dựng chương trình bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ PCCC&CNCH theo từng nhóm nhiệm vụ: cán bộ quản lý cơ sở cần biết cập nhật, khai thác và kiểm tra dữ liệu; cán bộ trực ban, tiếp nhận tin báo cần biết phân loại, xác minh và xử lý thông tin số; cán bộ chỉ huy cần biết khai thác bản đồ số, dữ liệu nguồn nước, sơ đồ công trình và thông tin hiện trường; cán bộ tuyên truyền cần biết sử dụng học liệu số, nền tảng trực tuyến và dữ liệu phản hồi của người dân.

Đối với lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và chủ cơ sở, cần tập huấn theo hướng ngắn gọn, dễ thao tác: cách báo cháy bằng ứng dụng, cách gửi vị trí và hình ảnh, cách cập nhật thông tin cơ sở, cách kiểm tra thiết bị báo cháy, cách phối hợp khi lực lượng chuyên nghiệp đến nơi. Đây là điều kiện quan trọng để chuyển đổi số không chỉ dừng ở cấp thành phố mà đi vào từng khu dân cư, tòa nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

4.5. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và quản trị rủi ro công nghệ

Mọi hệ thống số trong PCCC&CNCH phải được thiết kế theo nguyên tắc an toàn thông tin ngay từ đầu. Cần phân loại dữ liệu theo mức độ nhạy cảm; xác định quyền truy cập theo vị trí công tác; ghi nhật ký truy cập, chỉnh sửa, khai thác; thiết lập cơ chế sao lưu, dự phòng; kiểm tra định kỳ an ninh mạng; và xây dựng phương án ứng phó khi hệ thống gặp sự cố. Đặc biệt, dữ liệu phương án chữa cháy, công trình trọng điểm, hạ tầng thiết yếu, thông tin cá nhân và hình ảnh hiện trường phải được bảo vệ nghiêm ngặt.

Đồng thời, cần tránh tâm lý tuyệt đối hóa công nghệ. Hệ thống số có thể hỗ trợ nhận định, cảnh báo, gợi ý điều động hoặc hiển thị dữ liệu, nhưng vẫn có thể sai do dữ liệu đầu vào thiếu chính xác, thiết bị lỗi, đường truyền gián đoạn hoặc thuật toán chưa phù hợp. Vì vậy, chuyển đổi số trong PCCC&CNCH phải duy trì nguyên tắc "con người chỉ huy, công nghệ hỗ trợ", kết hợp dữ liệu với trinh sát thực tế, kinh nghiệm nghiệp vụ và trách nhiệm của người chỉ huy.

4.6. Tổ chức thực hiện theo mô hình thí điểm, đánh giá, chuẩn hóa và nhân rộng

Để bảo đảm khả thi, Hà Nội nên triển khai chuyển đổi số PCCC&CNCH theo phương châm thí điểm có trọng tâm, đánh giá thực chất, chuẩn hóa rồi nhân rộng. Giai đoạn thí điểm có thể lựa chọn một số địa bàn đại diện: khu phố cổ, khu chung cư cao tầng, khu nhà trọ, khu công nghiệp, khu dân cư ngõ nhỏ và công trình tập trung đông người. Mỗi địa bàn thí điểm cần xác định rõ bộ dữ liệu cần thu thập, quy trình cập nhật, thiết bị kết nối, lực lượng tham gia, tiêu chí đánh giá và cơ chế phản hồi.

Các tiêu chí đánh giá không nên chỉ là số phần mềm, số thiết bị hoặc số lượt cài đặt ứng dụng. Cần đo lường bằng các chỉ số thực chất như: tỷ lệ cơ sở có hồ sơ số đầy đủ; tỷ lệ dữ liệu nguồn nước được cập nhật; thời gian tiếp nhận và xử lý tin báo; thời gian xác minh thông tin ban đầu; tỷ lệ lực lượng tại chỗ biết sử dụng ứng dụng báo cháy; số nguy cơ được phát hiện và khắc phục qua phản ánh số; số phương án được cập nhật bằng bản đồ số; mức độ hài lòng của người dân, cơ sở và lực lượng sử dụng hệ thống.

Bảng 2: Một số chỉ số đánh giá hiệu quả chuyển đổi số PCCC&CNCH.

Nhóm chỉ số	Nội dung đo lường	Ý nghĩa quản lý
Dữ liệu	Tỷ lệ cơ sở, nguồn nước, đường tiếp cận, phương án được số hóa và cập nhật đúng hạn	Đánh giá nền tảng dữ liệu có "sống" và dùng được hay không
Tác chiến	Thời gian tiếp nhận tin báo, xác minh, điều động, tiếp cận hiện trường	Đánh giá tác động đến năng lực phản ứng nhanh
Cơ sở và cộng đồng	Tỷ lệ cơ sở kết nối cảnh báo, tỷ lệ lực lượng tại chỗ được tập huấn, số phản ánh nguy cơ được xử lý	Đánh giá mức độ lan tỏa xuống cơ sở
An toàn hệ thống	Số sự cố kỹ thuật, sự cố an toàn thông tin, mức độ dự phòng và phục hồi dữ liệu	Đánh giá tính bền vững và an toàn của chuyển đổi số

5. Kết luận

Chuyển đổi số có vai trò quan trọng đối với công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thủ đô Hà Nội, nhưng giá trị của chuyển đổi số không nằm ở việc sử dụng nhiều phần mềm hay thiết bị hiện đại, mà ở khả năng tạo ra phương thức quản trị rủi ro mới: dữ liệu đầy đủ hơn, cảnh báo sớm hơn, điều động chính xác hơn, chỉ huy hiệu quả hơn, phối hợp đồng bộ hơn và phục vụ người dân tốt hơn. Đối với một đô thị đặc thù như Hà Nội, chuyển đổi số cần gắn chặt với những vấn đề rất cụ thể như ngõ nhỏ, nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ, chung cư cũ, chung cư mini, cơ sở kinh doanh kết hợp nhà ở, hầm để xe, khu công nghiệp, giao thông phức tạp và mật độ dân cư cao.

Bài viết cho thấy chuyển đổi số trong PCCC&CNCH phải được triển khai trên bốn nền tảng: dữ liệu số, quy trình số, con người số và cơ chế phối hợp số. Nếu thiếu dữ liệu sạch, thiếu nhân lực sử dụng, thiếu an toàn thông tin hoặc thiếu cơ chế vận hành sau đầu tư, chuyển đổi số dễ trở thành hình thức. Ngược lại, nếu có lộ trình phù hợp, có tiêu chuẩn dữ liệu, có trung tâm chỉ huy thông minh, có bản đồ rủi ro, có kết nối cảnh báo sớm, có lực lượng tại chỗ được tập huấn và có cơ chế đánh giá bằng chỉ số cụ thể, chuyển đổi số sẽ trở thành động lực quan trọng nâng cao hiệu quả PCCC&CNCH trên địa bàn Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn mới.■

(Xem tiếp trang 47)

PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

Trung tá, TS ĐẶNG XUÂN ƠN
Khoa Cảnh sát Giao thông, Học viện Cảnh sát Nhân dân

Tóm tắt: *Trong những năm gần đây, tình hình các vụ cháy, nổ, chìm đắm, tai nạn và sự cố trên đường thủy nội địa gây hậu quả nghiêm trọng về người, tài sản và môi trường đã và đang có nguy cơ gia tăng. Bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận, thực trạng công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ (CNCH) đối với phương tiện thủy nội địa; làm rõ vai trò của lực lượng Cảnh sát Giao thông; đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *PCCC; tìm kiếm CNCH; phương tiện thủy nội địa; giao thông đường thủy, Cảnh sát Giao thông.*

Abstract: *In recent years, fires, explosions, sinkings, accidents, and incidents on inland waterways causing serious consequences to human life, property, and the environment have shown signs of increasing. This article focuses on analyzing the theoretical basis and the current situation of fire prevention and firefighting, as well as search and rescue operations for inland waterway vehicles. It clarifies the role of the Traffic Police force and proposes solutions to improve the effectiveness of this work in the coming period.*

Keywords: *fire prevention and firefighting, search and rescue operations, inland waterway vehicles, inland waterway traffic, Traffic Police.*

Ngày nhận bài: *20/6/2026;* ***Ngày thẩm định***: *15/7/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2026.*

1. Đường thủy nội địa là một trong những loại hình giao thông quan trọng của Việt Nam, có vai trò đặc biệt trong vận tải hàng hóa, hành khách và phát triển kinh tế vùng sông nước. Với hệ thống sông, hồ, kênh, rạch dày đặc, hoạt động của phương tiện thủy nội địa ngày càng gia tăng cả về số lượng và quy mô. Tuy nhiên, bên cạnh những đóng góp tích cực đối với phát triển kinh tế, xã hội, tình hình cháy, nổ, tai nạn, chìm đắm phương tiện thủy nội địa vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Thực tế thời gian qua đã xảy ra nhiều vụ cháy tàu, thuyền, sà lan; tai nạn đâm va, chìm phương tiện; sự cố trên tàu du lịch, tàu chở khách gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Điều này xuất phát từ nhiều yếu tố khác nhau, song với chủ yếu là do đặc điểm hoạt động trên môi trường sông nước khiến công tác chữa cháy và tìm kiếm CNCH gặp nhiều khó khăn do hiện trường rộng, dòng chảy phức tạp, khó tiếp cận và khả năng cứu hộ hạn chế. Trong bối cảnh đó, lực lượng Cảnh sát Giao thông với chức năng bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa giữ vai trò quan trọng trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý sự cố và phối hợp tổ chức tìm kiếm CNCH trên tuyến đường thủy nội địa.

2. Phương tiện thủy nội địa có đặc điểm hoạt động trong môi trường đặc thù, thường xuyên tiếp xúc với nhiên liệu, hệ thống điện công suất lớn và điều kiện thời tiết phức tạp nên tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Khi xảy ra sự cố trên sông nước, công tác chữa cháy và cứu nạn gặp nhiều khó khăn do không gian thoát nạn hạn chế, khó triển khai phương tiện chuyên dụng, nguy cơ cháy lan hoặc chìm phương tiện rất lớn. Đặc biệt, đối với tàu chở khách, tàu du lịch hoặc phương tiện vận chuyển xăng dầu, hóa chất, hậu quả của các vụ cháy, nổ và tai nạn thường rất nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn đến an ninh, trật tự và môi trường sinh thái.

PCCC và tìm kiếm CNCH đối với phương tiện thủy nội địa theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Giao thông là tổng thể các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý cháy, nổ và tổ chức CNCH đối với người, phương tiện, tài sản gặp sự cố trên đường thủy nội địa nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại về người, tài sản và môi trường. Đây là hoạt động mang tính tổng hợp, liên quan đến nhiều lực lượng và lĩnh vực quản lý khác nhau. Trong đó, công tác phòng ngừa giữ vai trò đặc biệt quan trọng bởi phần lớn các vụ cháy, nổ và tai nạn đường thủy đều xuất phát từ nguyên nhân chủ quan như vi phạm quy định an toàn kỹ thuật, chập điện, rò rỉ nhiên liệu, thiếu kỹ năng xử lý tình huống hoặc ý thức chấp hành pháp luật của chủ phương tiện, thuyền viên còn hạn chế.

Trong thời gian qua, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, lực lượng Cảnh sát Giao thông giữ vai trò nòng cốt trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa gắn với PCCC và tìm kiếm CNCH đối với phương tiện thủy nội địa. Thông qua hoạt động tuần tra, kiểm soát trên tuyến, lực lượng Cảnh sát Giao thông trực tiếp kiểm tra điều kiện an toàn của phương tiện, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến đăng ký, đăng kiểm, trang bị cứu sinh và PCCC đối với phương tiện thủy nội địa. Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát Giao thông tham mưu cho cấp ủy, chính

quyền địa phương trong công tác quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy gắn với PCCC và tìm kiếm CNCH; đề xuất các giải pháp phòng ngừa, xử lý các điểm tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ và tai nạn giao thông đường thủy. Theo đó, lực lượng Cảnh sát Giao thông chủ động, tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hướng dẫn kỹ năng xử lý tình huống cháy, nổ, tai nạn đường thủy cho chủ phương tiện, thuyền viên và người tham gia giao thông. Đây là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong PCCC và tìm kiếm cứu nạn trên đường thủy nói chung và đối với phương tiện thủy nội địa. Khi xảy ra cháy, nổ hoặc tai nạn liên quan đến phương tiện thủy nội địa, lực lượng Cảnh sát Giao thông là một trong những lực lượng đầu tiên có mặt tại hiện trường để tổ chức phân luồng giao thông, bảo vệ hiện trường, phối hợp chữa cháy, CNCH và tìm kiếm người bị nạn. Đặc biệt, với đặc thù thường xuyên hoạt động trên tuyến, lực lượng Cảnh sát Giao thông tiếp cận hiện trường nhanh chóng, tổ chức cứu hộ ban đầu và phối hợp với các lực lượng chức năng triển khai phương án xử lý sự cố hiệu quả liên quan đến cháy nổ, tai nạn phương tiện thủy nội địa.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến tháng 04 năm 2026, trên địa bàn toàn quốc xảy ra 12 vụ cháy, nổ phương tiện thủy nội địa các loại (09 tàu đánh cá, 02 tàu chở khách, 01 tàu chở hàng, 01 thuyền gỗ chở dầu, 01 tàu gỗ cũ đều đang neo đậu và 01 xuồng máy), các vụ việc đang được điều tra làm rõ. Trong đó, xảy ra 11 vụ cháy, nổ, tai nạn, chìm đắm phương tiện giao thông đường thủy nội địa, làm 02 người bị thương, tổng thiệt hại tài sản ước tính khoảng gần 08 tỷ đồng (3 vụ đang thống kê); 01 vụ cháy thuyền gỗ tàu chở dầu làm 01 người bị thương, thiệt hại tài sản 0,85 tỷ đồng. Kết quả phân tích số vụ cháy nêu trên cho thấy: địa bàn xảy ra cháy phương tiện thủy nội địa chủ yếu khi đang neo đậu tại các bến, nơi tập trung nhiều phương tiện thủy nội địa; thời gian xảy ra cháy nổ chủ yếu vào khoảng buổi chiều và đêm tối; tập trung nhiều ở các tỉnh Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Huế, Lâm Đồng, An Giang.... Bên cạnh đó, năm 2025 trên đường thủy nội địa cũng xảy ra 41 vụ tai nạn giao thông, làm chết 29 người, bị thương 06 người. So với năm 2024, giảm 10 vụ (-19,61%), giảm 02 người chết (-6,45%) (trong đó, có 01 vụ đặc biệt nghiêm trọng, thiệt hại về tài sản 6,041 tỷ đồng). Trong công tác cứu nạn, cứu hộ lực lượng Cảnh sát Giao thông đã phối hợp với Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an cấp xã, lực lượng Biên phòng đã huy động hàng trăm cán bộ chiến sĩ, với 64 phương tiện tham gia PCCC và tìm kiếm CNCH. Kết quả, trong 12 vụ tai nạn, sự cố chìm tàu, lật tàu, thuyền, tàu bị mắc kẹt..., lực lượng Cảnh sát giao thông đã phối hợp với Cảnh sát PCCC&CNCH và các lực lượng khác có liên quan cứu được 5 người, tìm được 13 thi thể.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình cháy, nổ và tai nạn đường thủy nội địa vẫn diễn biến phức tạp. Nhiều phương tiện đã cũ, xuống cấp nhưng vẫn hoạt động; hệ thống điện, động cơ không bảo đảm an toàn; tình trạng chở quá tải, hoán cải trái phép, thiếu trang thiết bị PCCC còn diễn ra ở nhiều nơi. Một số chủ phương tiện chưa chấp hành nghiêm các quy định về an toàn giao thông và PCCC; kỹ năng xử lý tình huống khẩn cấp của thuyền viên còn hạn chế. Ngoài ra, công tác tìm kiếm CNCH trên đường thủy nội địa hiện vẫn gặp nhiều khó khăn do địa bàn rộng, điều kiện thời tiết phức tạp, dòng chảy mạnh và thiếu phương tiện cứu hộ chuyên dụng. Lực lượng làm nhiệm vụ trên đường thủy ở nhiều địa phương còn mỏng; trang thiết bị CNCH chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong xử lý sự cố, tổ chức CNCH có thời điểm còn chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý tình huống. Nguyên nhân của những tồn tại trên xuất phát từ cả khách quan và chủ quan. Trong đó, đáng chú ý là cơ sở hạ tầng giao thông đường thủy còn hạn chế; nhiều bến thủy nội địa hoạt động nhỏ lẻ, tự phát; phương tiện cũ kỹ, không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn. Mặt khác, nhận thức pháp luật của một bộ phận chủ phương tiện và người dân còn hạn chế; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm ở một số nơi chưa thường xuyên, chưa đủ sức răn đe....

3. Trước yêu cầu bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa trong tình hình mới, đặc biệt là diễn biến phức tạp của các nguy cơ cháy, nổ phương tiện thủy nội địa hiện nay, việc nâng cao hiệu quả công tác PCCC theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Giao thông là yêu cầu cấp thiết, góp phần bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, giữ vững an ninh, trật tự và phục vụ phát triển kinh tế, xã hội bền vững. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trên cả phương diện hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường công tác kiểm tra, tuyên truyền và đầu tư trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác PCCC đường thủy nội địa, cụ thể như sau:

Một là, lực lượng Cảnh sát Giao thông cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa và PCCC đối với phương tiện thủy nội địa theo hướng đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn phát triển của hoạt động vận tải thủy hiện nay. Thực tế cho thấy, nhiều quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, điều kiện an toàn PCCC đối với phương tiện thủy nội địa còn chưa theo kịp tốc độ phát triển của các loại hình vận tải, du lịch và dịch vụ đường thủy. Vì vậy, cần nghiên cứu bổ sung các quy định cụ thể về quản lý phương tiện cũ, phương tiện hoán cải, phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; đồng thời hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm liên quan đến an toàn PCCC trên đường thủy nội địa. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho công tác phòng ngừa cháy, nổ phương tiện thủy.

Hai là, lực lượng Cảnh sát Giao thông cần tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về an toàn kỹ thuật phương tiện và PCCC trên đường thủy nội địa. Hoạt động kiểm tra cần tập trung vào các tuyến, địa bàn trọng điểm, khu vực có mật độ phương tiện hoạt động cao, các bến khách ngang sông, phương tiện chở khách, phương tiện vận chuyển xăng dầu, hóa chất và hàng hóa dễ cháy, nổ. Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát, lực lượng Cảnh sát Giao thông cần kịp thời phát hiện, đình chỉ hoạt động đối với các phương tiện không bảo đảm điều kiện an toàn, thiếu trang thiết bị chữa cháy, không thực hiện đăng kiểm hoặc tự ý hoán cải trái phép. Đồng thời, cần nâng cao

tính răn đe trong xử lý vi phạm, khắc phục tình trạng kiểm tra mang tính hình thức hoặc xử lý chưa triệt để các vi phạm kéo dài. Đây là giải pháp quan trọng nhằm phòng ngừa cháy, nổ ngay từ giai đoạn đầu, hạn chế nguy cơ xảy ra các vụ việc nghiêm trọng trên tuyến đường thủy nội địa.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức của chủ phương tiện, thuyền viên về PCCC trên đường thủy nội địa. Thực tiễn cho thấy, phần lớn các vụ cháy phương tiện thủy đều xuất phát từ sự chủ quan, lơ là hoặc thiếu kiến thức, kỹ năng xử lý tình huống của người điều khiển phương tiện. Vì vậy, lực lượng Cảnh sát Giao thông cần đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng trực quan, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm hoạt động của từng loại phương tiện và từng nhóm đối tượng. Bên cạnh việc phổ biến quy định pháp luật, cần chú trọng hướng dẫn kỹ năng kiểm tra hệ thống điện, động cơ, thiết bị nhiên liệu; kỹ năng sử dụng phương tiện chữa cháy; kỹ năng thoát nạn và xử lý sự cố cháy, nổ trên môi trường sông nước. Đồng thời, cần phát huy vai trò của chính quyền cơ sở, các tổ chức đoàn thể và cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông đường thủy.

Bốn là, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác quản lý, giám sát phương tiện thủy nội địa cũng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong điều kiện hoạt động giao thông đường thủy ngày càng phát triển, việc quản lý thủ công không còn đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Do đó, cần xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý phương tiện thủy nội địa thống nhất, kết nối giữa các lực lượng chức năng nhằm phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và cảnh báo nguy cơ mất an toàn. Lực lượng Cảnh sát Giao thông cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thiết bị giám sát hành trình, hệ thống camera và phần mềm quản lý dữ liệu phương tiện nhằm nâng cao khả năng phát hiện sớm các vi phạm và nguy cơ cháy, nổ trên tuyến đường thủy nội địa. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ không chỉ góp phần hiện đại hóa công tác quản lý mà còn nâng cao hiệu quả phòng ngừa, giảm tải áp lực cho lực lượng thực thi nhiệm vụ.

Năm là, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện chữa cháy chuyên dụng phục vụ công tác PCCC trên đường thủy nội địa. Hiện nay, lực lượng chữa cháy chuyên dụng đường thủy còn thiếu cả về số lượng và chất lượng; nhiều địa phương chưa có phương tiện chữa cháy hiện đại đáp ứng yêu cầu xử lý các vụ cháy lớn trên sông nước. Vì vậy, cần ưu tiên đầu tư tàu chữa cháy chuyên dụng, thiết bị CNCH hiện đại và phương tiện thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ huy, điều hành xử lý sự cố. Đồng thời, cần tăng cường huấn luyện, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho lực lượng Cảnh sát Giao thông trong công tác xử lý cháy, nổ và CNCH trên môi trường đường thủy. Đây là yếu tố quan trọng nhằm nâng cao khả năng ứng phó nhanh, hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

Sáu là, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát Giao thông với Cảnh sát PCCC&CNCH, cơ quan đăng kiểm, chính quyền địa phương và các đơn vị quản lý đường thủy nội địa trong công tác bảo đảm an toàn PCCC. Công tác phối hợp cần được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ từ khâu trao đổi thông tin, kiểm tra, xử lý vi phạm đến tổ chức diễn tập phương án chữa cháy và CNCH trên đường thủy nội địa. Thông qua cơ chế phối hợp đồng bộ, các lực lượng chức năng sẽ chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện các nguy cơ mất an toàn và nâng cao hiệu quả xử lý sự cố khi xảy ra cháy, nổ phương tiện thủy.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát Giao thông (2025), *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2025*, Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo tình hình cháy, nổ và công tác CNCH trên đường thủy nội địa*, Hà Nội.

3. Trường Đại học PCCC (2022), *Giáo trình nghiệp vụ PCCC&CNCH,* Nxb CAND, Hà Nội.

VAI TRÒ CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ... *(Tiếp theo trang 44)*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia,* Hà Nội.

2. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH số 55/2024/QH15*, Hà Nội.

3. Quốc hội (2024), *Luật Thủ đô số 39/2024/QH15*, Hà Nội.

4. Chính phủ (2025), *Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

5. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, Hà Nội.

6. Bộ Công an (2025), *Báo cáo Tổng kết công tác PCCC&CNCH*, Hà Nội.

7. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Tài liệu hướng dẫn ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác PCCC&CNCH*, Hà Nội.

8. National Fire Protection Association (2020), NFPA 950: Standard for Data Development and Exchange for the Fire Service, Quincy, MA.

9. International Organization for Standardization (2018), ISO 37120: Sustainable cities and communities - Indicators for city services and quality of life, Geneva.

10. Open Geospatial Consortium (2023), OGC Standards for geospatial information and interoperability, OGC.

NGHIÊN CỨU CHỈ SỐ AN TOÀN CHÁY GÓP PHẦN ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ HỖN HỢP CAO TẦNG

Đại úy, ThS NGUYỄN QUANG TRUNG
Khoa Phòng cháy, Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Tóm tắt: *Bài viết tập trung phân tích ý nghĩa, tầm quan trọng của các chỉ số an toàn cháy trong đánh giá rủi ro cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng. Trên cơ sở đó, bài viết đã xây dựng các nhóm tiêu chí lượng hóa các mức độ an toàn cháy. Đây là chỉ số quan trọng để đánh giá rủi ro cháy nhà hỗn hợp cao tầng.*

Từ khóa: *nhà hỗn hợp cao tầng, rủi ro cháy, chỉ số an toàn cháy.*

Abstract: *This paper examines the significance and critical role of the fire safety index in assessing fire risks for high - rise mixed - use buildings. On this basis, the study establishes a categorized framework of criteria to quantify fire safety levels. This index serves as a crucial metric for evaluating fire risk in high - rise mixed - use buildings.*

Keywords: *high-rise mixed-use buildings, fire risk, fire safety index.*

Ngày nhận bài: *29/5/2026;* ***Ngày thẩm định***: *28/6/2026;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2026.*

1. Trong bối cảnh đô thị hóa ngày càng gia tăng, các công trình nhà ở hỗn hợp cao tầng kết hợp giữa chức năng ở, thương mại, văn phòng và dịch vụ đang trở thành xu hướng phát triển phổ biến tại các đô thị lớn, hiện đại. Theo báo cáo của Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đến hết tháng 6/2025, cả nước có 193 nhà hỗn hợp cao tầng (chiếm tỉ lệ 4,4% tổng số nhà cao tầng) [3]. Thực tiễn cho thấy, các vụ cháy nhà hỗn hợp cao tầng xảy ra trong thời gian gần đây tuy không gây hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản, tuy nhiên quá trình tổ chức chữa cháy, CNCH gặp rất nhiều khó khăn, thời gian kéo dài do đây là nơi tập trung đông người và đa chức năng. Đánh giá rủi ro cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng là quá trình nhận diện, phân tích và lượng hóa các yếu tố có khả năng làm phát sinh cháy, cháy lan, gây nguy hiểm cho con người, tài sản và ảnh hưởng đến hoạt động chữa cháy, CNCH. Hiện nay, trong tổ chức công tác phòng cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các phương pháp đánh giá an toàn cháy hiện nay mang tính định tính, chủ yếu dựa trên việc đối chiếu từng yêu cầu cụ thể của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Ngày 09/9/2024, Bộ Công an ban hành Kế hoạch số 431/KH-BCA-V04 về việc triển khai nhiệm vụ xây dựng bộ chỉ số an ninh, an toàn quốc gia. Đồng thời, ngày 24/4/2025, Bộ Công an đã tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia "Hoàn thiện khung lý luận Bộ Chỉ số an ninh, an toàn quốc gia" (gồm 13 chỉ số bảo đảm an ninh và 09 chỉ số bảo đảm an toàn), trong đó có chỉ số an toàn cháy, nổ. Vì vậy, xây dựng một chỉ số an toàn cháy với khả năng định lượng và tích hợp đa tiêu chí kỹ thuật liên quan đến an toàn cháy trở nên cần thiết và cấp bách phù hợp với khoa học và thực tiễn tổ chức công tác phòng cháy. Việc xây dựng chỉ số an toàn cháy không thay thế tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mà đóng vai trò là công cụ bổ trợ cho cơ quan quản lý và chủ đầu tư trong công tác kiểm tra, giám sát, ra quyết định về cải tạo hoặc bổ sung các giải pháp an toàn về PCCC.

2. Việc ứng dụng xác định chỉ số an toàn cháy nhằm đánh giá rủi ro cháy có ý nghĩa trực tiếp đối với công tác quản lý nhà nước về PCCC. Chỉ số này giúp lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có cơ sở khoa học để phân loại cơ sở theo mức độ rủi ro. Thay vì chỉ căn cứ vào quy mô, chiều cao hoặc loại hình công trình, việc phân loại theo chỉ số cho phép nhận diện đúng hơn những công trình đang có nguy cơ mất an toàn trong thực tế. Ý nghĩa của chỉ số an toàn cháy trong tổ chức công tác phòng cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng như sau:

Chỉ số an toàn cháy là cơ sở để xác định tần suất kiểm tra an toàn PCCC. Những công trình có mức rủi ro cao cần được kiểm tra thường xuyên hơn, kiểm tra chuyên sâu hơn và tập trung vào các nhóm tiêu chí có điểm số thấp. Ngược lại, các công trình duy trì chỉ số an toàn cao trong nhiều kỳ đánh giá có thể áp dụng phương thức kiểm tra định kỳ kết hợp giám sát dữ liệu, tự kiểm tra có xác nhận và hậu kiểm theo xác suất. Cách làm này góp phần sử dụng hợp lý nguồn lực quản lý nhà nước, đồng thời nâng cao trách nhiệm tự quản của chủ đầu tư, Ban Quản lý, người đứng đầu cơ sở.

Chỉ số an toàn cháy hỗ trợ công tác tham mưu, đề xuất hoàn thiện chính sách, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật. Khi dữ liệu chỉ số được thu thập trên diện rộng, cơ quan quản lý có thể xác định nhóm tiêu chí nào thường xuyên có điểm thấp, loại hình công trình nào có nguy cơ cao, địa bàn nào cần tăng cường kiểm tra, nội dung nào cần sửa đổi hoặc bổ sung hướng dẫn. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để xây dựng các chương trình, kế hoạch PCCC theo hướng dự báo, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro.

Chỉ số an toàn cháy có thể được sử dụng như công cụ truyền thông, tuyên truyền và nâng cao nhận thức cộng đồng. Khi kết quả đánh giá được trình bày rõ ràng, dễ hiểu, người sống và làm việc trong nhà hỗn hợp có thể nhận thức được thực trạng công tác PCCC của công trình nơi mình sinh sống, làm việc. Từ đó, việc tuyên truyền PCCC không còn chung chung mà gắn với chính các nguy cơ cụ thể như cản trở lối thoát nạn, hệ thống PCCC không hoạt động, thiếu kỹ năng sử dụng bình chữa cháy ban đầu,...

Chỉ số an toàn cháy có thể tích hợp vào cơ sở dữ liệu PCCC. Khi được số hóa, mỗi nhà hỗn hợp cao tầng có thể có một hồ sơ rủi ro cháy điện tử, trong đó cập nhật thông tin về quy mô, công năng, hệ thống PCCC, kết quả kiểm tra, vi phạm, khắc phục, diễn tập, sự cố và điểm chỉ số theo thời gian. Việc tích hợp này phù hợp với định hướng xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành PCCC&CNCH phục vụ quản lý nhà nước, kết nối và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu có liên quan.

3. Các nhóm tiêu chí ảnh hưởng tới chỉ số an toàn cháy đối với các nhà hỗn hợp cao tầng bao gồm:

Chỉ số an toàn cháy (Fire Safety Index – FSI) có thể được hiểu là một đại lượng tổng hợp có khả năng định lượng mức độ an toàn về cháy của công trình, trên cơ sở đánh giá tổng thể và có trọng số các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến nguy cơ phát sinh cháy, khả năng lan truyền cũng như mức độ hiệu quả trong công tác chữa cháy và và CNCH.

Cơ sở khoa học để xây dựng các nhóm tiêu chí của chỉ số an toàn cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng được hình thành từ lý thuyết rủi ro cháy, đặc điểm nguy hiểm cháy của loại hình công trình hỗn hợp cao tầng, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC. Lý thuyết rủi ro cháy cho thấy việc xây dựng chỉ số an toàn cháy phải dựa trên mối quan hệ giữa khả năng xảy ra cháy và mức độ hậu quả khi cháy xảy ra. Các nhóm tiêu chí phản ánh đầy đủ các yếu tố làm tăng xác suất xảy ra cháy, mức độ tác động đến thiệt hại, hậu quả và năng lực ứng phó sự cố cháy. Đây là cơ sở phương pháp luận để lượng hóa mức độ rủi ro cháy của công trình. Bên cạnh đó, cơ sở từ đặc điểm nguy hiểm cháy của nhà hỗn hợp cao tầng cho thấy bộ tiêu chí đánh giá phải phản ánh đúng tính đặc thù của loại hình công trình này, bao gồm sự phức tạp về kiến trúc, kết cấu, vật liệu sử dụng, sự đa dạng công năng, mật độ người cao, tải trọng cháy lớn, nhiều hệ thống phức tạp trong công trình. Đây là cơ sở thực tiễn để xác định các nhóm tiêu chí cụ thể của chỉ số an toàn cháy. Cùng với đó, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành là căn cứ quan trọng để xác định nội dung đánh giá. Các yêu cầu về kỹ thuật được quy định trong quy chuẩn, tiêu chuẩn có thể được chuyển hóa thành các tiêu chí đánh giá định lượng.

Để bảo đảm tính khoa học, khả thi và phù hợp với thực tiễn quản lý, chỉ số an toàn cháy đối với nhà hỗn hợp cao tầng cần được xây dựng trên cơ sở các nhóm tiêu chí phản ánh đầy đủ quá trình hình thành, phát triển và kiểm soát rủi ro cháy. Các nhóm tiêu chí này vừa phải kế thừa yêu cầu của hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, vừa phải phản ánh trạng thái vận hành thực tế của công trình, cụ thể như sau:

Nhóm tiêu chí về đặc điểm kiến trúc, quy mô và công năng sử dụng của công trình. Đây là nhóm tiêu chí nền tảng để xác định mức độ phức tạp của đối tượng đánh giá. Đối với nhà hỗn hợp cao tầng, chiều cao PCCC, số tầng nổi, số tầng hầm, diện tích sàn, số lượng, bố trí công năng, mật độ người sử dụng và sự phân bố các khu vực có nguy hiểm cháy cao là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến rủi ro cháy. Các bảng đối chiếu thẩm định thiết kế hiện hành đối với nhà hỗn hợp cao tầng đều đặt yêu cầu xác định chiều cao PCCC, số tầng, tầng hầm, nhóm nhà, hạng nguy hiểm cháy nổ, cấp nguy hiểm cháy của hạng mục công trình làm căn cứ áp dụng quy định PCCC. Điều này cho thấy việc lượng hóa nhóm tiêu chí về quy mô và công năng là cần thiết trong xây dựng chỉ số an toàn cháy.

Nhóm tiêu chí về giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan. Nhà hỗn hợp cao tầng có nguy cơ cháy lan theo cả phương ngang và chiều đứng thông qua hành lang, sảnh thông tầng, giếng kỹ thuật, giếng thang máy, trần treo, hệ thống thông gió, mặt ngoài công trình và các khu vực công năng liền kề. Vì vậy, khi xây dựng chỉ số an toàn cháy, cần đánh giá cả trạng thái thiết kế ban đầu và trạng thái duy trì thực tế của các bộ phận ngăn cháy, cửa ngăn cháy, chèn bịt xuyên sàn, xuyên tường, vật liệu hoàn thiện và các giải pháp ngăn cháy theo công năng.

Nhóm tiêu chí về thoát nạn và bảo vệ con người khi xảy ra cháy. Rủi ro cháy trong nhà hỗn hợp cao tầng không chỉ được quyết định bởi khả năng phát sinh cháy mà còn phụ thuộc rất lớn vào khả năng người sử dụng thoát khỏi khu vực nguy hiểm. Các tiêu chí cần xem xét gồm số lượng và chiều rộng lối thoát nạn, khoảng cách thoát nạn, buồng thang bộ không nhiễm khói, hệ thống tăng áp, chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn, gian lánh nạn, khả năng hỗ trợ thoát nạn của các nhóm yếu khả năng thoát nạn như người già, trẻ em, người khuyết tật, cũng như tình trạng thông thoáng của đường thoát nạn trong quá trình sử dụng. Đối với nhà hỗn hợp, việc tính toán số lượng người có thể phải xét đến hệ số tăng so với thiết kế trong một số trường hợp; đồng thời khoảng cách từ các gian phòng đến buồng thang bộ không nhiễm khói được quy định chặt chẽ hơn đối với các khu vực tập trung đông người. Do đó, nhóm tiêu chí này cần có trọng số cao trong cấu trúc chỉ số.

Nhóm tiêu chí về hệ thống kỹ thuật PCCC và hệ thống kỹ thuật có liên quan. Trong nhà hỗn hợp cao tầng, hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy tự động, họng nước chữa cháy trong nhà, cấp nước chữa cháy, hút khói, tăng áp, thang máy chữa cháy, nguồn điện ưu tiên cho PCCC, phòng trực điều khiển chống cháy và khả năng liên động giữa các hệ thống kỹ thuật có vai trò quyết định trong giai đoạn phát hiện, cảnh báo, khống chế cháy ban đầu và hỗ trợ thoát nạn. Đánh giá chỉ số an toàn cháy không chỉ dừng lại ở việc công trình có được trang bị hệ thống hay không, mà phải xem xét tình trạng hoạt động, kết quả kiểm định, bảo trì, thử nghiệm định kỳ, khả năng vận hành tự động và khả năng điều khiển thủ công khi xảy ra sự cố.

Nhóm tiêu chí về điều kiện tiếp cận chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Đối với nhà hỗn hợp cao tầng, nếu đường cho xe chữa cháy, bãi đỗ xe chữa cháy, lối vào từ trên cao, nguồn nước ngoài nhà, họng chờ cấp nước, thang máy chữa cháy và không gian triển khai lực lượng không bảo đảm thì hiệu quả chữa cháy, CNCH sẽ bị hạn chế nghiêm trọng. Các yêu cầu như chiều rộng thông thủy của đường cho xe chữa cháy, chiều cao thông thủy cho phương tiện, bãi đỗ xe chữa cháy bảo đảm chiều rộng, chiều dài, độ dốc và khoảng không thông thoáng là những thông số có thể lượng hóa thành điểm đánh giá cụ thể .

Nhóm tiêu chí về quản lý, vận hành và duy trì điều kiện an toàn PCCC. Đây là nhóm tiêu chí phản ánh "yếu tố mềm" nhưng có ảnh hưởng rất lớn đến rủi ro cháy trong giai đoạn khai thác. Các nội dung cần đánh giá gồm trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, hồ sơ quản lý PCCC, chế độ tự kiểm tra, bảo trì hệ thống, tổ chức lực lượng PCCC cơ sở, huấn luyện nghiệp vụ, thực tập phương án, kiểm soát nguồn lửa, nguồn nhiệt, quản lý cải tạo, thay đổi công năng, kiểm soát vật liệu dễ cháy, hàng hóa, phương tiện trong tầng hầm và xử lý vi phạm nội quy PCCC. Luật PCCC và CNCH năm 2024 quy định người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, huấn luyện, thành lập và duy trì lực lượng PCCC cơ sở, ban hành nội quy, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc duy trì điều kiện an toàn, xây dựng và thực tập phương án, trang bị và duy trì phương tiện PCCC, lập và cập nhật hồ sơ dữ liệu PCCC. Đây là cơ sở quan trọng để đưa tiêu chí quản lý vận hành vào cấu trúc chỉ số an toàn cháy.

Nhóm tiêu chí về nhận thức, hành vi và khả năng ứng phó của người sử dụng công trình. Trong các nhà hỗn hợp cao tầng, người sử dụng rất đa dạng: cư dân, nhân viên văn phòng, khách hàng thương mại, khách lưu trú, người phục vụ, khách vãng lai. Mỗi nhóm

có mức độ quen thuộc với mặt bằng, đường thoát nạn và kỹ năng xử lý tình huống khác nhau. Vì vậy, chỉ số an toàn cháy cần phản ánh mức độ được tuyên truyền, huấn luyện, tham gia diễn tập, khả năng nhận biết tín hiệu báo cháy, sử dụng phương tiện chữa cháy ban đầu, kỹ năng thoát nạn theo hướng dẫn và khả năng phối hợp với lực lượng PCCC cơ sở khi xảy ra cháy.

4. Nhà hỗn hợp cao tầng là loại hình công trình có nguy cơ cháy, nổ phức tạp, đòi hỏi phương thức đánh giá an toàn PCCC mang tính tổng hợp và định lượng. Việc nghiên cứu, xây dựng chỉ số an toàn cháy góp phần lượng hóa mức độ rủi ro, nhận diện các yếu tố nguy hiểm trọng yếu và hỗ trợ cơ quan quản lý trong phân loại công trình, xác định tần suất kiểm tra, nội dung kiểm tra trọng điểm và yêu cầu bổ sung biện pháp an toàn. Chỉ số này không thay thế hệ thống pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC, mà là công cụ bổ trợ quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa và giảm thiểu thiệt hại do cháy, nổ đối với nhà hỗn hợp cao tầng.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện bộ tiêu chí, trọng số và phương pháp chuẩn hóa điểm số phù hợp với điều kiện Việt Nam, đồng thời thí điểm áp dụng tại một số đô thị lớn có nhiều nhà hỗn hợp cao tầng như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. Kết quả thí điểm sẽ là cơ sở để điều chỉnh, hoàn thiện phương pháp, tiến tới tích hợp chỉ số an toàn cháy vào cơ sở dữ liệu PCCC, CNCH, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa cháy, nổ và bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản cho cộng đồng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH, Luật số 55/2024/QH15,* Hà Nội.

2. Bộ Công an (2024), *Kế hoạch số 431/KH-BCA ngày 09/9/2024 về xây dựng Bộ chỉ số an ninh, an toàn quốc gia,* Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo Kết quả kiểm tra chuyên đề nhà cao tầng và kho chứa hóa chất độc lập,* Hà Nội.

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Công văn số 556 / C07-P6 ngày 06/3/2025 về danh mục các tiêu chí tiềm năng của chỉ số an toàn cháy, nổ,* Hà Nội.

5. Gujarat Institute of Disaster Management (2022), *Handbook series on Fire Safety, Mixed Occupancy Buildings: A basic guide for Fire Prevention, Life Safety & Fire Protection requirements for the Mixed Occupancy Buildings.*

6. Sazdik Ahmed, Md Arifur Rahman, Shahla Safwat Ravhee (2021), *An Exploratory Study on Fire Safety in High-Rise Buildings with Mixed Occupancy in Urban Areas: Case of Sylhet City, Bangladesh*, Architecture Research, 11(1), 11–21.

VAI TRÒ CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ... *(Tiếp theo trang 39)*

đại, tích hợp nhiều công nghệ tiên tiến, yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ quản lý cũng ngày càng cao. Các cơ sở đào tạo trong CAND cần tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng gắn với yêu cầu chuyển đổi số và hiện đại hóa lực lượng. Đối với đội ngũ cán bộ đang công tác, cần tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về khai thác, sử dụng và quản lý phương tiện hiện đại. Đồng thời, tăng cường đào tạo thực hành trên các loại phương tiện mới nhằm nâng cao khả năng làm chủ trang bị kỹ thuật.

Bốn là, đổi mới tư duy quản lý phương tiện trong thời đại số. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ và quá trình hiện đại hóa phương tiện chữa cháy đang đặt ra yêu cầu phải đổi mới tư duy quản lý phương tiện. Điều này đòi hỏi các cơ quan, cán bộ làm công tác hậu cần ở Công an các đơn vị, địa phương phải thay đổi cách tiếp cận từ quản lý hành chính truyền thống sang quản lý thông minh, lấy dữ liệu làm nền tảng cho quá trình ra quyết định. Đây là một quá trình chuyển đổi không đơn giản, đòi hỏi sự thay đổi đồng bộ từ nhận thức, cơ chế quản lý đến phương thức tổ chức thực hiện.

Năm là, tăng cường nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế. Hiện đại hóa phương tiện chữa cháy là lĩnh vực có tốc độ phát triển nhanh, chịu tác động mạnh mẽ của khoa học, công nghệ. Do đó, cần đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm tiếp cận và ứng dụng các thành tựu công nghệ mới vào thực tiễn công tác. Các học viện, trường CAND, cơ sở nghiên cứu và đơn vị công tác thực tiễn cần tăng cường phối hợp triển khai các đề tài nghiên cứu liên quan đến quản lý phương tiện thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các mô hình quản lý hiện đại. Đồng thời, cần mở rộng hợp tác quốc tế với các quốc gia có nền khoa học, công nghệ phát triển trong lĩnh vực PCCC như nhằm học tập kinh nghiệm, tiếp nhận công nghệ tiên tiến và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.

5. Chuyển đổi số đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý phương tiện chữa cháy và CNCH. Việc ứng dụng các công nghệ số, xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung và phát triển mô hình quản lý thông minh không chỉ giúp quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng, tình trạng kỹ thuật của phương tiện mà còn nâng cao khả năng chỉ huy, điều hành và bảo đảm phương tiện luôn sẵn sàng chiến đấu. Để đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, cần triển khai đồng bộ các giải pháp về thể chế, công nghệ, nguồn nhân lực và đổi mới tư duy quản lý, góp phần nâng cao năng lực PCCC&CNCH trong tình hình mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2026), *Chỉ thị số 02-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới*, Hà Nội.

2. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại,* Hà Nội.

3. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.

4. Bộ Công an (2024), *Thông tư số 50/2024/TT-BCA quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện trong CAND, ngày 11/10/2024*, Hà Nội.

5. Chính phủ Việt Nam (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,* Hà Nội.

6. Cổng Thông tin điện tử Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo công tác PCCC&CNCH 6 tháng đầu năm 2025,* Hà Nội.

7. NFPA (2023), Vision 2030: Strategic Fire Service Forecast. FEMA (2023), Fire Service Technology Roadmap.



Đồng chí Đại tướng Lương Tam Quang - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an trao Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì cho Trung tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn - Giám đốc Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ tại Lễ Kỷ niệm 50 năm Ngày Truyền thống Học viện (02/9/1976 - 02/9/2026) và đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất. Ảnh: Thái Thụy



Đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Hội thảo Khoa học cấp Bộ "Học viện Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - 50 năm xây dựng và phát triển". Ảnh: Thái Thụy



Đồng chí Trung tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện PCCC và CNCH trao Huy hiệu 35 năm tuổi Đảng cho 02 đồng chí Phó Giám đốc học viện: Thiếu tướng, PGS, TS Phạm Văn Long và Đại tá, TS Phạm Văn Năm. *Ảnh: Thái Thụy*



Tiết mục văn nghệ "Học viện PCCC và CNCH – Sáng mãi những trang sử anh hùng" tại Chương trình nghệ thuật và Lễ Trao giải Cuộc thi Sáng tác ca khúc Chào mừng 50 năm Ngày Truyền thống Học viện (02/9/1976 – 02/9/2026). *Ảnh: Thái Thụy.*